

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1020 /BQP-BCHH

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2025

V/v đề nghị xây dựng Luật Phòng,  
chống phổ biến vũ khí hủy diệt  
hàng loạt

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN
Ngày: <u>6/3/2025</u>

gửi: Các bộ, cơ quan ngang bộ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Tòa án NDTC, Viện kiểm sát NDTC; Công Thông tin điện tử Chính phủ.

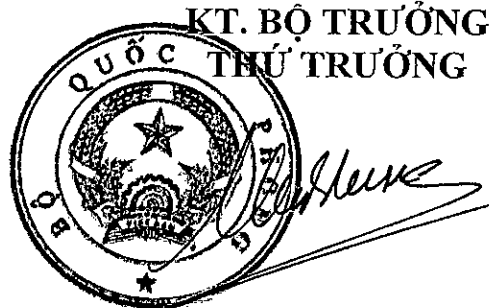
Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Bộ Quốc phòng trân trọng đề nghị Quý Cơ quan cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt gồm: (1) Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; (2) Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt từ năm 2019 đến năm 2024; (3) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật và (4) Dự kiến đề cương chi tiết Luật (*có các dự thảo văn bản kèm theo*).

Văn bản góp ý của Quý Cơ quan xin gửi về Bộ Quốc phòng (qua Bình chủng Hoá học) theo địa chỉ: Số 6 Phan Văn Trường, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội) trước ngày 26/3/2025 để tổng hợp./.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan! Heu

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đồng chí Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, BCHH.TT81



**Thượng tướng Võ Minh Lương**

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2020, Bộ Quốc phòng xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

#### **1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

##### **a) Cơ sở chính trị**

Hội nhập quốc tế và giữ gìn hòa bình, an ninh quốc tế luôn là một đường lối, chủ trương quan trọng, nhất quán của Đảng ta. Ngày 10/4/2013, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế, trong đó đề ra mục tiêu, quan điểm, định hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam. Một trong những mục tiêu của hội nhập quốc tế đề ra tại Nghị quyết số 22-NQ/TW là phải nhằm củng cố môi trường hòa bình, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước nhanh và bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Quan điểm hội nhập quốc tế là nghiêm chỉnh tuân thủ các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia đi đôi với chủ động, tích cực tham gia xây dựng, tận dụng hiệu quả các quy tắc, luật lệ quốc tế và tham gia các hoạt động của cộng đồng khu vực và quốc tế; chủ động đề xuất sáng kiến, cơ chế hợp tác trên nguyên tắc cùng có lợi; củng cố và nâng cao vai trò trong cộng đồng khu vực và quốc tế, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Nghị quyết đề ra một số định hướng hội nhập quốc tế chủ yếu cho nước ta, trong đó có định hướng: Chủ động và tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh mà nước ta là thành viên... Xây dựng và triển khai kế hoạch gia nhập các cơ chế đa phương khác; trong đó, có việc tham gia các hoạt động hợp tác ở mức cao hơn, như hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, kiểm soát phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, diễn tập chung và các hoạt động khác, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và góp phần đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 cũng nêu rõ: “Tiếp tục chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam”.

b) Cơ sở pháp lý

Đường lối, chủ trương của Đảng về chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta đã được thể chế hóa trong Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cụ thể, Điều 12 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; ... tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”.

Nguyên tắc tuân thủ điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên nêu trên của Hiến pháp đã được cụ thể hóa trong Luật Điều ước quốc tế, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiều luật khác. Cụ thể, khoản 1 Điều 6 của Luật Điều ước quốc tế và khoản 5 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp”.

Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 6 Luật Điều ước quốc tế quy định: “Căn cứ vào yêu cầu, nội dung, tính chất của điều ước quốc tế, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ khi quyết định chấp nhận sự ràng buộc của điều ước quốc tế đồng thời quyết định áp dụng trực tiếp toàn bộ hoặc một phần điều ước quốc tế đó đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp quy định của điều ước quốc tế đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện; quyết định hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế đó”.

Ngày 23/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 194/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Mục tiêu của Kế hoạch là: *“Triển khai thực hiện và hoàn thành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt với Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF), sớm đưa Việt Nam ra khỏi Danh sách rà soát tăng cường (Danh sách xám) trên cơ sở bảo đảm tối đa lợi ích quốc gia”*. Tại Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng khung pháp lý về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Trước đó, vào ngày 27/3/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 432/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ

về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương có liên quan đánh giá sơ kết kết quả thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP và kiến nghị xây dựng Luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Vũ khí hủy diệt hàng loạt là vũ khí có khả năng gây cho đối phương tổn thất lớn về sinh lực, phương tiện kỹ thuật, cơ sở kinh tế, quốc phòng, an ninh, môi trường sinh thái và gây tác động mạnh đến tâm lý, tinh thần của con người. Vũ khí hủy diệt hàng loạt gồm vũ khí sinh học, vũ khí hóa học, vũ khí hạt nhân và vũ khí phóng xạ. Vũ khí hủy diệt hàng loạt có thể trở thành những vũ khí nguy hiểm cho những quốc gia có mục đích xấu, những kẻ khủng bố hoặc các chủ thể phi nhà nước khác. Đặc biệt trong giai đoạn toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng như hiện nay, các công đoạn để nghiên cứu, chế tạo vũ khí hủy diệt hàng loạt đều trở nên dễ dàng hơn. Một người với kiến thức cơ bản về hóa học hay sinh học cũng có thể biết cách chế tạo những loại vũ khí này với số lượng lớn. Chúng có thể phát nổ ngay trên đường phố đông đúc hay trong một thùng rác bằng điều khiển từ xa. Trong khi đó, khả năng phát tán của chúng rất khó kiểm soát, cũng như không có đủ biện pháp hiệu quả để bảo vệ một thành phố đông đúc khỏi một cuộc tấn công quy mô nhỏ, chưa nói đến những cuộc tấn công quy mô lớn.

Do tính chất đặc biệt nguy hiểm của vũ khí hủy diệt hàng loạt nên trong khuôn khổ Liên hợp quốc đã cho ra đời nhiều văn bản pháp lý quốc tế để phòng, chống phổ biến các vũ khí đó như: Công ước vũ khí sinh học, Công ước vũ khí hóa học, Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân và hầu hết các quốc gia trên thế giới đã tham gia và cam kết thực hiện.

Nghị quyết số 1540 ngày 28/4/2004 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (được thông qua theo Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc) yêu cầu các quốc gia thành viên Liên hợp quốc ban hành và thực hiện các luật có hiệu lực thích hợp nhằm cấm các chủ thể phi nhà nước sản xuất, có được, sở hữu, phát triển, vận chuyển, chuyển giao hoặc sử dụng vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học và phương tiện mang và phát tán các vũ khí đó (Điều 2) và thực hiện các biện pháp hiệu quả để kiểm soát trong nước nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học và các phương tiện mang và phát tán các vũ khí đó (Điều 3).

Nhiều nước trên thế giới đã cụ thể hóa các quy định của Nghị quyết số 1540 trong hệ thống văn bản pháp luật quốc gia về phòng, chống cả 3 loại vũ khí hóa học, sinh học, hạt nhân và kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng trong tất cả các hoạt động liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (sản xuất, có được, sở hữu, phát triển, vận chuyển, chuyển giao, sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt). Đa số các quy định nằm trong các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật về vũ khí sinh học (thực hiện Công ước vũ khí sinh học); luật về vũ khí hóa học (thực hiện Công ước vũ khí hóa học); luật về vũ khí hạt nhân (thực hiện các điều ước quốc tế về vũ khí hạt nhân); quy định về kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng (thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận đa phương về kiểm soát vật liệu, thiết bị, công nghệ có thể

được sử dụng để thiết kế, phát triển, sản xuất, sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt). Tại Đông Nam Á, nhiều quốc gia như Singapore<sup>1</sup>, Malaysia<sup>2</sup>, Thái Lan<sup>3</sup>, Campuchia<sup>4</sup> đã ban hành các luật liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Với tư cách là một thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Việt Nam đã là thành viên của nhiều điều ước quốc tế liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt như Nghị định thư về cấm sử dụng trong chiến tranh các loại hơi độc, hơi ngạt hoặc các loại tương tự khác, các phương tiện chiến tranh sinh học năm 1925; Hiệp ước cấm thử vũ khí hạt nhân năm 1963; Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân năm 1968; Công ước vũ khí sinh học năm 1972, Công ước về bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân năm 1979, Công ước vũ khí hóa học năm 1993, Công ước quốc tế về ngăn chặn hành vi khủng bố hạt nhân năm 2005.

Bên cạnh đó, vào tháng 5/2007, Việt Nam đã gia nhập và trở thành thành viên thứ 34 của Nhóm châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG). Với tư cách là thành viên của APG, Việt Nam có trách nhiệm tuân thủ 40 Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF), trong đó có Khuyến nghị 7 “Trùng phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ phổ biến WMD” và thực hiện các nghĩa vụ thành viên của APG bao gồm tham gia vào chương trình đánh giá đa phương của APG.

Để thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, các điều ước quốc tế, các thỏa thuận đa phương nêu trên, Việt Nam đã xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như: Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; Luật Hóa chất năm 2007, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP năm 2024; Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; Luật Hải quan năm 2014; Luật Phòng chống rửa tiền năm 2022; Nghị định số 81/2019/NĐ-CP năm 2019.

Trong các văn bản quy phạm pháp luật kể trên, Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2019/NĐ-CP) là văn bản quy phạm

<sup>1</sup> Luật Bảo vệ phóng xạ; Luật Chống khủng bố (chống lạm dụng vật liệu phóng xạ) 2017; Luật Vũ khí hóa học; Luật Vũ khí và chất nổ; Luật Độc tố và tác nhân sinh học; Luật Kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng; Luật Quản lý tiền tệ Singapore. Các văn bản này quy định chi tiết, đầy đủ các nội dung, hành vi liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trách nhiệm của các cơ quan, thủ tục quản lý, xử phạt hành vi vi phạm trên tất cả các lĩnh vực liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

<sup>2</sup> Luật Cấp phép năng lượng nguyên tử 1984; Luật Thi hành Công ước vũ khí hóa học 2005; Luật Vũ khí 1960; Luật Vũ khí tấn công và các hợp chất nổ, ăn mòn 1958; Luật Chất nổ 1957; Bộ luật hình sự (sửa đổi) 2017; Luật An toàn sinh học 2007; Luật Hải quan 1967; Luật Thương mại chiến lược 2007; Luật An ninh biên giới 2017; Luật Chống tài trợ khủng bố và rửa tiền 2001.

<sup>3</sup> Luật Kiểm soát vũ khí; Luật Năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; Luật Các chất nguy hại; Luật Độc tố động vật và tác nhân gây bệnh; Luật Phòng, chống khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Luật Hải quan; Luật Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Luật Kiểm soát vũ khí hủy diệt hàng loạt và hàng hóa liên quan; Luật Kiểm soát vũ khí và vật liệu chiến tranh; Luật Phòng, chống rửa tiền.

<sup>4</sup> Luật Quản lý vũ khí, chất nổ và đạn dược 2005; Luật Cấm vũ khí hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân 2009; Luật Chống khủng bố 2007; Luật Phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố 2007; Luật Chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt 2020.

pháp luật đầu tiên điều chỉnh trực tiếp, đầy đủ về phòng, chống phổ biến cả 4 loại vũ khí sinh học, hóa học, hạt nhân và phóng xạ.

Nghị định gồm 6 chương với 43 điều, quy định về nguyên tắc, chính sách, biện pháp, lực lượng, phương tiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Trong đó, có các quy định về những vấn đề quan trọng sau: Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam và Đơn vị đầu mối về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Phối hợp giữa Cơ quan đầu mối quốc gia với Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia, Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống rửa tiền quốc gia và Đơn vị đầu mối trong phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Lực lượng, phương tiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Các biện pháp phòng ngừa phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (như kiểm soát tác nhân sinh học, hóa học, vật liệu phóng xạ, hạt nhân, công nghệ và phương tiện mang và phát tán, vật liệu liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt); Quản lý khu vực tài chính và hoạt động kinh doanh ngành nghề phi tài chính; Kiểm soát khu vực biên giới và trên biển; Các phương án phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Các biện pháp chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (phát hiện hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng và thực hiện Nghị quyết số 1540 của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt); Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Đối tượng áp dụng của Nghị định là: Công dân, cơ quan, tổ chức của Việt Nam; tàu thuyền mang cờ quốc tịch Việt Nam và tàu bay mang quốc tịch Việt Nam dù đang ở bất cứ nơi nào; tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, người nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2019/NĐ-CP theo đề nghị của Bộ Quốc phòng là nỗ lực lớn của Việt Nam nhằm tạo khung pháp lý để thực hiện có hiệu quả các nghĩa vụ quốc gia về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và Nghị quyết số 1540 của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

Trong quá trình thi hành Nghị định số 81/2019/NĐ-CP giai đoạn 2019 - 2024, Bộ Quốc phòng - Cơ quan đầu mối quốc gia đã tham mưu giúp Chính phủ và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ đúng quy định và hiệu quả. Qua đó, đã nâng cao nhận thức và kiến thức của bộ, ngành, địa phương và người dân về công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực phòng ngừa, ứng phó tình huống phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Đến nay, chưa để xảy ra bất cứ tình huống nào liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Bên cạnh những kết quả rất quan trọng đã đạt được như đã nêu ở trên, việc thi hành Nghị định số 81/2019/NĐ-CP thời gian qua cũng còn một số tồn tại hạn chế nhất định cần phải khắc phục trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Nhận thức và sự hiểu biết về công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong các cơ quan, tổ chức và người dân còn hạn chế;

- Công tác phổ biến, truyền thông về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu, làm cho một bộ phận cơ quan, tổ chức, nhân dân chưa nhận diện, thực hiện tốt trách nhiệm trong giám sát, kiểm soát, đấu tranh, xử lý với vũ khí hủy diệt hàng loạt và các hành vi phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Bộ luật Hình sự hiện hành chưa có tội phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; chưa có quy định pháp luật đầy đủ về xử lý đối với các hành vi vi phạm trong phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt làm cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền xác định hành vi vi phạm, hình thức, biện pháp xử lý; chưa có văn bản của cấp có thẩm quyền xác lập, quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong kiểm soát hàng hóa, vật liệu, thiết bị, công nghệ có nguy cơ được sử dụng vào mục đích phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (thường được gọi là “hàng hóa lưỡng dụng”), làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong phòng ngừa, kiểm soát nguy cơ phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó có các tổ chức tài chính và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan trong thực hiện nghĩa vụ phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt nói chung, nghĩa vụ trừng phạt tài chính mục tiêu nói riêng còn bất cập;

- Việc trao đổi thông tin, phối hợp giữa các lực lượng chức năng thuộc bộ, ngành, địa phương chưa chặt chẽ, thống nhất, đặc biệt là trong xử lý tình huống có hàng hóa, các tác nhân cần kiểm soát;

- Kinh phí bảo đảm cho các hoạt động này ở các địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Chế độ, chính sách cho lực lượng thực hiện hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt chưa được quy định.

Các tồn tại, hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó chủ yếu là các nguyên nhân sau đây:

*Thứ nhất*, các nguyên nhân nằm ngoài Nghị định 81/2019/NĐ-CP:

- Một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến lĩnh vực sinh học và hóa học nhưng không có quy định về vũ khí sinh học hay vũ khí hóa học. Cụ thể, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP chỉ điều chỉnh các hóa chất độc theo Phụ lục của Công ước vũ khí hóa học và một số loại hóa chất liên quan, mà không điều chỉnh các vấn đề liên quan đến phổ biến vũ khí hoá học (nghiên cứu, sản xuất, chế tạo, tồn trữ, vận chuyển, sử dụng vũ khí hóa học); Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm chỉ điều chỉnh lĩnh vực lây nhiễm bởi các tác nhân gây bệnh mà không đề cập đến vũ khí sinh học hay tác nhân sinh học;

- Chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc thực hiện nghĩa vụ phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Chưa có văn bản của cấp có thẩm quyền xác lập, quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng có nguy cơ được sử dụng vào mục đích phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Luật Thương mại, Luật Quản lý ngoại thương không có các quy định về các danh mục hàng hóa; Luật Hải quan chưa có quy định về quản lý, xử lý liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Hiện nay chưa có quy định pháp luật đầy đủ về chế tài và hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm trong phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Bộ luật hình sự hiện hành chưa quy định tội phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các tội danh khác trực tiếp liên quan đến lĩnh vực này.

*Thứ hai, nguyên nhân từ Nghị định số 81/2019/NĐ-CP:*

- Những vấn đề quan trọng mà Nghị định số 81/2019/NĐ-CP chưa quy định hoặc chưa quy định đầy đủ (như kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng; thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ quy định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Về hiệu lực thực tế của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP:

Nghị định số 81/2019/NĐ-CP là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên mang tính tổng hợp, điều chỉnh đầy đủ hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến cả 4 loại vũ khí sinh học, hóa học, hạt nhân, phóng xạ. Tuy nhiên, do Nghị định được ban hành sau các văn bản quy phạm pháp luật khác và là văn bản dưới luật nên không có khả năng bổ sung, điều chỉnh nhằm khắc phục lỗ hổng pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của các văn bản khác có thứ bậc hiệu lực pháp lý cao hơn như Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Luật Hóa chất, Luật Năng lượng nguyên tử hay các văn bản có thứ bậc hiệu lực pháp lý ngang hàng như nghị định. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Nghị định 81/2019/NĐ-CP và quy định của các luật có liên quan (như Luật Năng lượng nguyên tử, Luật Hóa chất, Luật Phòng, chống rửa tiền, Luật Phòng, chống khủng bố, Bộ luật hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính...) về cùng một vấn đề thì quy định của Nghị định 81/2019/NĐ-CP sẽ không được áp dụng. Như vậy, có thể nói, Nghị định 81/2019/NĐ-CP mới chỉ đáp ứng nhiều hơn về mặt hình thức nhưng tính thực thi trong thực tế còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn, chỉ là tiền đề để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Về mặt thẩm quyền: Khoản 3 Điều 19 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Chính phủ ban hành nghị định để quy định vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà



nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trước khi ban hành nghị định này phải được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội”. Nghị định số 81/2019/NĐ-CP đã được Chính phủ ban hành theo quy định này, do vậy, sau một thời gian thực hiện, cần phải sơ kết đánh giá việc thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP để nâng lên thành luật, nhằm bảo đảm tuân thủ theo đúng thẩm quyền của Quốc hội và nâng cao hiệu quả thực thi trên thực tế.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, để khắc phục tồn tại, hạn chế của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, qua đó giúp Việt Nam thực hiện tốt các nghĩa vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và Nghị quyết số 1540 của Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc, việc ban hành Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt là rất cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

- Thể chế hóa đúng, đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về hội nhập quốc tế, trong đó có chủ trương gia nhập các cơ chế đa phương về chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong nước để Việt Nam thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nghĩa vụ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo Nghị quyết số 1540 của Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc, Công ước vũ khí sinh học, Công ước vũ khí hóa học, Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân và các điều ước quốc tế khác có liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hàng loạt mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Tạo môi trường quốc tế thuận lợi để nước ta tăng cường hợp tác về đầu tư, thương mại và công nghệ với các nước trên thế giới, đặc biệt là các nền kinh tế lớn, thị trường quan trọng như Mỹ và Liên minh châu Âu.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Các quy định của Luật phải tạo cơ sở pháp lý để thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc tế liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hàng loạt mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm sự thống nhất giữa quy định của Luật này và các luật khác có liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Kế thừa những quy định của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP đã được thực tiễn kiểm nghiệm là phù hợp với nghĩa vụ phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt theo các điều ước quốc tế trong lĩnh vực này, Nghị quyết 1540 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và phù hợp điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Các quy định của Luật phải bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, cụ thể và tính khả thi; bảo đảm các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định nguyên tắc, chính sách, biện pháp và lực lượng phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

### IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

#### 1. Chính sách 1: Hoàn thiện quy định chung về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

##### a) Mục tiêu của chính sách:

Hoàn thiện các quy định chung về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định 81/2019/NĐ-CP; bổ sung các nội dung còn thiếu trong hệ thống các quy định chung hiện hành về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

##### b) Nội dung của chính sách:

- Quy định giải thích các từ ngữ liên quan trực tiếp đến vũ khí hủy diệt hàng loạt (như vũ khí hủy diệt hàng loạt, vũ khí sinh học, vũ khí hóa học, vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ, phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt, hàng hóa lưỡng dụng...);

- Quy định các nguyên tắc và chính sách trong công tác phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Quy định các hành vi bị cấm trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Quy định về tổ chức, lực lượng, phương tiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Quy định về lưu trữ hồ sơ, bảo vệ bí mật và thanh tra, kiểm tra trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Quy định các nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt làm cơ sở để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quan trọng này.

##### c) Các giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 1A: Giữ nguyên như hiện nay.

- Giải pháp 1B: Hoàn thiện các quy định chung về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, bổ sung giải thích thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt; hoàn thiện quy định về nguồn kinh phí, thanh tra,

kiểm tra, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong thanh tra, kiểm tra, cơ chế phối hợp với các đoàn thanh tra quốc tế, xác định các hành vi bị cấm liên quan đến hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

d) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Lựa chọn giải pháp 1B nhằm khắc phục bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý để xử lý các hành vi vi phạm; tạo cơ sở để phân định rõ trách nhiệm của cơ quan thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cũng như tăng cường hiệu quả của việc thực thi pháp luật đối với các hoạt động này.

## **2. Chính sách 2: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống phổ biến đối với từng loại vũ khí hủy diệt hàng loạt**

a) Mục tiêu của chính sách:

Tạo khung pháp lý đầy đủ cho hoạt động phòng, chống phổ biến đối với từng loại vũ khí hủy diệt hàng loạt, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; bảo đảm đầy đủ cơ chế thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

b) Nội dung của chính sách:

- Quy định về vận chuyển các tác nhân sinh học và độc tố và quy định về Danh mục tác nhân sinh học và độc tố;

- Quy định về phòng, chống phổ biến vũ khí hóa học: Chế độ kiểm soát hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3 và đối với hóa chất hữu cơ rời rạc không theo danh mục;

- Quy định các biện pháp kế toán vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân và nguồn phóng xạ, các biện pháp bảo đảm an toàn và bảo vệ vật lý hạng mục hạt nhân và nguồn phóng xạ;

- Quy định về cấp giấy phép tiến hành phát triển, có được, sản xuất, sở hữu, lưu trữ, vận chuyển, chuyển giao trong nước, sử dụng hoặc thải bỏ các vật phẩm trong Danh mục các tác nhân sinh học và độc tố và cấp giấy phép hoạt động liên quan đến vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân, nguồn phóng xạ; quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép;

- Quy định về lực lượng tham gia phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

c) Các giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 2A: Giữ nguyên như hiện nay.

- Giải pháp 2B: Quy định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đối với từng loại vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có các vũ khí sinh học, vũ khí hóa học, vũ khí hạt nhân và phóng xạ; các biện pháp thực hiện an toàn và an ninh sinh học, bảo đảm an toàn hạt nhân; hoàn thiện và quy định cụ thể về cấp phép liên quan đến tác nhân sinh học, vật liệu hạt nhân và phóng xạ, kế toán về

vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân và nguồn phóng xạ; chế độ kiểm soát đối với các hóa chất bảng theo các công ước liên quan về hóa học; quy định về vận chuyển và danh sách các tác nhân sinh học và độc tố; quy định về lưu giữ hồ sơ làm cơ sở để quản lý nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

d) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Lựa chọn giải pháp 2B để khắc phục bất cập của quy định pháp luật hiện hành để hệ thống pháp luật trở lên minh bạch hơn, là cơ sở để thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan nhà nước thực hiện hoạt động quản lý liên quan đến tác nhân sinh học, độc tố, hóa chất, vật liệu hạt nhân và phóng xạ một cách hiệu quả trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của doanh nghiệp và người dân trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

### **3. Chính sách 3: Tăng cường phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt thông qua kiểm soát biên giới và kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng**

a) Mục tiêu của chính sách:

Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thông qua việc quy định cụ thể, chi tiết về kiểm soát biên giới và kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt ở nước ta.

b) Nội dung của chính sách:

- Quy định trách nhiệm của các cơ quan hữu quan và các biện pháp cụ thể để thực hiện Nghị quyết số 1540 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về kiểm soát biên giới và kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng;

- Quy định về cấp giấy phép đối với việc xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng; Chương trình tuân thủ nội bộ;

- Quy định về quyền và nghĩa vụ của nhà xuất khẩu, người môi giới quá cảnh, người chuyển tải và nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật đối với các hàng hóa lưỡng dụng;

- Quy định về danh mục hàng hóa lưỡng dụng.

c) Các giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 3A: Giữ nguyên như hiện nay.

- Giải pháp 3B: Quy định cụ thể, chi tiết về kiểm soát biên giới đối với vũ khí hủy diệt hàng loạt và kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng, cụ thể: Xác định và quy định trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan đến kiểm soát biên giới như Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan này; ban hành Danh mục hàng hóa lưỡng dụng và cơ chế cấp phép, thủ tục cấp phép đối với các hoạt động xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng; quy định về Chương trình tuân

thủ nội bộ và các quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng.

d) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Trên cơ sở phân tích các tác động đến hệ thống pháp luật, tác động về kinh tế, xã hội, tác động của thủ tục hành chính, tác động về giới, Bộ Quốc phòng đề nghị lựa chọn giải pháp 3B để khắc phục bất cập của pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hiện hành và đáp ứng yêu cầu của thực tế phải có các quy định chi tiết, cụ thể về kiểm soát biên giới, kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng có nguy cơ được sử dụng để sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### **4. Chính sách 4: Hoàn thiện các quy định về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

a) Mục tiêu của chính sách:

Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tài trợ, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thông qua việc khắc phục những bất cập đã được xác định trong quá trình thực hiện các quy định hiện hành; bảo đảm tính thống nhất, phù hợp trong hệ thống pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng báo cáo thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, cũng như bảo đảm tính tương thích, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

b) Nội dung của chính sách:

- Quy định trách nhiệm của tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phòng ngừa hành vi tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Quy định về quản lý giao dịch đáng ngờ do tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phát hiện;

- Quy định về quản lý danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Quy định về trách nhiệm đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Việt Nam.

c) Các giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 4A: Giữ nguyên hiện trạng quy định pháp luật như hiện nay.

- Giải pháp 4B: Hoàn thiện các quy định về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt cụ thể xác định cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc xử lý tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; hoàn thiện quy định cơ quan tiếp nhận thông tin về các giao dịch và khách hàng đáng ngờ; bổ sung vào quy định hiện hành các tiêu chí và thành phần hồ sơ đề nghị lập danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

d) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Trên cơ sở phân tích các tác động đối với hệ thống pháp luật, tác động về kinh tế, xã hội, tác động của thủ tục hành chính và tác động về giới của từng giải pháp, Bộ Quốc phòng đề nghị chọn Giải pháp 4B.

### **5. Chính sách 5: Nâng cao năng lực và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

#### a) Mục tiêu của chính sách:

Hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; bảo đảm việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết quốc tế của Việt Nam về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; khắc phục những hạn chế, bất cập của các quy định pháp luật hiện hành về trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### b) Nội dung của chính sách:

- Quy định về nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Quy định về trách nhiệm của: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### c) Các giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 5A: Giữ nguyên như hiện nay.

- Giải pháp 5B: Hoàn thiện khung pháp lý về quản lý nhà nước đối với các hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt qua việc sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong các hoạt động này theo hướng: Bổ sung các quy định về cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng, vật liệu hạt nhân, phóng xạ, tác nhân sinh học, độc tố; xác định cơ quan có thẩm quyền chủ trì xây dựng các danh mục các mặt hàng liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt để làm cơ sở quản lý, kiểm soát, cấp phép; khắc phục những chồng chéo, bất cập về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### d) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Cơ quan lập đề nghị chọn Giải pháp 5B vì đây là giải pháp tối ưu để thực hiện Chính sách 5 xét về tương quan chi phí - lợi ích của các tác động đối với hệ thống pháp luật, tác động về kinh tế, xã hội, tác động của thủ tục hành chính và tác động về giới của hai giải pháp được đánh giá tác động nêu trên.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

Việc thi hành Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt không làm phát sinh các nhu cầu lớn về tổ chức bộ máy và nguồn lực mới để thực hiện do có thể tận dụng được bộ máy và nguồn lực thi hành Nghị định 81/2019/NĐ-

CP đã có sẵn hiện nay tại các bộ, ngành, địa phương để thực hiện Luật sau khi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành.

Mặc dù vậy, Luật Phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt có quy định mới so với quy định của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP đòi hỏi một số nguồn lực nhất định để thực hiện, đó là quy định về cấp Giấy phép xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng. Tuy nhiên, nguồn lực này không lớn vì các cơ quan hữu quan như Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ có thể sử dụng bộ máy cấp phép hiện nay để tổ chức cấp Giấy phép cho hàng hóa lưỡng dụng.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA LUẬT**

Bộ Quốc phòng đề nghị đưa dự án Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2026.

- Thời gian trình Chính phủ:
- Thời gian trình Quốc hội cho ý kiến:
- Thời gian trình Quốc hội thông qua:

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (2) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 81/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; (3) Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; (4) Báo cáo thẩm định Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt)./.*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- .....
- Lưu: VT, BCHH. TT81.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đại tướng Phan Văn Giang**

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-BQP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết thi hành pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt từ năm 2019 đến năm 2024**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 27/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (VKHDHL), trong đó giao Bộ Quốc phòng đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến VKHDHL (sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2019/NĐ-CP) và kiến nghị xây dựng Luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

Trên cơ sở triển khai thực hiện công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL giai đoạn 2019-2024, Bộ Quốc phòng báo cáo kết quả thi hành pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL từ năm 2019 đến năm 2024 như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Giai đoạn 2019-2024, thế giới có những biến động lớn như: Đại dịch Covid-19, xung đột vũ trang Nga-Ukraine, Israel-Hamas, căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên... với nhiều diễn biến phức tạp, khó lường tác động mạnh mẽ và sâu sắc đến tình hình an ninh chính trị thế giới. Cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, VKHDHL trở thành con bài chính trị, vũ khí răn đe của nhiều quốc gia. Trong bối cảnh các cơ chế kiểm soát VKHDHL bị suy yếu do mâu thuẫn chính trị giữa các quốc gia ngày càng sâu sắc, một số quốc gia tiếp tục tìm cách sở hữu, nghiên cứu, phát triển, hiện đại hoá vũ khí hạt nhân; các tổ chức khủng bố vẫn luôn tìm cách tiếp cận, sở hữu các loại VKHDHL bằng nhiều cách thức, thủ đoạn. Các hoạt động liên quan đến phổ biến VKHDHL tiếp tục diễn ra phức tạp với nhiều hình thức khác nhau trên thế giới. Đặc biệt là những thành tựu khoa học, công nghệ trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: Trí tuệ nhân tạo, robot thông minh, công nghệ điện toán đám mây, vật liệu tiên tiến, công nghệ in 3D, công nghệ gen thế hệ mới, công nghệ sinh học tổng hợp... đang tạo ra những thách thức mới trong phòng, chống phổ biến VKHDHL. Các hoạt động tài trợ phổ biến VKHDHL cũng đang ngày càng trở nên tinh vi hơn thông qua sự phát triển của công nghệ tiền kỹ thuật số (Bitcoin, Ethereum...), ví điện tử...

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vị trí trọng yếu trên thế giới, tiếp tục là động lực quan trọng của kinh tế toàn cầu, song tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định do cạnh tranh chiến lược, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên. Tình hình



khu vực ASEAN cơ bản ổn định, nhưng tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp, nhất là xung quanh vấn đề Myanmar, Biển Đông với nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, đe dọa nghiêm trọng đến hoà bình, ổn định trong khu vực.

Trong nước, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, kinh tế giữ được đà tăng trưởng; quốc phòng, an ninh, đối ngoại được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững. Việt Nam luôn nhất quán đường lối không phổ biến VKHDHL; tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia khác, bảo đảm minh bạch trong việc sử dụng các vật liệu hạt nhân, tác nhân sinh học, hóa học vì mục đích hòa bình; luôn tạo điều kiện phát triển các sáng kiến nhằm ngăn chặn việc nghiên cứu, phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng VKHDHL và nghiêm cấm mọi hành vi phổ biến và tài trợ phổ biến VKHDHL.

Tuy nhiên, cùng với sự hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam cũng đứng trước những nguy cơ bị các nhân tố nhà nước, phi nhà nước lợi dụng để tiến hành các hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến VKHDHL. Mặt khác, các thế lực thù địch, phản động vẫn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, phá hoại mỗi đại đoàn kết quân tộc; không loại trừ khả năng các thế lực thù địch, phản động âm mưu sử dụng VKHDHL nhằm khủng bố, vu cáo Việt Nam tàng trữ, sử dụng VKHDHL, tạo cơ can thiệp quân sự vào Việt Nam.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2019/NĐ-CP GIAI ĐOẠN 2019-2024**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai**

Để thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP, ngày 27/3/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 432/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Quyết định số 432/QĐ-TTg), trong đó giao các bộ, ngành, địa phương tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định; các thông tin, văn bản có liên quan đến phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL và hoạt động phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL; rà soát, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp, thống nhất với Nghị định; nâng cao năng lực cho các cơ quan, đơn vị, lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến VKHDHL.

Bên cạnh kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch để thực hiện các quy định pháp luật có liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL như: Quyết định số 828/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/5/2021 ban hành Đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến VKHDHL; Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến VKHDHL giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 23/2/2024 của Thủ tướng Chính

phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến VKHDHL. Ngoài ra, ngày 10/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1494/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Nâng cao năng lực hệ thống y học dự phòng Quân đội”, trong đó giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng liên quan đến phòng chống vũ khí sinh học<sup>1</sup>.

Trên cơ sở kế hoạch do Thủ tướng Chính phủ ban hành, các bộ, ngành, địa phương đã có những kế hoạch cụ thể triển khai có hiệu quả các hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL<sup>2</sup>, như tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống phổ biến VKHDHL, xây dựng kế hoạch ngăn chặn hoạt động phổ biến VKHDHL; phương án ứng phó, khắc phục hậu quả của việc phổ biến VKHDHL trong huấn luyện và diễn tập ở các cấp.

Bộ Quốc phòng - Cơ quan đầu mối quốc gia về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cũng đã ban hành nhiều văn bản, công văn hướng dẫn các đơn vị đầu mối, các bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL<sup>3</sup>; ban hành các văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của Cơ quan đầu mối quốc gia, Cơ quan thường trực của cơ quan đầu mối quốc gia (Cơ quan thường trực 81)<sup>4</sup>; quy định về nhiệm vụ của các lực lượng chức năng, chuyên môn

<sup>1</sup> Giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho hệ thống YHDP Quân đội trong lĩnh vực: Nghiên cứu phát triển vắc xin, sinh phẩm y tế phát hiện, chẩn đoán tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, nhất là các bệnh truyền nhiễm mới, nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm; phòng, chống vũ khí sinh học, thảm họa sinh học.

<sup>2</sup> Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện và cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP: Các bộ, cơ quan ngang bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công Thương, Bộ TN&MT, Bộ GTVT, Bộ KH&ĐT; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hải Phòng, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thừa Thiên-Huế, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

<sup>3</sup> Công văn số 13387/BQP-BCHH ngày 28/11/2019 của Bộ Quốc phòng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP; Công văn số 3718/CQĐMQG-CQTT81 ngày 11/11/2020 và số 769/CQĐMQG-CQTT81 ngày 19/3/2021 của Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về phòng, chống phổ biến WMD về việc đề nghị cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP; Công văn số 01/CQTT81-TH ngày 30/6/2020 của Cơ quan thường trực 81 về việc phổ biến, triển khai Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến WMD; Công văn số 4406/BQP-CQĐMQG ngày 05/11/2021 của Bộ Quốc phòng về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP; Công văn số 21/CQTT81-TH ngày 30/6/2023 về việc tăng cường quản lý trong công tác phòng, chống phổ biến WMD; Báo cáo số 1065/BC-BQP ngày 25/3/2024 về kết quả thực hiện Nghị định của Chính phủ về phòng, chống phổ biến WMD giai đoạn 2019-2023; Công văn số 3787/BQP-BCHH ngày 13/9/2024 về việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP giai đoạn 2019-2024.

<sup>4</sup> Quyết định số 859/QĐ-BQP ngày 17/3/2020 quy định tổ chức và hoạt động của Cơ quan đầu mối quốc gia, Cơ quan thường trực 81; Quyết định số 4805/QĐ-BQP ngày 04/10/2023 Bổ sung thành viên Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về phòng, chống phổ biến WMD; các quyết định số 148 đến 160/QĐ-BQP ngày 23/6/2021 về việc kiêm nhiệm chức danh Thành viên Cơ quan đầu mối quốc gia; Quyết định số 2939/QĐ-BQP ngày 25/9/2020 về việc “Tổ chức lại Trung tâm Dự toán Phóng xạ - Hóa học thuộc Bộ Tham mưu, BTL Hóa học thành Trung tâm Dự toán Phóng xạ - Hóa học và phòng, chống phổ biến WMD trực thuộc BTL Hóa học” nhằm kiện toàn Cơ quan giúp việc của Cơ quan thường trực 81; Quyết định số 3941/QĐ-BCHH ngày 30/11/2023 kiện toàn Cơ quan thường trực của Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về phòng, chống phổ biến WMD; Thông tư số 29/TT-BQP ngày 04/3/2021 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2012/TT-BQP ngày 29/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Bộ Tư lệnh Hóa học.

tham gia phòng, chống phổ biến VKHDHL; ban hành hướng dẫn về mặt chuyên môn, nghiệp vụ trong phòng, chống phổ biến VKHDHL<sup>5</sup> làm căn cứ xử lý tình huống liên quan đến phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL; hướng dẫn các Đơn vị đầu mối về phòng, chống phổ biến VKHDHL thực hiện chế độ trao đổi thông tin, báo cáo định kỳ, đến nay, công tác báo cáo đã đi vào nề nếp<sup>6</sup>.

Việc ban hành kế hoạch và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL đã giúp cho hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến VKHDHL có hiệu lực, hiệu quả, các quy định pháp luật đi vào thực tiễn cuộc sống, nâng cao ý thức của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

## **2. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến**

Thực hiện các quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Tiếp cận thông tin và nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và người dân trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL cũng như bảo đảm công dân có quyền được thông tin về pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực này trong những năm qua có những kết quả sau:

Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức các hội nghị quán triệt, phổ biến các quy định pháp luật trong lĩnh vực này đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cho cán bộ, công chức của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL như lĩnh vực hoạt động quản lý nhà nước về hạt nhân, phóng xạ, sinh học và hóa học. Bên cạnh đó, hằng năm, Bộ Quốc phòng cũng tổ chức các lớp Tập huấn chuyên sâu, chuyên đề về công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL. Nhằm triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 81/2019/NĐ-CP, Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định số 3511/QĐ-BQP ngày 06/10/2021 về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/ 11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến VKHDHL giai đoạn 2021-2025”; đưa nội dung Nghị định số 81/2019/NĐ-CP vào chương trình giáo dục chính trị cho các đối tượng trong toàn quân và lực lượng dân quân tự vệ; thiết lập, duy trì và quản lý có hiệu quả hoạt động các trang thông tin về phòng, chống phổ biến VKHDHL trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng và Cơ quan thường trực 81, cung cấp các tiện ích tra cứu thông tin, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống

<sup>5</sup> Quy định số 262/QyĐ-BQP ngày 27/01/2022 về việc đưa vào, đưa ra khỏi danh sách tổ chức và cá nhân liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến WMD; Quy định số 263/QyĐ-BQP ngày 27/01/2022 về việc tiếp nhận thông tin, yêu cầu từ các quốc gia khác nhau liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến WMD; Quyết định số 2562/QĐ-BQP ngày 14/7/2022 ban hành Danh mục vật liệu liên quan đến WMD. Danh mục vật liệu liên quan đến WMD.

<sup>6</sup> Số Đơn vị đầu mối thực hiện chế độ báo cáo hằng năm, báo cáo sơ kết: Năm 2020, có 09 bộ, cơ quan ngang bộ và 52 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2021, có 12 bộ, cơ quan ngang bộ và 54 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2022 có 10 bộ, cơ quan ngang bộ và 55 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2023 có 13 bộ, cơ quan ngang bộ và 53 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2024 (tính đến 10/12/2024) đã có 12 bộ, cơ quan ngang bộ và 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP.

phổ biến VKHDHL; xây dựng, phát hành nhiều phim tài liệu liên quan đến chống phổ biến VKHDHL<sup>7</sup>; đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng, chống phổ biến VKHDHL trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các bộ, ngành địa phương cũng đã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL<sup>8</sup> bằng nhiều hình thức như tổ chức hội thảo phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố, tình huống về VKHDHL; đưa các nội dung phòng, chống phổ biến VKHDHL vào các chương trình giáo dục quốc phòng<sup>9</sup>; quán triệt các điều ước quốc tế, Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về phòng, chống phổ biến VKHDHL; tạo điều kiện cho công chức của bộ, ngành tham gia đầy đủ các hội nghị phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng về lĩnh vực này do Bộ Quốc phòng tổ chức. Ngoài ra, các bộ, ngành quản lý về tài chính, tín dụng cũng chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến cho các đối tượng là tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan trong công tác phòng, chống tài trợ phổ biến VKHDHL.

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhân dân về VKHDHL và hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

### **3. Công tác tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan**

Đề hướng dẫn thực hiện các quy định của các Luật có liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL như Luật phòng, chống rửa tiền, Nghị định số 81/2019/NĐ-CP, thực hiện các điều ước quốc tế có liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL mà Việt Nam là thành viên, Cơ quan đầu mối quốc gia đã phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các Nghị định, thông tư hướng dẫn chi tiết, cụ thể như:

Bộ Quốc phòng đang hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu, trong đó bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL. Đồng thời, Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành như: Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước

<sup>7</sup> Phim “Khát vọng hòa bình”, “Vì một thế giới hòa bình”, “Hiểm họa tiềm tàng”, “Chúng tay vì một thế giới không vũ khí hủy diệt hàng loạt” chiếu trên kênh Truyền hình Quốc phòng Việt Nam và VTV2.

<sup>8</sup> Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP, đã có 14 bộ, cơ quan ngang bộ và 58 tỉnh, thành phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về Nghị định số 81/2019/NĐ-CP với sự phong phú về nội dung (giới thiệu quy định pháp luật, tập huấn nâng cao nhận thức cho nhân dân, lực lượng chức năng...) và đa dạng về hình thức (tọa đàm, báo giấy, tiểu phẩm kịch...) cho các tầng lớp cán bộ, công chức, viên chức và người dân địa phương. Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông (tính đến 12/10/2024) đã có 1898 tin bài về phòng, chống phổ biến WMD được đăng tải trên 157 cơ quan báo chí trong cả nước.

<sup>9</sup> Thông tư 46/2020/TT-BGDĐT về Chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

... và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo bộ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật phòng, chống phổ biến VKHDHL trình các cấp thẩm quyền theo quy định.

Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 38/2021/TT-BCA ngày 09/4/2021 quy định cơ quan, đơn vị trong Công an nhân dân thực hiện nhiệm vụ chống khủng bố trong đó bổ sung nhiệm vụ phòng, chống phổ biến VKHDHL vào chức năng, nhiệm vụ của lực lượng phòng, chống khủng bố theo quy định tại Nghị định số 81/2019/NĐ-CP; tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2024/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp<sup>10</sup>; tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 93/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2013 của Chính phủ quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2024. Nghị định 81/2019/NĐ-CP áp dụng các quy định tại Nghị định 93/2024/NĐ-CP để xử lý tiền, tài sản liên quan đến tài trợ phổ biến VKHDHL.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền, trong đó có các quy định về áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch liên quan đến tài trợ phổ biến VKHDHL; đối tượng báo cáo áp dụng các biện pháp trì hoãn giao dịch và thông báo đến Cơ quan đầu mối, đơn vị đầu mối thực hiện phòng, chống phổ biến VKHDHL khi có căn cứ đề nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan đến giao dịch thuộc Danh sách đen. Bên cạnh đó, để bổ sung các chế tài hành chính, cụ thể hóa các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi bị cấm liên quan đến tài trợ phổ biến VKHDHL, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, trong đó đã bổ sung một số quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL. Ngoài ra, việc kiểm soát quy trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán hoặc bất kỳ phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt dùng chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ tài trợ phổ biến VKHDHL cũng được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định trong Thông tư 15/2024/TT-NHNN quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Bộ Công thương đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định 33/2024/NĐ-CP quy định về thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng

<sup>10</sup> Đến nay, Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị đầu mối đã kiện toàn theo hướng dẫn của Bộ Công an.

trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học (CWC). Nghị định này là công cụ pháp lý để Việt Nam thực thi CWC, thể hiện nỗ lực của Việt Nam trong việc hoàn thành nghĩa vụ quốc gia, quản lý và khai báo việc xuất, nhập khẩu hóa chất Bảng và tình hình sản xuất hóa chất hữu cơ riêng biệt DOC, DOC-PSF, khẳng định quyết tâm của Việt Nam trong việc thực hiện các công ước liên quan đến VKHDHL mà Việt Nam là thành viên.

Các quy định pháp luật này đã góp phần tăng cường công tác giám sát tuân thủ việc thực hiện nghĩa vụ về chống tài trợ phổ biến VKHDHL, tăng tính hiệu lực, hiệu quả cho công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL.

#### **4. Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương**

Thực hiện các quy định pháp luật về trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL, Bộ Quốc phòng đã xây dựng, tổ chức đưa vào hoạt động Trang thông tin điện tử về phòng, chống phổ biến VKHDHL và đường dây nóng kết nối với Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Đơn vị đầu mối để trao đổi và cung cấp thông tin liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL; phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức xác minh xác tài sản, tiền khi có nghi ngờ vi phạm nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Đồng thời, Bộ Quốc phòng - Cơ quan đầu mối quốc gia đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc các bộ, ngành có liên quan ký kết nhiều quy chế, chương trình phối hợp, như: Quy chế phối hợp số 4707/QCPH-CQTTGSNH-BĐBP ngày 19/10/2023 giữa Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng; Chương trình phối hợp số 8102/CTr-BCHH-ANND ngày 05/12/2023 giữa Binh chủng Hoá học và Cục An ninh nội địa.

Bên cạnh đó, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo Cơ quan thường trực 81 thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của các bộ, ngành hữu quan như: Vụ các Tổ chức quốc tế (Bộ Ngoại giao); Cục Hóa chất, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương); Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ); Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính); Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế), Cục Phòng chống rửa tiền (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) để triển khai thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống phổ biến VKHDHL và tổ chức, trao đổi, cung cấp thông tin, nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, ứng phó các nguy cơ sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân (CBRN), nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

Các bộ, ngành, địa phương cũng đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp ngoài việc trao đổi và cung cấp thông tin, còn phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát các tổ chức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Bộ Ngoại giao đã phối hợp, cung cấp và trao đổi thông tin nhằm thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL với Bộ Quốc phòng qua nhiều cách thức như: Thông qua các cơ chế liên ngành, đặc biệt là trong thời gian Việt Nam đảm nhiệm vai trò Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021 và thành viên Hội đồng

Thông đốc Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) nhiệm kỳ 2021-2023; phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan trong quá trình xác minh các vụ việc khi có nghi ngờ vi phạm các quy định về phòng, chống phổ biến VKHDHL theo các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; thường xuyên theo dõi, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham gia các diễn đàn, cơ chế chống phổ biến VKHDHL. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã chỉ đạo Cục Phòng, chống rửa tiền ký Bản ghi nhớ (MOU) về trao đổi thông tin với Văn phòng Interpool Việt Nam (Cục Đối ngoại, Bộ Công an), Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính). Chính quyền các địa phương trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện các hoạt động liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL như: tiếp nhận thông tin, cung cấp thông tin và thông báo các cơ quan chức năng khi có sự việc nghi ngờ liên quan đến phổ biến VKHDHL, phối hợp thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL.

### **5. Công tác nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên môn**

Thực hiện trách nhiệm quy định tại Nghị định số 81/2019/NĐ-CP<sup>11</sup> về việc Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các cơ quan, tổ chức có liên quan ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL; xây dựng chương trình, tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó với các tình huống phổ biến VKHDHL.

Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo Cơ quan thường trực 81 phối hợp với các cơ quan của các bộ, ngành địa phương liên quan tổ chức các hoạt động tập huấn, huấn luyện nhằm nâng cao năng lực của các lực lượng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong giám sát, nhận diện, đấu tranh, xử lý, ứng phó VKHDHL và thực hiện hoạt động phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL<sup>12</sup>. Qua đó đã cung cấp kiến thức thực tế về các mối đe dọa liên quan đến VKHDHL từ các thực thể phi nhà nước, các tổ chức khủng bố nhằm mục đích nâng cao nhận thức và năng lực cho các Đơn vị đầu mối trong nhận diện, ngăn chặn, xử lý hàng hóa, vật liệu liên quan đến việc nghiên cứu, phát triển và sản xuất các loại vũ khí sinh học, hóa học, phóng xạ và hạt nhân; cung cấp cho lực lượng thực thi pháp luật, người làm công tác quản lý tài chính kiến thức, kinh nghiệm và phương pháp điều tra cần thiết để có thể phát hiện, xử lý, ngăn chặn hoạt động tài trợ phổ biến VKHDHL, các hoạt động trốn tránh các lệnh trừng phạt của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc về phòng, chống phổ biến VKHDHL tại Việt

<sup>11</sup> Điều 24 và 29 Nghị định 81

<sup>12</sup> Tập huấn về nhận diện xử lý hàng hóa liên quan đến hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân và chất nổ cho các Đơn vị đầu mối miền Trung (16-20/5/2022; 25 đại biểu tham dự); Tập huấn về nhận diện xử lý hàng hóa liên quan đến hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân và chất nổ cho các Đơn vị đầu mối miền Bắc (09-11/11/2022; 30 đại biểu tham dự); Tập huấn về nhận diện xử lý hàng hóa liên quan đến hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân và chất nổ cho các Đơn vị đầu mối miền Nam (22-25/7/2024; 38 đại biểu tham dự trực tiếp, 140 đại biểu tham dự trực tuyến); Tập huấn về phòng, chống phổ biến WMD cho Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển Việt Nam (28-29/10/2024; 40 đại biểu tham dự); Khóa học phát hiện, điều tra, phân tích và ngăn chặn hoạt động tài trợ phổ biến WMD (13-16/11/2022, 25 đại biểu tham gia trực tiếp và 45 đại biểu trực tuyến); Tập huấn về chống tài trợ phổ biến WMD (07-08/3/2024; 27 đại biểu tham gia trực tiếp, 50 tham gia trực tuyến).

Nam và kiến nghị Cơ quan đầu mối quốc gia đưa vào danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

Hàng năm, Cơ quan đầu mối quốc gia đã chỉ đạo tổ chức huấn luyện, tập huấn, diễn tập cho các lực lượng ứng phó tình huống phổ biến VKHDHL<sup>13</sup>, qua đó nâng cao năng lực tham mưu của các cơ quan chuyên môn; nâng cao năng lực chỉ đạo, tổ chức chỉ huy điều hành, phối hợp, hiệp đồng và kỹ năng thực hành của các lực lượng chuyên môn trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý, ứng phó, khắc phục hậu quả của hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL, giảm thiểu rủi ro hoặc tác nhân nguy hiểm.

Bộ Công an đã chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế tổ chức diễn tập Phương án cấp cứu nạn nhân vụ khủng bố bằng chất phóng xạ phục vụ bảo đảm an ninh, an toàn Đại hội Đảng toàn quốc lần XIII năm 2021. Bộ Giao thông vận tải đã phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương xây dựng, huấn luyện, diễn tập, tổ chức thực hiện các phương án phòng, chống phổ biến VKHDHL trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa và các phương tiện giao thông công cộng khác cho các lực lượng chuyên môn. Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức các đợt tập huấn cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến phòng ngừa, ứng phó nguy cơ sự cố, khủng bố CBRN và bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân. Tổng cục Hải quan/Bộ Tài chính đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra hải quan, kiểm tra hồ sơ hải quan, các chứng từ, tài liệu liên quan và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải hàng hóa lưỡng dụng<sup>14</sup>, cũng như công tác kiểm soát hải quan về tuần tra, điều tra, xác minh để phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa lưỡng dụng có thể sử dụng để nghiên cứu, phát triển, sản xuất VKHDHL. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng báo cáo<sup>15</sup> của luật phòng, chống rửa tiền có các phương pháp xử lý các tình huống tài trợ phổ biến VKHDHL. Bộ Ngoại giao đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia các khóa tập huấn, diễn tập nhằm nâng cao năng lực và nhận thức về phòng, chống phổ biến VKHDHL<sup>16</sup>.

Ngoài ra, nhiều địa phương đã tổ chức tập huấn nhằm nâng cao hiểu biết về các quy định pháp luật liên quan đến phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL cho lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức của các sở ban ngành; tập huấn về các nguy

<sup>13</sup> Huấn luyện, tập huấn hàng năm cho các Trung tâm ứng phó sự cố hoá chất độc, phóng xạ, hạt nhân miền Bắc, miền Trung, miền Nam; Diễn tập Ứng phó tình huống phổ biến vũ khí hoá học tại Đà Nẵng (2022), Diễn tập Điều tra, xác minh, ứng phó tình huống phổ biến vũ khí phóng xạ tại Hà Nội (2023); Diễn tập Chống khủng bố sử dụng WMD tại Đồng Nai (2024).

<sup>14</sup> Hàng hóa lưỡng dụng là hàng hóa, phần mềm, công nghệ có thể được sử dụng cho mục đích dân sự và quân sự, có thể được sử dụng để thiết kế, phát triển, sản xuất hoặc sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt kể cả hàng hóa có thể được sử dụng cho cả mục đích không gây nổ và đóng vai trò hỗ trợ dưới bất kỳ cách thức nào trong quá trình sản xuất vũ khí hạt nhân hoặc các thiết bị nổ hạt nhân khác.

<sup>15</sup> Quy định tại Điều 4 của Luật phòng, chống rửa tiền.

<sup>16</sup> Diễn tập Sáng kiến An ninh chống phổ biến (PSI) tại Hawaii, Mỹ (2022) và tại Jeju, Hàn Quốc (2023); Hội thảo khu vực dành cho các nước ASEAN về Ủy ban 1540 tại Bangkok, Thái Lan (2022); Chương trình đào tạo về Giải trừ quân bị và Chống vũ khí hạt nhân của UNITAR tại Hiroshima, Nhật Bản (2023).



cơ, phương pháp xử lý và tổ chức diễn tập các tình huống liên quan đến hóa chất độc, sinh học, phóng xạ cho các đối tượng chuyên môn trong lực lượng vũ trang. Từ đó nâng cao năng lực cho các lực lượng, kịp thời phát hiện, xử trí các hoạt động bất hợp pháp có thể dẫn đến hoạt động phổ biến VKHDHL.

## 6. Công tác hợp tác quốc tế

Để thực hiện các quy định pháp luật về hợp tác quốc tế trong phòng, chống phổ biến VKHDHL<sup>17</sup>, trong thời gian qua, các bộ, ngành đã hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức, cơ quan nước ngoài trong lĩnh vực kiểm soát xuất khẩu, kiểm soát biên giới, phòng chống khủng bố, ứng phó sự cố liên quan đến VKHDHL và các tác nhân CBRN. Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo Cơ quan thường trực 81 tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế theo hướng tiếp tục hợp tác với các đối tác truyền thống, đồng thời đa dạng hóa các đối tác, mở rộng nội dung hợp tác nhằm trao đổi, chuyển giao thông tin, kinh nghiệm và tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế, các mô hình có tính hiệu quả trong phòng, chống phổ biến VKHDHL. Trong các hoạt động hợp tác quốc tế, các bộ, ngành, địa phương đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, thủ tục, phương thức hợp tác quốc tế về phòng, chống phổ biến VKHDHL theo theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trong thời gian qua, Cơ quan thường trực 81 đã phối hợp với các cơ quan như Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính), Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ), Cục An ninh nội địa (Bộ Công an) hợp tác với các tổ chức nước ngoài trong Chương trình Kiểm soát xuất khẩu và An ninh biên giới (EXHS) của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Chương trình Kiểm soát xuất khẩu hàng hóa lưỡng dụng của Liên minh Châu Âu (EU 2P2), Văn phòng Liên hợp quốc về giải trừ quân bị (UNODA) tổ chức nhiều cuộc tập huấn, hội thảo tại Việt Nam qua hoạt động trao đổi, chuyển giao, cung cấp thông tin, hỗ trợ kỹ thuật để hoàn thiện khung pháp luật toàn diện và thực thi hiệu quả hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL<sup>18</sup>.

Trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố có liên quan đến VKHDHL, Bộ Công an, đã phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức 03 hội thảo về rửa tiền, tài trợ khủng bố<sup>19</sup>; tham gia 03 dự án của INTERPOL liên quan đến

<sup>17</sup> Điều 29, 30, 32 Nghị định 81,

<sup>18</sup> Cơ quan thường trực 81 đã phối hợp với Chương trình EXBS, EU 2P2 và các cơ quan chức năng tổ chức 08 hội thảo về lộ trình xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý của Việt Nam trong phòng, chống phổ biến WMD; 03 tập huấn về nhận diện hàng hóa lưỡng dụng liên quan đến CBRNE cho các Đơn vị đầu mối về phòng, chống phổ biến WMD; 02 tập huấn, khóa học về chống tài trợ phổ biến WMD dành cho các tổ chức tài chính, các cơ quan quản lý; 03 hội thảo về chống phổ biến vũ khí sinh học. Cử trên 70 lượt cán bộ tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn, khóa học về phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến WMD, chống rửa tiền, kiểm soát xuất khẩu hàng hóa lưỡng dụng và ứng phó sự cố CBRN do các Tổ chức quốc tế như IAEA, OPCW, Mạng lưới chuyên gia quân sự ASEAN về CBR và các đối tác quốc tế tổ chức tại nước ngoài.

<sup>19</sup> Hội thảo: “Nâng cao về điều tra rửa tiền và tài trợ khủng bố” tại Ninh Bình, từ 22-25/7/2024; “Ngăn chặn việc khai thác dịch vụ chuyển giá trị tiền (MVTs), Hawala và ngân hàng ngầm trong rửa tiền và tài trợ khủng bố” tại Quảng Ninh, từ 29/7-01/8/2024; “Cách thức gây cản trở dòng tài chính bất hợp pháp” tại Hải Phòng, từ 07-10/10/2024.

VKHDHL<sup>20</sup>, qua đó nâng cao năng lực về hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm khủng bố bằng việc sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí sinh học, vũ khí hóa học; Phối hợp với INTERPOL và các quốc gia thành viên trong chia sẻ thông tin, đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng VKHDHL để khủng bố.

Về lĩnh vực năng lượng nguyên tử liên quan đến VKHDHL, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hợp tác với IAEA, Sáng kiến CBRN của EU, Bộ Năng lượng Hoa Kỳ (DOE) để triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, năng lực xử lý; trao đổi, chuyển giao thông tin, đẩy mạnh việc thực thi các cam kết quốc tế của Việt Nam; hoàn thiện quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm an ninh, an toàn phóng xạ, hạt nhân và phòng ngừa, phát hiện, chuẩn bị và ứng phó với các nguy cơ, sự cố về phóng xạ, hạt nhân có liên quan đến VKHDHL.

Về lĩnh vực kiểm soát xuất khẩu và kiểm soát biên giới, Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) đã tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế với các đối tác như Chương trình EXBS, Chương trình cảng lớn (Megaport), Chương trình phòng chống ma túy quốc tế (INL), EU 2P2, IAEA và Cơ quan phòng chống tội phạm và ma túy của Liên hợp quốc (UNODC) và tiếp nhận tài trợ từ các tổ chức này các trang thiết bị phát hiện chất phóng xạ, thiết bị đào tạo nhận diện hàng hóa lưỡng dụng và cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nhằm tăng cường và nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến VKHDHL trong ngành hải quan; tham gia các chiến dịch, chương trình, dự án chuyên đề như Chiến dịch chống buôn bán trái phép các chất hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân và hàng hóa lưỡng dụng (Chiến dịch Cosmo) do Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) tổ chức; Dự án Geiger về phòng, chống khủng bố và sử dụng vật liệu phóng xạ, hạt nhân khu vực Đông Nam Á.

Liên quan đến thực thi Công ước vũ khí sinh học, Bộ Y tế đã hợp tác, phối hợp với Văn phòng thực thi Công ước Vũ khí sinh học (BWC) của Liên hợp quốc tổ chức hội thảo về Vũ khí sinh học tại Việt Nam lần thứ nhất, qua đó cung cấp, trao đổi, thảo luận, chuyển giao các thông tin, kinh nghiệm và khả năng hợp tác giữa các bên về thực hiện các quy định của công ước và nội luật hóa đầy đủ công ước này ở Việt Nam này trong thời gian tới.

Về hợp tác phòng, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến VKHDHL, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo Cục Phòng, chống rửa tiền phối hợp với các quốc gia và tổ chức quốc tế như: Cơ quan Phòng, chống tội phạm và ma túy của Liên hợp quốc (UNODC), Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Bộ Tài chính Hoa Kỳ, Văn phòng Tổng Chương lý Úc triển khai hiệu quả nhiều hoạt động về phòng, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến VKHDHL tại Việt Nam.

<sup>20</sup> Dự án Geiger về chống khủng bố sử dụng vật liệu phóng xạ, hạt nhân khu vực Đông Nam Á; Dự án Watchmaker về phòng, chống tội phạm khủng bố sử dụng các chất hóa học và vật liệu nổ, thiết bị nổ tự chế khu vực Đông Nam Á; Dự án Pandora về nâng cao năng lực phòng, chống khủng bố sinh học sử dụng các trang web ngầm khu vực Đông Nam Á

Trong hoạt động thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL, Bộ Ngoại giao thường xuyên có hoạt động hợp tác quốc tế với các quốc gia, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để tiếp nhận, cung cấp, chuyển giao và phối hợp xác minh thông tin về các trường hợp tổ chức, cá nhân bị nghi ngờ vi phạm các quy định về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Bên cạnh đó, Bộ Ngoại giao cũng đã tham gia các hoạt động đối ngoại, các diễn đàn quốc tế nhằm thông tin, đề cao chủ trương, lập trường của Việt Nam về chống, phổ biến VKHDHL, đồng thời đóng góp vào các nỗ lực chung nhằm phòng, chống phổ biến VKHDHL trong khuôn khổ Liên hợp quốc (Ủy ban về Giải trừ quân bị và An ninh quốc tế, Ủy ban giải trừ quân bị, Hội nghị giải trừ quân bị), Hội nghị các điều ước quốc tế về VKHDHL mà Việt Nam là thành viên<sup>21</sup>, ASEAN, IAEA và các diễn đàn, cơ chế khác như Sáng kiến chống phổ biến (PSI), Hội nghị quan chức cấp cao Châu Á về không phổ biến vũ khí hạt nhân (ASTOP). Ngoài ra, Bộ Ngoại giao cũng tiến hành tiếp xúc song phương, trao đổi với các đối tác quan trọng như Hoa Kỳ, Anh, Úc, Nhật, Nga nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế; đồng chủ trì tổ chức Hội thảo trong khuôn khổ Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) với chủ đề “Chống phổ biến hạt nhân, các tiêu chuẩn an ninh, an toàn hạt nhân và sử dụng công nghệ hạt nhân vì mục đích hòa bình” thu hút được sự tham gia của nhiều nước thành viên ARF, qua đó, tiếp tục khẳng định vấn đề chống phổ biến vũ khí hạt nhân và ứng dụng công nghệ hạt nhân vì hòa bình là một trọng tâm hợp tác của ASEAN nói riêng và ARF nói chung.

### III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

#### 1. Những hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được như đã nêu ở trên, việc thi hành pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL thời gian qua cũng còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

##### 1.1 Những tồn tại, hạn chế trong các quy định pháp luật

a) Bộ luật Hình sự hiện hành chưa quy định tội phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL; chưa có quy định pháp luật đầy đủ về xử lý đối với các hành vi vi phạm trong phòng, chống phổ biến VKHDHL. Một số quy định xử lý vi phạm hành chính mới chỉ trong phạm vi hẹp liên quan đến chống tài trợ phổ biến VKHDHL, chưa bao quát toàn diện các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này như việc vận chuyển, sử dụng, môi giới hàng hóa lưỡng dụng một cách trái phép, hay vi phạm các quy định về xây dựng Chương trình tuân thủ nội bộ (ICP), vi phạm các nội dung của giấy phép. Do vậy, việc thiếu các quy định xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL đã làm hạn chế tính hiệu lực, hiệu quả trong thực thi pháp luật trong lĩnh vực này.

<sup>21</sup> Hội nghị các nước thành viên Hiệp ước Không phổ biến Vũ khí hạt nhân lần thứ nhất tổ chức vào tháng 7/2022, Hội nghị kiểm điểm lần thứ 10 Hiệp ước Không phổ biến Vũ khí hạt nhân tổ chức vào tháng 8/2022, Công ước Vũ khí hóa học, Công ước Vũ khí sinh học...

b) Hiện nay, pháp luật chưa có các quy định cụ thể về các hành vi bị cấm trong hoạt động phòng, chống VKHDHL và việc xử lý các hành vi này như thế nào. Việc thiếu các quy định mang tính nguyên tắc về các hành vi bị cấm liên quan đến việc phòng, chống VKHDHL đã hạn chế việc thực thi và xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về phòng, chống VKHDHL. Còn thiếu một số khái niệm, thuật ngữ liên quan đến VKHDHL, điều này dẫn đến cách hiểu không thống nhất và bất cập trong triển khai các quy định pháp luật liên quan đến VKHDHL.

c) Các quy định về phòng ngừa, chống phổ biến VKHDHL hiện hành mới chỉ quy định mang tính nguyên tắc và chung cho các loại VKHDHL. Tuy nhiên, mỗi loại VKHDHL có tính chất, khả năng gây thiệt hại về cơ sở vật chất, môi trường, con người và mức độ nguy hiểm khác nhau. Do vậy, việc thiếu các quy định mang tính đặc thù đối với hoạt động phòng, chống phổ biến đối với từng loại VKHDHL cũng như thiếu quy định về kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng có thể được sử dụng nhằm mục đích nghiên cứu, sản xuất từng loại VKHDHL cũng dẫn đến những bất cập trong áp dụng pháp luật: như không đánh giá được mức độ nguy hiểm, tính chất của từng loại VKHDHL, áp dụng các biện pháp kiểm soát quá chặt chẽ làm tăng chi phí tuân thủ và thực thi pháp luật từ đó làm giảm hiệu quả và tính khả thi của pháp luật về hoạt động này, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Các quy định pháp luật hiện hành mới dừng lại ở các quy định chung đối với hàng hóa lưỡng dụng; chưa có quy định cụ thể danh mục hàng hóa lưỡng dụng cần kiểm soát, về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng trong quá trình vận chuyển, xuất khẩu, mua bán, môi giới, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đối với việc cung cấp và sử dụng các mặt hàng này. Trong khi đó, thực tế việc nhập khẩu, sản xuất và vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng tiềm tàng nhiều nguy cơ dẫn đến việc phổ biến VKHDHL. Do vậy, đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong phòng ngừa, kiểm soát nguy cơ phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL.

đ) Các thủ tục hành chính liên quan đến cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến phòng, chống VKHDHL, kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng, về phát hiện tài trợ hoạt động phổ biến VKHDHL, quản lý danh sách các tổ chức, cá nhân liên quan đến phổ biến, tài trợ VKHDHL vẫn còn thiếu và chưa được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật, mới chỉ dừng lại ở các văn bản hành chính mang tính hướng dẫn nội bộ ngành. Ngoài các quy định về cấp phép đối với hóa chất trong thực hiện Công ước vũ khí hóa học, các quy trình cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; tổ chức cấp, thu hồi đăng ký hoạt động và chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử liên quan tới an toàn bức xạ và hạt nhân, pháp luật hiện hành vẫn còn thiếu các quy định liên quan đến cấp phép đối với tác nhân sinh học hoặc độc tố liên quan đến vũ khí sinh học. Việt Nam đã tham gia Công ước vũ khí sinh học, do vậy, việc thiếu các quy định quản lý, cấp phép đối với việc sử dụng,

nghiên cứu, phát triển các tác nhân sinh học và độc tố vì mục đích hòa bình sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam theo Công ước này.

e) Các quy định về thanh tra, kiểm tra, trong phòng, chống VKHDHL còn chưa đầy đủ, như thiếu quy định về danh mục hàng hóa lưỡng dụng, kiểm soát biên giới đối với hàng hóa lưỡng dụng, dẫn đến khó khăn trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL. Cơ chế, hướng dẫn thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ quan, tổ chức và cá nhân, trong đó có các tổ chức tài chính, tổ chức cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan trong thực hiện nghĩa vụ phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL nói chung, nghĩa vụ trừng phạt tài chính mục tiêu nói riêng còn bất cập, chưa có hướng dẫn phối hợp liên bộ trong lĩnh vực này nên các bộ, ngành liên quan còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, việc phối hợp với các đoàn thanh sát quốc tế khi tiến hành các cuộc kiểm tra mới chỉ có quy định trong lĩnh vực hạt nhân, phóng xạ và hóa học, chưa có quy định trong lĩnh vực sinh học nên làm hạn chế kết quả thực hiện trong triển khai các quy định pháp luật về phòng, chống VKHDHL một cách toàn diện.

f) Một số quy định của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP không còn phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành sau liên quan đến phòng, chống VKHDHL như Luật Phòng, chống rửa tiền 2022<sup>22</sup>, Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp 2024, Luật thanh tra 2022. Sự lạc hậu này đã không bảo đảm được tính phù hợp, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL, gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các quy định pháp luật này trên thực tế.

## 1.2 Những tồn tại, hạn chế về tổ chức thi hành pháp luật

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL về cơ bản đã đạt được những kết quả nhất định như đã đề cập ở phần trên. Tuy nhiên, công tác này ở một số cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng thực hiện thường xuyên, nhiều nơi còn mang nặng tính hình thức, khẩu hiệu, nội dung, chương trình tập huấn một số đơn vị chất lượng còn yếu, nhiều nội dung phổ biến còn sơ sài, các chương trình lồng ghép trong các trường học về các loại VKHDHL còn phức tạp, chưa dễ hiểu, gây khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức cũng như nhận thức của người dân, cán bộ, công chức có hoạt động liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL.

b) Tổ chức lực lượng và cơ quan nhà nước chuyên trách về phòng, chống phổ biến VKHDHL đã cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ chính trị đặt ra. Tuy nhiên, việc phân định, quy định nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan nhà nước này còn một số điểm chưa bảo đảm tính thống nhất, phù hợp, đặc biệt là trong việc

<sup>22</sup> Quy định về thông báo khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt chưa phù hợp với Luật phòng, chống rửa tiền 2022, cụ thể: quy định hiện hành chỉ quy định thông báo cho đơn vị đầu mối, trong khi đó khoản 2 Điều 44 Luật phòng chống, rửa tiền 2022 quy định khi thực hiện biện pháp trị hoãn giao dịch, đối tượng báo cáo phải báo cáo ngay cho cơ quan có thẩm quyền (cơ quan đầu mối, đơn vị đầu mối thực hiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi có căn cứ để nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan đến giao dịch thuộc Danh sách đen) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

phối hợp, tiếp nhận, cung cấp và trao đổi thông tin liên quan đến chống tài trợ phổ biến, quản lý và xây dựng danh sách hàng hóa lưỡng dụng. Do vậy, những hạn chế này đã gây các lúng túng trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL chưa đầy đủ. Cụ thể là còn thiếu các quy định thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam trong thực hiện Công ước vũ khí sinh học, các quy định về xử lý tài sản, tiền liên quan đến tài trợ phổ biến VKHDHL. Hiện đang phải áp dụng các quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố trong lĩnh vực tài trợ phổ biến VKHDHL trong khi lĩnh vực này có những đặc thù đã làm hạn chế hiệu quả và gây khó khăn cho các cơ quan nhà nước, đơn vị đầu mối trong áp dụng và thực thi pháp luật khi xử lý các vụ việc, giao dịch đáng ngờ liên quan đến tài trợ phổ biến VKHDHL.

d) Kinh phí đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL còn chưa được bố trí tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị tổ chức. Kinh phí nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực này còn hạn chế, tỷ lệ trang thiết bị hiện đại, công nghệ cao còn thấp đã ảnh hưởng đến trực tiếp đến hiệu quả thực thi pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Chế độ, chính sách cho lực lượng, người làm trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL còn chưa được quan tâm đúng mức, quy định phù hợp trong khi hoạt động này có nhiều rủi ro cao đối với sức khỏe, tinh thần của người thực hiện.

## **2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

a) Tình hình kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, nền kinh tế mới phục hồi sau đại dịch covid-19 còn nhiều vấn đề phải giải quyết, các doanh nghiệp, thu nhập của người dân giảm, các cơ hội hợp tác phát triển kinh doanh bị thu hẹp, sức mua yếu là những nguyên nhân khách quan dẫn đến việc nghiên cứu, xây dựng các quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL chưa dành được sự quan tâm đúng mức của nhiều cá nhân, tổ chức; một số cơ quan, tổ chức, cá nhân còn giữ tâm lý coi công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL là nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

b) Việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến VKHDHL đã được bổ sung, hoàn thiện. Tuy nhiên, việc xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản này chưa đầy đủ, đồng bộ, kịp thời; các chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động này mới chỉ dừng lại ở quy định trên văn bản; chưa có cơ chế phù hợp, chế độ, chính sách ưu tiên, khuyến khích cụ thể, phù hợp nhằm tạo môi trường thuận lợi để các cá nhân, tổ chức đóng góp, tham gia vào hoạt động này. Chung quy lại, các quy định hiện hành về phòng, chống phổ biến VKHDHL chưa đầy đủ, đồng bộ, thiếu cụ thể, do vậy chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác này trong tình hình hiện nay.

c) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chưa được tiến hành một cách thường xuyên gắn việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến

VKHDHL với việc thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, nhiệm vụ chính trị của bộ, ngành, địa phương, đơn vị; chưa phát huy hết hiệu lực của các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Chỉ đạo, điều hành, ở một số địa phương, đơn vị chưa quyết liệt, đôi khi mang tính hình thức, nhiều địa phương chưa chú trọng công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL. Điều này đã làm giảm hiệu quả trong việc thực thi các quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

d) Đây là lĩnh vực còn khá mới đối với nhiều cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp, do vậy, đội ngũ cán bộ, công chức, người làm công tác trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL còn thiếu số lượng, một số nơi còn yếu về chất lượng, thiếu về kinh nghiệm, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Bên cạnh đó, phần lớn các cơ quan, tổ chức không có đơn vị chuyên trách về lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL mà chủ yếu là cán bộ, công chức kiêm nhiệm cũng là nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế trong thi hành pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL trong thời gian qua.

đ) Cơ chế phối hợp, mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng nhiều bộ, ngành và một số địa phương còn chưa triển khai một cách hiệu quả như cung cấp, trao đổi thông tin, chế độ báo cáo còn chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc hoặc có thực hiện nhưng báo cáo còn sơ sài, chưa phản ánh hết những hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL trong thực tiễn.

e) Ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL còn hạn hẹp, chế độ chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chính sách đối với người làm công tác trong lĩnh vực này chưa được quy định, gây khó khăn trong việc thu hút và đào tạo nguồn nhân lực cho công tác này.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

##### **1. Dự báo tình hình**

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó đoán định; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, quyết liệt, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định; xung đột vũ trang, mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo... leo thang, lan rộng, tác động, ảnh hưởng đến nhiều quốc gia. Khu vực ASEAN cơ bản ổn định nhưng tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp; phải đối mặt với nhiều thách thức do sự lôi kéo, tác động của các nước lớn. Trên biển Đông, các hoạt động tranh chấp chủ quyền, diễn ra quyết liệt hơn, nhất là hoạt động trên thực địa của Trung Quốc, Mỹ và đồng minh, làm gia tăng căng thẳng, phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trong khu vực. Các hoạt động phổ biến VKHDHL tiếp tục diễn ra tinh vi, phức tạp, nguy cơ sử dụng VKHDHL luôn hiện hữu; vấn đề VKHDHL và quản lý xuất khẩu các mặt hàng lưỡng dụng tiếp tục được sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của một số quốc gia.

Trong nước, thuận lợi là cơ bản, song còn nhiều khó khăn, thách thức; phát triển kinh tế - xã hội kết hợp bảo đảm an ninh quốc gia là mục tiêu trọng tâm; hệ

thống pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL tiếp tục được hoàn thiện, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chung của các cơ chế quốc tế. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động vẫn tăng cường các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang; trên các tuyến biên giới, hoạt động tội phạm đặc biệt là tội phạm xuyên biên giới, khủng bố có chiều hướng phức tạp; thiên tai, dịch bệnh diễn biến thất thường; công tác quản lý các tác nhân hoá học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân còn nhiều bất cập, tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng để phổ biến VKHDHL.

## **2. Phương hướng, nhiệm vụ**

2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật phải bảo đảm các nguyên tắc:

a) Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều ước quốc tế về phòng, chống phổ biến VKHDHL mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và ứng phó kịp thời với các hành vi phổ biến VKHDHL; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng thực thi pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến VKHDHL; gắn công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

b) Giải thích rõ các khái niệm liên quan quan đến phòng, chống VKHDHL như khái niệm VKHDHL, hàng hóa lưỡng dụng, quá cảnh, chuyển tải, dịch vụ môi giới liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng và xác định rõ phạm vi của các hoạt động phòng, chống VKHDHL và giao nhiệm vụ cụ thể cho các chủ thể tham gia thực hiện hoạt động này.

c) Kế thừa các quy định của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong các quy định hiện hành về phòng, chống VKHDHL như: Quy định về thủ tục liên quan đến cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến phòng, chống VKHDHL, kiểm soát thương mại chiến lược, kiểm soát biên giới và thực thi và nội luật hóa các quy định trong công ước liên quan đến vũ khí hoá học, sinh học và an ninh hạt nhân; quy định cụ thể các hành vi bị cấm và làm rõ hơn các trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL, quy định cụ thể hơn về phát hiện, báo cáo các hoạt động tài trợ phổ biến VKHDHL, thanh tra, kiểm tra, cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống VKHDHL và khắc phục các bất cập khác phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP.

d) Quy về cấp phép cho việc sử dụng, nghiên cứu, vận chuyển các tác nhân sinh học, độc tố theo hướng cụ thể, chi tiết, bảo đảm việc kiểm soát chặt chẽ các tác nhân sinh học và độc tố cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục đề nghị cấp giấy phép này. Mặt khác, các thủ tục về cấp phép đối với việc sử dụng, vận chuyển, nghiên cứu, phát triển, mua bán các mặt hàng lưỡng dụng vì mục đích hòa bình.



đ) Hoàn thiện pháp luật về chống tài trợ, phổ biến VKHDHL thông qua việc khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện các quy định hiện hành; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp, khả thi của hệ thống pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng báo cáo thực hiện các nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cũng như bảo đảm tính tương thích, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế trong lĩnh vực này.

e) Hoàn thiện khung pháp lý về quản lý nhà nước đối với các hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL qua việc sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước theo hướng: bổ sung trách nhiệm về cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng, vật liệu hạt nhân, phóng xạ, sinh học, độc tố; xác định cơ quan có thẩm quyền chủ trì xây dựng các danh mục các mặt hàng liên quan đến VKHDHL để làm cơ sở quản lý, kiểm soát, cấp phép; khắc phục những chồng, chéo, bất cập của các quy định hiện hành về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Bên cạnh đó, bổ sung, xây dựng cơ chế tài chính, cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia hoặc công tác trong lĩnh vực này cũng như bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất cho lực lượng chuyên môn về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

g) Bổ sung các chế tài xử lý về hình sự và xử lý vi phạm hành chính, cụ thể: Bổ sung các tội danh liên quan đến phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL; ban hành nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, trong đó các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này phải được mô tả rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn.

2.2. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP (kèm theo Quyết định số 432/QĐ-TTg); hoàn thành có hiệu quả và chất lượng các nội dung theo Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến VKHDHL giai đoạn 2021-2025 (kèm theo Quyết định số 941/QĐ-TTg), Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam với FATF nhằm góp phần sớm đưa Việt Nam ra khỏi Danh sách giám sát tăng cường của FATF.

2.3. Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động nhằm nâng cao năng lực cho các lực lượng phòng, chống phổ biến VKHDHL của các địa phương và Cơ quan thường trực 81, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, đề xuất dự báo tình hình bảo đảm sẵn sàng ứng phó kịp thời mọi tình huống, không để bị động bất ngờ; đẩy mạnh, mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm hoàn thiện các cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin và tranh thủ nguồn lực quốc tế trong hoàn thiện khung pháp lý và thực thi hiệu quả phòng, chống phổ biến VKHDHL.

**3. Giải pháp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL**

a) Tăng cường, đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL qua việc kết hợp nhiều hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật như: Phổ biến pháp luật trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hóa tại cơ quan, đơn vị; xây dựng các chương trình giáo dục pháp luật có nội dung liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL. Đồng thời, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tuyên truyền, phổ biến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng, hoặc cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương liên quan đến hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

b) Tăng cường công tác phối hợp, công tác chỉ đạo, điều hành, kiện toàn các đơn vị, bộ máy làm công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức kiêm nhiệm công tác này trong các bộ, ngành, địa phương; đẩy mạnh công tác phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin giữa các bộ, ngành, địa phương; xây dựng lực lượng sẵn sàng ứng phó với các sự cố liên quan đến VKHDHL; nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, đề xuất dự báo tình hình bảo đảm sẵn sàng ứng phó kịp thời mọi tình huống.

c) Xây dựng chương trình huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, chương trình diễn tập có nội dung cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn cho các cán bộ, chiến sĩ, công chức, người làm công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL nhằm nâng cao năng lực cho các lực lượng này.

d) Bố trí ngân sách, vốn bảo đảm đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin, các máy móc, ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện hiện đại phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, điều hành cũng như tác nghiệp trong thực tiễn đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

đ) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế, mở rộng phạm vi hợp tác, đặc biệt trong việc hoàn thiện các cơ chế trao đổi, cung cấp và chuyển giao thông tin giữa cơ quan chức năng của Việt Nam và các tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài. Bên cạnh đó, hướng công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia, đối tác nước ngoài trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL cũng như bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

## V. KIẾN NGHỊ

Bộ Quốc phòng xin kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

1. Giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan lập đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống phổ biến VKHDHL, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc Hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội khoá XVI.

2. Tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong thi hành trong lĩnh

vực phòng, chống phổ biến VKHDHL: Ban hành các quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL; hình sự hóa tội phạm phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL; hoàn thiện cơ chế, hướng dẫn thanh tra, kiểm tra hoạt động phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL; xây dựng chế độ chính sách cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL; rà soát các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm khắc phục các bất cập, vướng mắc trong triển khai các quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL trong thực tiễn.

3. Chỉ đạo các bộ, ban ngành tăng cường hiệu quả phối hợp trong thực hiện hoạt động phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến VKHDHL; hoàn thiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 432/QĐ-TTg, Quyết định 194/QĐ-TTg; trang bị đầy đủ phương tiện nghiệp vụ cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống khủng bố và phòng, chống phổ biến VKHDHL.

Bộ Quốc phòng trân trọng báo cáo./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Cục Bảo vệ an ninh Quân đội/TCCT;
- Lưu: VT, BCHH. TT81.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng  
Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

**1.1. Bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến các chính sách**

**1.1.1. Thế giới**

Hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất phức tạp, gay gắt; cục diện đa cực ngày càng rõ nét. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức; chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng<sup>1</sup>, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên làm gia tăng căng thẳng trong quan hệ quốc tế. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia.

Trong những năm gần đây, thế giới có những biến động lớn như: Đại dịch Covid-19, xung đột Nga-Ukraine, Isarel-Hamas, Isarel-Iran, căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên... với nhiều diễn biến phức tạp, khó lường tác động mạnh mẽ và sâu sắc đến tình hình an ninh chính trị thế giới. Cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, vũ khí hủy diệt hàng loạt (VKHDHL) trở thành con bài chính trị, vũ khí răn đe của nhiều quốc gia. Trong bối cảnh các cơ chế kiểm soát VKHDHL bị suy yếu do mâu thuẫn chính trị giữa các quốc gia ngày càng sâu sắc, nhiều quốc gia tiếp tục tìm cách sở hữu, nghiên cứu, phát triển, hiện đại hoá vũ khí hạt nhân; nhiều tổ chức khủng bố vẫn luôn tìm cách tiếp cận, sở hữu các loại VKHDHL bằng nhiều cách thức, thủ đoạn. Các hoạt động liên quan đến phổ biến VKHDHL tiếp tục diễn ra phức tạp với nhiều hình thức khác nhau trên thế giới. Đặc biệt là những thành tựu khoa học, công nghệ trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: Trí tuệ nhân tạo, robot thông minh, công nghệ điện toán đám mây, vật liệu tiên tiến, in 3D, công nghệ gen thế hệ mới, sinh học tổng hợp... đang tạo ra những thách thức mới trong phòng, chống phổ biến VKHDHL. Các hoạt động tài trợ phổ biến

<sup>1</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, t. I, tr. 105, 106

VKHDHL cũng đang ngày càng trở lên tinh vi hơn thông qua sự phát triển của công nghệ tiên kỹ thuật số (Bitcoin, Ethereum...), ví điện tử...

Ngoài ra, việc sản xuất, mua bán, vận chuyển các vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng (hàng hóa lưỡng dụng)<sup>2</sup> ở một số quốc gia và khu vực trên thế giới vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ làm nảy sinh những nguy cơ mất an ninh, nếu các hàng hóa lưỡng dụng được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, sản xuất và phát triển VKHDHL.

### 1.1.2. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vị trí trọng yếu trên thế giới, tiếp tục là động lực quan trọng của kinh tế toàn cầu, song tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định do cạnh tranh chiến lược, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên. Hiện nay đã và đang có những cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trong khu vực dẫn đến các nguy cơ an ninh mới, đe dọa tới lợi ích, thậm chí là sự tồn vong của một số quốc gia; làm thúc đẩy quá trình chạy đua vũ trang và xu hướng hình thành các liên kết an ninh, quân sự mới. Sự gia tăng căng thẳng giữa các lực lượng đối lập có thể dẫn đến những nguy cơ phổ biến VKHDHL nhằm tăng cường khả năng răn đe chiến lược ở châu Á - Thái Bình Dương. Những quốc gia sở hữu VKHDHL mà cụ thể là vũ khí hạt nhân, đa số đều nằm trong hoặc có lợi ích chiến lược trực tiếp và có sự hiện diện quân sự ở châu Á-Thái Bình Dương. Tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, đe dọa nghiêm trọng đến hoà bình, ổn định trong khu vực.

Khu vực ASEAN, trong đó Việt Nam là quốc gia thành viên, có quan điểm khá đồng nhất về phòng, chống phổ biến VKHDHL, nhiều quốc gia như Singapore, Thái Lan đã có luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Ngay trong Hiến chương ASEAN cũng có quy định về xây dựng ASEAN là một khu vực không có vũ khí hạt nhân và các loại VKHDHL khác<sup>3</sup>. Bên cạnh đó, các quốc gia ASEAN phần lớn đều tham gia các hiệp ước, công ước về chống phổ biến VKHDHL như: Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT), Công ước vũ khí hóa học (CWC), Công ước vũ khí sinh học (BWC)... Điều đó cho thấy, các quốc gia ASEAN rất mong muốn ngăn chặn việc phổ biến các loại vũ khí này trong phạm vi khu vực và quốc tế.

## 1.2 Bối cảnh trong nước liên quan đến các chính sách

### 1.2.1. Chính trị

Việt Nam luôn nhất quán nguyên tắc không phổ biến VKHDHL; tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia khác, bảo đảm minh bạch trong việc sử dụng các vật liệu hạt nhân, tác nhân sinh học, hóa học vì mục đích hòa bình. Việt Nam luôn tạo điều kiện phát triển các sáng kiến nhằm ngăn chặn việc nghiên cứu, phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng VKHDHL; nghiêm cấm mọi hành vi phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL; sử dụng đồng bộ

<sup>2</sup> Vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng là vật liệu, công nghệ và thiết bị có thể dùng cho mục đích dân sự hoặc sản xuất, buôn bán, vận chuyển và các hoạt động khác liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 1 Các mục tiêu, Hiến chương của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

các biện pháp để tổ chức phòng, chống phổ biến VKHDHL; tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống phổ biến VKHDHL.

Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam là nhất quán và thống nhất trong phòng, chống phổ biến VKHDHL. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo điều hành thực thi nghiêm túc và hiệu quả các điều ước quốc tế liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL mà Việt Nam là thành viên, các nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc liên quan đến phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến VKHDHL.

### 1.2.2. Kinh tế-xã hội

Việt Nam tiếp tục chuyên biến tích cực, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Tăng trưởng kinh tế từng bước phục hồi và thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, những năm gần đây, Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương với các quốc gia, tổ chức quốc tế như Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)... Điều này một mặt thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Việt Nam, mặt khác cũng dẫn đến việc xuất, nhập khẩu khối lượng hàng hóa khá lớn, đa dạng về chủng loại và tính chất các mặt hàng. Việc xuất nhập khẩu như vậy đã và đang đặt ra những thách thức trong việc kiểm soát hàng hóa, vật liệu và công nghệ lưỡng dụng cho mục đích phổ biến và tài trợ phổ biến VKHDHL. Bên cạnh đó, với nguồn lực ngân sách nhà nước còn hạn chế nên việc đầu tư cùng một lúc cho các lực lượng về phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng trong thực hiện nhiệm vụ như các tàu tuần tra trên biển, hệ thống kiểm soát an ninh trên bộ chưa được đầy đủ và nâng cấp kịp thời các công nghệ mới, hiện đại cũng làm giảm hiệu quả của việc triển khai thực hiện các điều ước quốc tế, các nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc về chống phổ biến VKHDHL.

### 1.2.3. Pháp lý

Ngày 11/11/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2019/NĐ-CP về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Nghị định số 81/2019/NĐ-CP). Việc ban hành Nghị định số 81/2019/NĐ-CP đã bước đầu đã xây dựng được khung pháp lý cơ bản cho hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL và là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hiện các cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong lĩnh vực này.

Qua 05 năm thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP, hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, như:

- Nâng cao nhận thức, năng lực của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống phổ biến VKHDHL;
- Bước đầu hoàn thiện tổ chức của cơ quan đầu mối quốc gia, cơ quan đầu mối trong phòng, chống phổ biến VKHDHL, cơ chế thực hiện các nghị quyết

của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, đưa ra các nguyên tắc pháp lý và các cơ chế phát hiện hoạt động tài trợ phổ biến VKHDHL;

- Bước đầu phân định chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL góp phần ổn định tình hình an ninh, an toàn xã hội và kiểm soát mua bán, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng của Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn triển khai Nghị định số 81/2019/NĐ-CP cũng đã bộc lộ một số hạn chế, như sau:

(i) Nghị định số 81/2019/NĐ-CP chưa có các quy định cụ thể về các hành vi bị cấm trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL và việc xử lý các hành vi này như thế nào. Việc thiếu các quy định mang tính nguyên tắc về các hành vi bị cấm liên quan đến việc phòng, chống phổ biến VKHDHL đã hạn chế việc thực thi và xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Còn thiếu một số khái niệm, thuật ngữ liên quan đến VKHDHL, điều này dẫn đến những bất cập trong cách hiểu và triển khai các quy định pháp luật liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL.

(ii) Các quy định về phòng ngừa, chống phổ biến VKHDHL hiện hành mới chỉ quy định mang tính nguyên tắc và chung cho các loại VKHDHL. Tuy nhiên, mỗi loại VKHDHL có tính chất, khả năng gây thiệt hại về cơ sở vật chất, môi trường, con người và mức độ nguy hiểm cũng khác nhau. Do vậy, việc thiếu các quy định mang tính đặc thù đối với hoạt động phòng, chống phổ biến đối với từng loại VKHDHL cũng như kiểm soát việc sử dụng vật liệu và công nghệ lưỡng dụng có thể sử dụng nhằm mục đích nghiên cứu, sản xuất từng loại VKHDHL cũng dẫn đến những bất cập trong áp dụng pháp luật như không đánh giá được mức độ nguy hiểm, tính chất của từng loại VKHDHL, áp dụng các biện pháp kiểm soát quá chặt chẽ làm tăng chi phí tuân thủ và thực thi pháp luật từ đó làm giảm hiệu quả và tính khả thi của pháp luật về hoạt động này, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

(iii) Nghị định số 81/2019/NĐ-CP mới chỉ dừng lại ở các quy định chung đối với hàng hóa lưỡng dụng; chưa có quy định cụ thể danh sách hàng hóa lưỡng dụng cần kiểm soát, quy định về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng trong quá trình vận chuyển, xuất khẩu, mua bán, môi giới, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đối với việc cung cấp và sử dụng các mặt hàng này. Trong khi đó, thực tế việc nhập khẩu, sản xuất và vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng tiềm tàng nhiều nguy cơ dẫn đến việc phổ biến VKHDHL. Do vậy, đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong phòng ngừa, kiểm soát nguy cơ phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL.

(iv) Các thủ tục hành chính liên quan đến cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL, kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng, về phát hiện tài trợ hoạt động phổ biến VKHDHL, quản lý danh sách các tổ chức, cá nhân liên quan đến phổ biến,

tài trợ phổ biến VKHDHL vẫn còn thiếu và chưa được quy định cụ thể trong Nghị định số 81/2019/NĐ-CP.

(v) Công tác thanh tra, kiểm tra về phòng, chống phổ biến VKHDHL tại các cấp các ngành chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hiệu quả. Các quy định về thanh tra, kiểm tra, trong phòng, chống phổ biến VKHDHL trong Nghị định số 81/2019/NĐ-CP còn chưa cụ thể nên làm hạn chế kết quả thực hiện trong triển khai các quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

(vi) Một số quy định của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP chưa phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trong thời gian qua liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL như Luật Phòng, chống rửa tiền 2022, Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp 2024, Luật thanh tra 2022. Việc này đã dẫn đến yêu cầu phải ban hành luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Mục tiêu ban hành Luật Phòng, chống phổ biến VKHDHL nhằm tiếp tục hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi cho tổ chức, hoạt động và quản lý về phòng, chống phổ biến VKHDHL; bảo đảm sự phù hợp với yêu cầu của thực tiễn hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu về quản lý hoạt động nghiên cứu, sản xuất, mua bán hàng hóa lưỡng dụng, tác nhân sinh học, hóa chất bảng, vật liệu hạt nhân và phóng xạ cho mục đích dân sự và quân sự phục vụ quốc phòng-an ninh trên cơ sở tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam, ngăn cấm việc sử dụng các mặt hàng này vào hoạt động phổ biến VKHDHL; phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; tăng cường vị thế của Việt Nam trong quan hệ với các quốc gia, tổ chức quốc tế, tránh bị áp đặt các biện pháp trừng phạt, kiểm soát và bị hạn chế trong các giao dịch kinh tế, tài chính; xây dựng xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp với các điều ước quốc tế, nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Xác định cụ thể, bổ sung các khái niệm liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL, phạm vi của các hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL và chủ thể tham gia thực hiện hoạt động này.

- Kế thừa các quy định của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP và khắc phục những bất cập, thiếu hụt trong các quy định hiện hành về phòng, chống phổ biến VKHDHL như: Quy định về thủ tục liên quan đến cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL, kiểm soát biên giới, kiểm soát xuất khẩu, thực thi và nội luật hóa các quy định trong các điều ước quốc tế liên quan đến vũ khí hóa học, sinh học và



hạt nhân; quy định cụ thể các hành vi bị cấm và làm rõ hơn các trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL, quy định cụ thể hơn về phát hiện, báo cáo các hoạt động tài trợ phổ biến VKHDHL, thanh tra, kiểm tra, cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL và khắc phục các bất cập khác phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định số 81/2019/ND-CP.

- Bảo đảm sự phù hợp với chuẩn mực, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các yêu cầu khác của các tổ chức quốc tế có liên quan về phòng, chống phổ biến VKHDHL đặc biệt là việc thực hiện kiểm soát biên giới, kiểm soát xuất khẩu; từ đó, tránh được các hậu quả về kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế có thể phát sinh trong trường hợp đối với nước được coi là có thiếu vắng các quy định pháp luật, chính sách cơ bản về cơ chế phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- Bảo đảm sự phù hợp với các chủ trương, định hướng lớn của Đảng trong phòng, chống phổ biến VKHDHL; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Định hướng quản lý phòng, chống phổ biến VKHDHL trên cơ sở đánh giá rủi ro về phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL để lựa chọn phương án quản lý chặt chẽ nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực về tài chính, ngân sách, nhân lực của cơ quan quản lý nhà nước, của xã hội trong giảm thiểu rủi ro, nguy hiểm của VKHDHL. Áp dụng các quy định quản lý có mức độ chặt chẽ phù hợp với các loại hàng hóa lưỡng dụng có mức rủi ro khác nhau một cách đồng bộ trong toàn bộ các khâu từ khâu nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng và thải bỏ.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, quốc phòng và làm cơ sở để bổ sung các tội phạm liên quan đến phổ biến VKHDHL trong Bộ Luật Hình sự; tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- Thúc đẩy quá trình hợp tác quốc tế về phòng chống, phổ biến VKHDHL cũng như xây dựng hành lang pháp lý cho việc mua bán, trao đổi, sử dụng các hàng hóa lưỡng dụng vì mục đích hòa bình và bảo vệ sức khỏe, từ đó thu hút các nguồn vốn tín dụng ưu đãi của nước ngoài cho việc phát triển kinh tế, xã hội, do các tổ chức tài chính quốc tế đánh giá cao những nỗ lực của Việt Nam trong phòng, chống phổ biến VKHDHL.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1: Hoàn thiện quy định chung về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.**

**1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

**1.1.1. Xác định vấn đề**

- *Mô tả vấn đề:* Vũ khí hủy diệt hàng loạt (Weapons of Mass Destruction) hay còn gọi là vũ khí hủy diệt lớn là các loại vũ khí được chế tạo, sản xuất có khả năng sát thương cao trên diện rộng, có khả năng hủy diệt, gây tổn thất lớn về sinh lực, phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất, môi trường sinh thái và gây hoảng loạn về tâm lý, tinh thần con người, bao gồm: vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học và các vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự VKHDHL. Với tầm quan trọng của việc phòng, chống phổ biến VKHDHL trong đảm bảo an ninh quốc gia và quốc tế, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2019/NĐ-CP để điều chỉnh các hoạt động về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

Nghị định số 81/2019/NĐ-CP đã có những quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL thể hiện ở việc xác định phạm vi, đối tượng điều chỉnh đối với các hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; áp dụng các quy phạm pháp luật, các điều ước quốc tế có liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL; nguyên tắc và chính sách phòng, chống phổ biến VKHDHL; quy định về thanh tra, kiểm tra, bảo mật thông tin và nguồn kinh phí cho hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- *Các bất cập:* Mặc dù những quy định chung của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP đã bước đầu tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong việc xác định đối tượng và phạm vi trong hoạt động quản lý nhà nước liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL, mối quan hệ giữa các quy định của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP với các quy phạm pháp luật có liên quan, thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước trong phòng, chống phổ biến VKHDHL, tuy nhiên, qua một thời gian thực hiện các quy định chung của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP đã xuất hiện những bất cập như: Các thuật ngữ chuyên ngành chưa được hiểu thống nhất; khó xử lý đối với các hành vi được coi là vi phạm pháp luật trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; việc bố trí ngân sách cho hoạt động này còn chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- *Hậu quả:* Nếu không giải quyết các bất cập, thiếu hụt trong các quy định hiện hành sẽ phát sinh những hậu quả như: Cách hiểu khác nhau về cùng một thuật ngữ có liên quan đến VKHDHL dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Việc không xác định được hành vi nào bị cấm trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL dẫn đến hạn chế trong việc xử lý vi phạm và gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp, tổ chức có các hoạt động liên quan như mua bán, nghiên cứu, sản xuất các hàng hóa lưỡng dụng; công tác kiểm tra, thanh tra gặp nhiều khó khăn và làm giảm hiệu quả trong việc triển khai khi chưa xác định cơ quan nào có thẩm quyền nào chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra liên quan đến các hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL. Ngoài ra, việc đầu tư trang, thiết bị, đào tạo nhân lực cho công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL còn thiếu và yếu so với yêu cầu thực tế.

- *Nguyên nhân:* Nguyên nhân chính gây ra vấn đề là các quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL hiện nay chưa được rõ ràng, cụ thể, chưa

có quy định đầy đủ về giải thích các thuật ngữ chuyên ngành và xác định hành vi bị cấm trong khi các hoạt động về phòng, chống phổ biến VKHDHL còn tương đối mới với các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong nước. Bên cạnh đó, thiếu các quy định về phân công, phân định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra liên quan đến các hoạt động này mới dừng ở những quy định hành chính riêng lẻ, mang tính tình huống, không đảm bảo tính quy phạm bắt buộc như các văn bản quy phạm pháp luật.

### **1.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

*Mục tiêu tổng quát:* Hoàn thiện quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP; bổ sung các nội dung còn thiếu trong hệ thống các quy định chung hiện hành về phòng, chống phổ biến VKHDHL, từ đó tăng cường hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động này.

*Mục tiêu cụ thể:* Xác định rõ các hành vi bị cấm trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong thanh tra, kiểm tra từng lĩnh vực liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL; khắc phục những bất cập liên quan đến cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc phối hợp có liên quan đến hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; xác định các nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL làm cơ sở cho nâng cao hiệu quả và đảm bảo đủ nguồn kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL; khắc phục những bất cập trong các quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

**1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.**

#### **1.2.1. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

- *Giải pháp 1A:* Giữ nguyên như hiện nay.

- *Giải pháp 1B:* Hoàn thiện các quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL, bổ sung giải thích thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến VKHDHL; hoàn thiện quy định về nguồn kinh phí, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong thanh tra, kiểm tra, cơ chế phối hợp với các đoàn thanh sát quốc tế, xác định các hành vi bị cấm liên quan đến hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

**1.2.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*a) Giải pháp 1A:* Giữ nguyên hiện trạng các quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Tác động tích cực: Không có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật.

+ Tác động tiêu cực: Không đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính minh bạch trong quy định pháp luật thể hiện ở những điểm sau: Thiếu giải thích thuật ngữ chuyên ngành dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau; không xác định hành vi nào là hành vi bị cấm (quy định về nội dung) ảnh hưởng đến các quy định khác về xử lý hành chính đối với các hoạt động liên quan đến VKHDHL; không rõ ràng trong phân công trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm tra hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL dẫn đến hệ thống pháp luật về thanh tra chưa được hoàn thiện; không đảm bảo tính hợp pháp, phù hợp của các quy định hiện hành đối với các quy định của pháp luật về thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, Nghị quyết số 1540 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, cụ thể trong lĩnh vực phối hợp với các đoàn thanh sát quốc tế đối với các hoạt động có liên quan. Những tác động tiêu cực này ảnh hưởng đến tính khả thi của hệ thống pháp luật.

**- Tác động về kinh tế - xã hội:**

+ Tác động về kinh tế:

Chi phí: Việc giữ nguyên hiện trạng các quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL sẽ dẫn đến tăng chi phí cho các cơ quan nhà nước trong việc xác định thế nào là hành vi vi phạm hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; tăng chi phí giải quyết các vụ việc cụ thể liên quan đến vi phạm pháp luật về phổ biến VKHDHL khi cơ quan xử lý phải tham khảo, lấy ý kiến của nhiều cơ quan nhà nước có liên quan để xác định hành vi và hướng xử lý, gây tăng chi phí cho doanh nghiệp hoặc người dân khi thực hiện hành vi có khả năng vi phạm pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Ngoài ra, việc giữ nguyên các quy định hiện hành có thể dẫn đến cản trở việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL và Việt Nam có thể bị áp dụng các biện pháp trừng phạt về kinh tế, tài chính gây tăng chi phí và thiệt hại cho doanh nghiệp và nền kinh tế. Các công ty Việt Nam cũng có khả năng mất các cơ hội kinh doanh khi Việt Nam không có luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL, vì các đối tác kinh doanh và nhà đầu tư nước ngoài sẽ coi Việt Nam và các công ty Việt Nam có rủi ro cao hơn.

Lợi ích: Không bổ sung các quy định về giải thích thuật ngữ chuyên ngành, về các hành vi bị cấm, các quy định cụ thể về thanh tra, kiểm tra có thể giảm chi phí cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi một số hành vi của họ nếu giữ nguyên quy định hiện hành sẽ không được coi là vi phạm pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL và bị xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, nhà nước sẽ tiết kiệm được các khoản chi ngân sách cho việc xử lý các vụ việc phức tạp liên quan đến VKHDHL mà số tiền thu được từ xử phạt vi phạm hành chính không đủ bù đắp, cũng như tiết kiệm cho việc đầu tư trang, thiết bị phục vụ các hoạt động kiểm tra, rà soát và phát hiện các hành vi bị cấm về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

+ Tác động về xã hội:

Tác động tích cực: Tác động tích cực của giải pháp này là không có.

Tác động tiêu cực: Việc không quy định các hành vi bị cấm trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL có thể dẫn đến việc các tổ chức, cá nhân lợi dụng để thực hiện buôn bán, xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hóa lưỡng dụng, tạo điều kiện cho các tổ chức khủng bố, các tổ chức phi nhà nước theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan nghiên cứu, sản xuất, chế tạo VKHDHL và đe dọa đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, việc thiếu các quy định về hành vi bị cấm, việc áp dụng pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL khó khăn do cách hiểu khác nhau về thuật ngữ chuyên ngành làm giảm niềm tin của xã hội vào quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

**- Tác động về giới:**

+ Tác động tích cực: Giải pháp này không có tác động tích cực nào về bình đẳng giới.

+ Tác động tiêu cực về giới: Việc không có các biện pháp pháp lý để phòng ngừa và cấm các hành vi liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và đặc biệt là sử dụng các vũ khí này sẽ tác động tiêu cực đến phụ nữ và trẻ em, cụ thể, có những bằng chứng khoa học chứng minh vũ khí hạt nhân hoặc phóng xạ có tác động sinh học lớn hơn đối với phụ nữ hơn là nam giới vì phụ nữ bị ảnh hưởng bởi bức xạ ion hóa nhiều hơn nam giới. Bên cạnh đó, nữ giới cũng sẽ phải chịu những tác động tâm lý, sức khỏe lớn hơn so với nam giới do đặc điểm sinh học của họ khi phải sống trong những khu vực thiếu thốn điều kiện vệ sinh, nước sạch của khu vực sơ tán cũng như thường bị có tâm lý lo lắng, sợ hãi, mất bình tĩnh hơn nam giới khi đối mặt với các hành vi phổ biến VKHDHL. Điều này ảnh hưởng rất lớn và có thể dẫn đến những ám ảnh, ảnh hưởng xấu đến khả năng sinh sản của phụ nữ.

**- Tác động của thủ tục hành chính:**

Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính mới. Do vậy, không đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

**b) Giải pháp 1B:** Hoàn thiện các quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

**- Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Tác động tích cực: Việc hoàn thiện quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, tăng cường tính hiệu lực của hệ thống pháp luật; đảm bảo hệ thống pháp luật trong nước tương thích và hài hòa với các chuẩn mực quốc tế; việc xác định rõ ràng các hành vi vi phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra là cơ sở để đảm bảo hệ thống pháp luật được thực thi một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện các quy định chung này còn đảm bảo sự thống nhất, phù hợp của các quy định liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL với các quy của các luật chuyên ngành khác.

+ Tác động tiêu cực: Hoàn thiện hệ thống các quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL không có tác động tiêu cực.

**- Tác động về kinh tế - xã hội:**

+ Tác động về kinh tế:

Chi phí: Phát sinh chi phí nghiên cứu xây dựng dự án Luật phòng, chống phổ biến VKHDHL; tăng chi cho ngân sách nhà nước trong việc đầu tư các trang thiết bị, đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chi phí kết nối hệ thống, trao đổi giữa các cơ quan có liên quan nhằm phát hiện các hành vi bị cấm liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL. Ngoài ra, việc hoàn thiện các quy định chung cũng có thể dẫn đến làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc rà soát các hoạt động của mình liên quan để tránh bị xử lý khi vi phạm các hành vi bị cấm hoặc trong quá trình kiểm soát nội bộ để đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về phòng chống, phổ biến VKHDHL.

Lợi ích: Việc bổ sung các hành vi bị cấm, quy định cụ thể hơn về chủ thể của các cuộc thanh tra, kiểm tra các hoạt động có liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL cũng như bổ sung và làm rõ hơn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong nước với các đoàn thanh sát quốc tế liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL cũng góp phần nâng cao uy tín của Việt Nam và sự ghi nhận của các tổ chức quốc tế, qua đó Việt Nam có thể được hưởng các chính sách ưu đãi (chi phí vay, thời gian vay, thời gian trả nợ, nội dung vay, hạn mức vay) cũng như góp phần thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, phát triển mọi ngành kinh tế. Việc này cũng sẽ giúp tăng cường sự tin tưởng và mức độ sẵn sàng đối với các nhà cung cấp của các công ty Việt Nam trong việc cung cấp thiết bị vốn và vật liệu công nghệ cao quan trọng cho các ngành công nghiệp quốc gia có giá trị cao đang phát triển và tăng cường sản xuất trong các ngành hiện có. Hơn thế nữa, việc ban hành Luật Phòng, chống phổ biến VKHDHL cũng sẽ giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào thị trường toàn cầu về hàng hóa lưỡng dụng dựa trên các quy tắc và thủ tục chặt chẽ về cách thức tiến hành giao dịch, để có thể tối đa hóa lợi nhuận cũng như tuân thủ pháp luật trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, việc hoàn thiện các quy định chung cũng góp phần nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, công dân trong việc bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội qua đó góp phần ổn định chính trị là tiền đề cho việc phát triển kinh tế và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, nâng cao thu nhập của người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, giải pháp này cũng giảm thiểu các rủi ro về pháp lý gắn với rủi ro về kinh tế cho người dân và doanh nghiệp khi xác định rõ các hành vi vi phạm và thống nhất cách hiểu đối với các thuật ngữ trong quá trình thực thi pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

+ Tác động về xã hội:

Tác động tích cực: Tăng cường nhận thức của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp người dân đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn xã hội. Việc thực thi các quy định pháp luật đã được hoàn thiện sẽ đảm bảo tính khả thi, từ đó tăng niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào năng lực quản lý của các cơ quan nhà nước đối với hoạt

động phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt. Ngoài ra, việc thực hiện giải pháp này cũng góp phần quan trọng trong tạo lập môi trường xã hội ổn định trong nước, khu vực và quốc tế.

Tác động tiêu cực: Giải pháp về hoàn thiện các quy định chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL không có tác động tiêu cực.

**- Tác động về giới:**

+ Tác động tích cực: Giải pháp này có tác động tích cực về bình đẳng giới thể hiện qua việc hạn chế và loại trừ những nguy cơ tác động đến sức khỏe sinh sản của phụ nữ khi vũ khí phóng xạ, vũ khí hạt nhân được sử dụng, hoặc việc kiểm soát các vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ không được chặt chẽ. Bên cạnh đó, hoàn thiện các quy định về phòng, chống phổ biến VKHDHL cũng góp phần làm cho tâm lý phụ nữ ổn định, hạn chế những tiêu cực đối với sức khỏe tinh thần của người phụ nữ, đặc biệt khi người phụ nữ sống trong môi trường có khả năng nhiễm xạ cho sử dụng vũ khí hạt nhân, phóng xạ và rò rỉ nguồn phóng xạ.

+ Tác động tiêu cực: Giải pháp này không có tác động tiêu cực.

**- Tác động của thủ tục hành chính:**

Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính mới. Do vậy, không đánh giá tác động của thủ tục hành chính

**1.3. Lựa chọn giải pháp**

- Đề nghị lựa chọn **giải pháp 1B** nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm; tạo cơ sở để phân định rõ trách nhiệm của cơ quan thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL, cũng như tăng cường hiệu quả của việc thực thi pháp luật đối với các hoạt động này.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc Hội.

**2. Chính sách 2: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống phổ biến đối với từng loại vũ khí hủy diệt hàng loạt**

**2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

**2.1.1. Xác định vấn đề**

- *Mô tả vấn đề:* Phổ biến VKHDHL là hoạt động làm lan rộng rộng kiến thức, công trình nghiên cứu khoa học, các thành phần tiền chất, vật liệu liên quan của chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước nhằm nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sở hữu, mua lại, dự trữ, lưu trữ, phát triển, vận chuyển, bán, cung cấp, chuyển nhượng, chuyển giao công nghệ, xuất khẩu, nhập khẩu, trung chuyển và sử dụng VKHDHL hoặc các hoạt động có liên quan được quy định trong các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có liên quan; hoặc cung cấp đào tạo kỹ thuật, tư vấn, dịch vụ, môi giới, hỗ trợ liên quan đến các hoạt động trên.

Do tính chất gây nguy hiểm lớn về sinh lực, con người và môi trường nên việc phòng, chống phổ biến VKHDHL hiện nay đã được thực hiện qua nhiều

phương thức và hình thức khác nhau, như bằng các hoạt động ngoại giao, kinh tế, quân sự, an ninh, thực thi pháp luật, tình báo, hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý, ứng phó, khắc phục hậu quả của hoạt động phổ biến VKHDHL, giảm thiểu rủi ro hoặc tác nhân nguy hiểm và tiến tới loại bỏ VKHDHL.

Pháp luật hiện hành mới chỉ quy định về những nguyên tắc chung về phòng, chống phổ biến VKHDHL, dẫn chiếu đến một số quy định của pháp luật có liên quan khác như: Luật Phòng, chống rửa tiền; Luật Phòng, chống khủng bố; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ... Quy định chung về kiểm soát tác nhân sinh học, hóa học, vật liệu phóng xạ, hạt nhân, công nghệ và phương tiện phát tán như: Cơ quan và người có thẩm quyền quản lý nhà nước về tác nhân sinh học, hóa học, vật liệu phóng xạ, hạt nhân và thiết bị, hệ thống phát tán thông qua hoạt động của mình có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ và chủ động phát hiện kịp thời hành vi lợi dụng hoạt động này để phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, có biện pháp xử lý phù hợp theo quy định. Pháp luật hiện hành chưa có những quy định cụ thể điều chỉnh hoạt động phòng, chống phổ biến đối với từng loại VKHDHL.

- *Bất cập*: Việc thiếu các quy định cụ thể điều chỉnh đối với hoạt động phòng, chống phổ biến đối với từng loại VKHDHL đã dẫn đến những bất cập sau:

(i) Thiếu cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL trong khi Việt Nam đã tham gia nhiều điều ước quốc tế quan trọng hiện nay về kiểm soát và chống phổ biến VKHDHL như: Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT), Hiệp ước Cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBT), Công ước cấm vũ khí sinh học (BWC), Công ước cấm vũ khí hóa học (CWC), Hiệp ước về khu vực phi vũ khí hạt nhân ở Đông Nam Á (SEANWFZ), các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc về chống phổ biến VKHDHL. Như đã nêu ở các nội dung trên, việc hạn chế trong thực thi các cam kết quốc tế có thể gây rủi ro cho Việt Nam về kinh tế, chính trị và an ninh như đối mặt với các biện pháp hạn chế tiếp cận vốn, tín dụng ưu đãi của các tổ chức quốc tế, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam.

(ii) Từng loại VKHDHL có tính chất, khả năng và mức độ nguy hiểm khác nhau và đòi hỏi phải có những quy định pháp luật cụ thể để điều chỉnh các hoạt động phòng, chống phổ biến đối với từng loại VKHDHL. Việc thiếu các quy định cụ thể này đã gây nhiều khó khăn khi thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động phòng, chống phổ biến các loại vũ khí này như: Chưa xác định cơ quan nào được giao trách cụ thể trong việc thực hiện phòng, chống phổ biến đối với một số loại vũ khí sinh học; việc cấp phép đối với phát triển, mua lại, sản xuất, sở hữu, lưu trữ, vận chuyển, chuyên giao trong nước, sử dụng hoặc thải bỏ các tác nhân sinh học và độc tố có liên quan đến nghiên cứu, sản xuất và phát triển VKHDHL còn nhiều lúc túng do phải căn cứ vào các quy định pháp luật có liên quan đến hóa chất, năng lượng nguyên tử, phòng, chống bệnh truyền



nhiệm. Trong khi các quy định này không liên quan trực tiếp đến việc cấp phép đặc thù đối với hoạt động có liên quan đến VKHDHL.

(iii) Gây khó khăn cho các doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu tiếp cận và sử dụng các vật liệu, tác nhân sinh học và độc tố vào mục đích hòa bình như nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và kiểm soát dịch bệnh mà lý do chính là các thủ tục hành chính liên quan như cấp phép chưa rõ ràng ngoại trừ một số quy định về cấp phép đối hóa chất độc, tiền chất, hóa chất bằng đã được quy định tại Nghị định 33/2024/NĐ-CP quy định về thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học hoặc đối với các vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ, chất phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

- *Hậu quả*: Nếu không có quy định cụ thể về phòng, chống đối với từng loại VKHDHL sẽ dẫn đến những hậu quả sau: Khả năng Việt Nam bị hạn chế trong việc tiếp cận các ưu đãi và chính sách về tín dụng, bị áp dụng các biện pháp trừng phạt về kinh tế khi không có cơ chế thực thi đầy đủ đối với các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL; việc thực hiện biện pháp phòng, chống phổ biến VKHDHL sẽ không toàn diện; các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân sẽ gặp khó khăn trong việc thực thi pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL do thiếu các quy định cụ thể, lúng túng trong áp dụng pháp luật. Hệ thống pháp luật chưa được hoàn thiện làm giảm hiệu quả, hiệu lực của hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- *Nguyên nhân*: Pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể, toàn diện, đặc thù đối với hoạt động phòng, chống phổ biến đối với từng loại VKHDHL; việc áp dụng các quy định pháp luật khác có liên quan như pháp luật về hóa chất, năng lượng nguyên tử, phòng, chống bệnh truyền nhiễm mới chỉ mang tính chất tình huống, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tế về các thủ tục cấp phép, bảo quản, kiểm soát, vận chuyển hoặc phát triển các loại hóa chất, tác nhân sinh học, độc tố và vật liệu hạt nhân vì mục đích hòa bình.

### **2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- *Mục tiêu tổng quát*: Tạo hành lang và khung pháp lý đầy đủ cho hoạt động phòng, chống phổ biến đối với từng loại VKHDHL, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống phổ biến VKHDHL; đảm bảo đầy đủ cơ chế thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- *Mục tiêu cụ thể*:

(i) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý hoạt động phòng chống phổ biến đối với từng loại VKHDHL.

(ii) Quy định thủ tục hành chính về cấp phép, sử dụng, nghiên cứu, vận chuyển đối với các loại tác nhân sinh học, độc tố theo hướng cụ thể, chi tiết, đảm bảo việc kiểm soát chặt chẽ các tác nhân sinh học và độc tố, vật liệu hạt

nhân, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính này.

(iii) Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật liên quan đến phòng, chống phổ biến từng loại VKHDHL.

(iv) Đảm bảo tính tương thích của các quy định pháp luật với các điều ước quốc tế liên quan đến phòng, chống phổ biến từng loại VKHDHL.

## **2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

### **2.2.1. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

- *Giải pháp 2A*: Giữ nguyên như hiện nay.

- *Giải pháp 2B*: Quy định về phòng, chống phổ biến VKHDHL đối với từng loại VKHDHL, trong đó có vũ khí sinh học và độc tố, vũ khí hóa học, vũ khí hạt nhân và phóng xạ; các biện pháp thực hiện an toàn và an ninh sinh học, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân; hoàn thiện và quy định cụ thể về cấp phép liên quan đến vũ khí sinh học và độc tố, vũ khí hạt nhân và phóng xạ, giải trình về vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân và nguồn phóng xạ; chế độ kiểm soát đối với các hóa chất bảng theo các công ước liên quan về hóa học; quy định về vận chuyển và danh sách tác nhân sinh học và độc tố; quy định về lưu trữ hồ sơ làm cơ sở để quản lý nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí sinh học.

### **2.2.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*a) Giải pháp 2A*: Giữ nguyên hiện trạng các quy định về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

#### **- Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Tác động tích cực: Không có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật.

+ Tác động tiêu cực: Không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, do thiếu cơ chế quản lý đối với hoạt động phòng, chống phổ biến từng loại vũ khí hóa học trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm của vũ khí; không có quy định rõ ràng làm giảm tính minh bạch của hệ thống pháp luật do cá nhân, doanh nghiệp gặp khó khăn khi thiếu các thủ tục liên quan đến cấp phép đặc thù liên quan đến VKHDHL; hạn chế tính tương thích của hệ thống pháp luật với các chuẩn mực, các quy định tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến chống, phổ biến VKHDHL, cũng như cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế này.

#### **- Tác động về kinh tế - xã hội:**

+ Tác động về kinh tế:

Chi phí: Việc giữ nguyên hiện trạng các quy định pháp luật sẽ dẫn đến việc thực hiện các biện pháp, phòng chống phổ biến VKHDHL gặp nhiều khó

khăn, do tính chất, mức độ nguy hiểm của từng loại vũ khí cần có những quy định về quản lý cụ thể. Điều này tác động đến khả năng mất an ninh và an toàn trong sử dụng các vật liệu phóng xạ, tiền chất, hóa chất, độc tố và các tác nhân sinh học có thể gây rủi ro về sức khỏe, tài sản của người dân và doanh nghiệp làm tăng chi phí phòng khắc phục hậu quả và phòng ngừa chung. Do thiếu các quy định cụ thể liên quan đến từng loại VKHDHL, có thể dẫn đến trường hợp cơ quan nhà nước, doanh nghiệp áp dụng các biện pháp phòng ngừa chung chặt chẽ ở mức cao nhất đối với các vật liệu mà mức độ nguy hiểm chỉ ở mức thấp, có thể tiêu tốn thêm nguồn lực tài chính không cần thiết. Ngoài ra, giải pháp này cũng không đáp ứng được yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL và có thể dẫn đến bị đánh giá thấp do thiếu hụt về mặt pháp lý đối với phòng, chống phổ biến VKHDHL ảnh hưởng đến thu hút các nguồn tài chính và đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam.

**Lợi ích:** Không làm phát sinh thêm chi phí để các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân tuân thủ các quy định pháp luật mới như: Không phải bố trí thêm nguồn nhân lực và kinh phí khi triển khai thực hiện quy trình kiểm soát, thủ tục cấp phép, đào tạo nhân lực thực hiện các quy trình và thủ tục này. Tiết kiệm được ngân sách nhà nước đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, phần mềm và công nghệ để tăng cường năng lực của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong kiểm soát các hoạt động nghiên cứu, phát triển các vật liệu phóng xạ, hạt nhân, nghiên cứu hóa chất, độc tố, tác nhân sinh học phục vụ cho mục đích hòa bình.

+ Tác động về xã hội:

Tác động tích cực: Tác động tích cực của giải pháp này là không có.

Tác động tiêu cực: Việc quy định không đầy đủ, cụ thể về hoạt động phòng, chống phổ biến đối với từng loại VKHDHL có thể dẫn đến việc cá nhân, tổ chức doanh nghiệp lợi dụng sự thiếu hụt các quy định pháp luật để không thực hiện các biện pháp kiểm soát an toàn, an ninh các vật liệu phóng xạ, hạt nhân, hóa chất, tác nhân sinh học một cách chặt chẽ có thể tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển và sản xuất VKHDHL gây ảnh hưởng đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, việc không quy định các thủ tục liên quan đến cấp phép cũng có thể gây khó khăn cho tổ chức và doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng các vật liệu phóng xạ, hạt nhân, các tác nhân sinh học vào mục đích hòa bình trong nghiên cứu khoa học và phát triển hoạt động kinh doanh có liên quan, như chế tạo vắc xin, các loại thuốc điều trị do gặp khó khăn, lúng túng về mặt thủ tục hành chính không đầy đủ.

- Tác động về giới:

+ Tác động tích cực: Tác động tích cực của giải pháp này là không có.

+ Tác động tiêu cực: Nếu không có các quy định về kiểm soát, lưu giữ và bảo vệ vật lý các tác nhân sinh học và độc tố có khả năng gây bệnh, các hóa chất độc và vật liệu hạt nhân, sẽ khó ngăn chặn việc sử dụng các vật liệu này cho các chương trình phổ biến VKHDHL và việc sử dụng chúng sẽ dẫn đến những tác

động tiêu cực đến sức khỏe sinh sản, khả năng chăm sóc trẻ sơ sinh của phụ nữ. Môi trường pháp lý thiếu cụ thể đối với các vật liệu này cũng có thể cản trở việc tham gia của thêm của phụ nữ trong lĩnh vực khoa học sinh học, hóa học và nghiên cứu hạt nhân, khi các lĩnh vực này chủ yếu là nam giới. Ngoài ra, nghiên cứu một số vật liệu vì mục đích hòa bình, điều trị các bệnh truyền nhiễm có thể bị cản trở do thiếu hành lang pháp lý hoàn chỉnh đối với các hoạt động này và có thể dẫn đến hạn chế sự phát triển trong y học, dược phẩm, kỹ thuật và các ứng dụng khác mang lại lợi ích tích cực cho sức khỏe của phụ nữ như điều trị ung thư tử cung cũng như trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, điều trị các bệnh về nội tiết tố của phụ nữ.

**- Tác động của thủ tục hành chính:**

Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính mới. Do vậy, không đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

**b) Giải pháp 2B:** Quy định về phòng, chống phổ biến VKHDHL đối với từng loại VKHDHL, trong đó có vũ khí sinh học và độc tố, vũ khí hóa học, vũ khí hạt nhân và phóng xạ; các biện pháp thực hiện an toàn và an ninh sinh học, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân; hoàn thiện và quy định cụ thể về cấp phép liên quan đến vũ khí sinh học và độc tố, vũ khí hạt nhân và phóng xạ, giải trình về vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân và nguồn phóng xạ; chế độ kiểm soát đối với các hóa chất bảng theo các công ước liên quan về hóa học; quy định về vận chuyển và danh sách các tác nhân sinh học và độc tố; quy định về lưu giữ hồ sơ làm cơ sở để quản lý nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL.

**- Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Tác động tích cực: Giải pháp này có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật như sau: Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong các quy định pháp luật qua việc các quan hệ xã hội nảy sinh trong thực tế đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL được pháp luật điều chỉnh; làm cho hệ thống pháp luật minh bạch và có tính thực thi hơn qua việc doanh nghiệp, người dân, cơ quan nhà nước xác định được rõ những hoạt động nào liên quan đến VKHDHL cần phải được cấp phép, những vật liệu, hàng hóa nào cần phải kiểm soát để người dân, doanh nghiệp và các đối tượng chịu sự điều chỉnh của các quy định này chuẩn bị phương án và triển khai kế hoạch kinh doanh, kế hoạch của tổ chức cho phù hợp. Ngoài ra, việc điều chỉnh cụ thể về phòng, chống phổ biến từng loại VKHDHL trên cơ sở nội luật hóa và thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên cũng làm cho hệ thống pháp luật Việt Nam tương thích với các chuẩn mực, thông lệ và pháp luật quốc tế về phòng, chống phổ biến VKHDHL từ đó nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hệ thống pháp luật.

+ Tác động tiêu cực: Giải pháp này không có tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật.

**- Tác động về kinh tế - xã hội:**

+ Tác động về kinh tế:

Chi phí: Tăng chi phí xây dựng pháp luật khi nghiên cứu để quy định các biện pháp phòng, chống phổ biến từng loại VKHDHL; tăng chi phí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc rà soát các hoạt động của mình liên quan để kiểm soát, an ninh, an toàn các chất hóa học, hạt nhân, độc tố, tác nhân sinh học, vật liệu phóng xạ sử dụng trong các hoạt động kinh doanh có điều kiện, các hoạt động nghiên cứu được phép; tăng chi ngân sách của nhà nước về thiết kế, xây dựng phần mềm, số hóa tài liệu, ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng thêm cơ sở vật chất để lưu trữ tài liệu, cũng như chi phí tuyên truyền, phổ biến khi các quy định này khi được ban hành và có hiệu lực.

Lợi ích: Giải pháp được thực hiện sẽ hoàn thiện các quy định của pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL theo hướng cụ thể, chi tiết, rõ ràng và minh bạch sẽ tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước thuận lợi hơn trong việc thực hiện các hoạt động có liên quan đến VKHDHL, từ đó tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp như chi phí tuân thủ, chi phí tư vấn. Ngoài ra, việc trên cơ sở các quy định cụ thể, các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ có các chương trình phòng, chống phổ biến VKHDHL có tính khả thi, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của của các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước trong quan hệ kinh doanh, hợp tác quốc tế với các đối tác nước ngoài từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế. Mặt khác, việc hoàn thiện các quy định pháp luật về các vật liệu, hàng hóa lưỡng dụng cũng tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào thị trường toàn cầu về các mặt hàng này, giúp tạo thêm việc làm cũng như đóng góp vào nền kinh tế từ việc mua bán, nghiên cứu, sử dụng các mặt hàng này vào mục đích phát triển kinh tế, dân sự, tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp.

+ Tác động về xã hội:

Tác động tích cực: Thực hiện giải pháp 2B sẽ nâng cao nhận thức của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp người dân đối với các hoạt động liên quan như cấp phép, kiểm soát các tác nhân sinh học, độc tố, hóa chất, vật liệu phóng xạ và hạt nhân, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; các quy định cụ thể về phòng, chống phổ biến từng loại VKHDHL được xây dựng, ban hành và thực hiện sẽ làm tăng niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào năng lực quản lý của các cơ quan nhà nước đối với hoạt động này. Hơn nữa, Giải pháp 2B cũng góp phần quan trọng trong giảm thiểu những rủi ro về an ninh trong nước, khu vực và quốc tế khi kiểm soát được các nguồn cung cấp vật liệu, nguyên liệu cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển và sản xuất VKHDHL.

Tác động tiêu cực: Giải pháp 2B không có tác động tiêu cực về xã hội.

- Tác động về giới:

+ Tác động tích cực: Việc hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý đối với từng loại vật liệu (tác nhân sinh học và độc tố có khả năng gây bệnh, hóa

chất cực độc và vật liệu hạt nhân) qua các biện pháp cấp phép, kiểm soát, bảo vệ và bảo vệ vật lý các vật liệu, có tác động tích cực đến bình đẳng giới và phụ nữ; tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho nghiên cứu và phát triển bằng cách sử dụng các vật liệu có thể mang lại lợi ích đáng kể trong lĩnh vực y tế, được phẩm mang lại sức khỏe và hạnh phúc hơn cho phụ nữ.

+ Tác động tiêu cực: không có tác động tiêu cực đến bình đẳng giới.

**- Tác động về thủ tục hành chính:**

Giải pháp này làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới. Tuy nhiên, việc quy định các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép là cần thiết để đảm bảo việc kiểm soát các hoạt động phát triển, mua lại, sản xuất, sở hữu, lưu trữ, vận chuyển, chuyên giao trong nước, thải bỏ đối với tác nhân sinh học và độc tố được thực hiện chặt chẽ, tránh việc tạo kẽ hở về mặt pháp lý cho các tổ chức tội phạm, tổ chức khủng bố lợi dụng nghiên cứu, sản xuất VKHDHL. Bên cạnh đó, việc cấp phép hoạt động liên quan tác nhân sinh học, độc tố, vật liệu hạt nhân, phóng xạ như nhập tiếp nhận, sở hữu, sử dụng, biến đổi, xử lý vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ để kiểm soát các hoạt động này cũng đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL.

**2.3. Lựa chọn giải pháp**

- Đề nghị lựa chọn **giải pháp 2B** để khắc phục bất cập của quy định pháp luật hiện hành, làm hệ thống pháp luật trở lên minh bạch cũng như là cơ sở để thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về phòng, chống phổ biến VKHDHL; tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan nhà nước thực hiện có hoạt động quản lý liên quan đến tác nhân sinh học, độc tố, hóa chất, vật liệu hạt nhân và phóng xạ một cách hiệu quả trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và doanh nghiệp trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc Hội.

**3. Chính sách 3: Tăng cường phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt thông qua kiểm soát biên giới và kiểm soát xuất khẩu hàng hóa lưỡng dụng.**

**3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

**3.1.1. Xác định vấn đề**

- *Mô tả vấn đề:* Hiện nay, mối đe dọa buôn bán trái phép VKHDHL và công nghệ, trang thiết bị, phương tiện sử dụng chúng, và các tài liệu liên quan là một vấn đề có tính toàn cầu và đe dọa đối với an ninh, trật tự an toàn xã hội trong nước, hòa bình và an ninh quốc tế. Để ngăn chặn, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã ban hành Nghị quyết số 1540, trong đó quy định tất cả các quốc gia sẽ không cung cấp bất kỳ hình thức hỗ trợ nào cho các chủ thể phi nhà nước để phát triển, mua, sản xuất, sở hữu, vận chuyển, chuyên giao hoặc sử dụng vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học và công nghệ, trang thiết bị, phương tiện sử dụng chúng; phát triển và duy trì các biện pháp hiệu quả trong kiểm soát biên

giới và các tầng cường thực thi pháp luật, bao gồm cả các biện pháp hợp tác quốc tế để phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn, chống lại, việc buôn bán và môi giới bất hợp pháp các mặt hàng theo các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và pháp luật quốc tế.

Việc kiểm soát các vật liệu liên quan<sup>4</sup>, trong đó kiểm soát vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng<sup>5</sup> (hàng hóa lưỡng dụng) là một trong những giải pháp quan trọng để phòng, chống phổ biến VKHDHL. Hàng hóa lưỡng dụng là những mặt hàng có tính chất lưỡng dụng, vừa được sử dụng cho mục đích dân sự nên chúng có thể được xuất khẩu qua biên giới, vừa có thể được sử dụng cho lĩnh vực quân sự, chế tạo VKHDHL, do đó, Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc đã yêu cầu các quốc gia kiểm soát hoạt động mua bán, trao đổi, vận chuyển các mặt hàng này để ngăn chặn hoạt động phổ biến VKHDHL.

Quy định pháp luật hiện hành mới dừng lại ở những quy định chung chung về kiểm soát đối với khu vực biên giới và trên biển mang tính nguyên tắc cũng như quy định chung giao trách nhiệm cho các bộ ngành như Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... trong việc kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng. Tuy nhiên, không có các quy định hướng dẫn cụ thể về kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng cũng như việc kiểm soát biên giới được thực hiện như thế nào trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- *Bất cập*: Những bất cập liên quan đến hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL thông qua kiểm soát biên giới và kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng được thể hiện ở những điểm sau:

(i) Việc thực hiện trách nhiệm và phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến kiểm soát biên giới các hàng hóa lưỡng dụng, cũng như VKHDHL của Bộ Công an, Biên phòng, Cảnh sát biển, Cơ quan Hải quan gặp nhiều khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện, do thiếu cách thức và quy trình cụ thể triển khai, cũng như thiếu quy định cụ thể về cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, xử lý vụ việc vi phạm cũng như cơ quan nào chịu trách nhiệm chính đối với từng đối tượng cần kiểm soát.

(ii) Việc thiếu danh mục hàng hóa lưỡng dụng, dẫn đến việc triển khai kiểm soát mua bán, kiểm soát biên giới đối với các mặt hàng này ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Các cơ quan nhà nước liên quan đến kiểm soát xuất hàng hóa lưỡng dụng chủ yếu căn cứ vào các quy định riêng lẻ để xử lý đối với một số hàng hóa lưỡng dụng, như danh sách về hóa chất được quy định trong pháp luật về hóa chất, còn lại đa số các lĩnh vực khác, chưa có danh

<sup>4</sup> Vật liệu liên quan tới vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là vật liệu liên quan) là các hạng mục, vật liệu, trang thiết bị, hàng hóa, hay công nghệ bao gồm cả vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng liên quan đến các hoạt động quy định tại điểm b khoản 6 Điều này, hoặc quy định trong các tài liệu của Liên hợp quốc và nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc được thông qua theo Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc về phòng chống, triệt tiêu và phá vỡ hoạt động phổ biến và tài trợ cho phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

<sup>5</sup> Vật liệu, công nghệ và thiết bị có thể dùng cho mục đích dân sự hoặc sản xuất, buôn bán, vận chuyển và các hoạt động khác liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

sách các hàng hóa lưỡng dụng làm cơ sở cho việc kiểm soát mua bán, kiểm soát biên giới đối với các mặt hàng này ở Việt Nam.

(iii) Việc kiểm soát mua bán, kiểm soát biên giới đối với hàng hóa lưỡng dụng yêu cầu phải có cơ chế cấp phép để đảm bảo các hàng hóa lưỡng dụng có thể kiểm soát và sử dụng vào các mục đích không phổ biến VKHDHL. Tuy nhiên, hiện nay cơ chế cấp phép đối với các mặt hàng này chưa được quy định cụ thể, rõ ràng. Doanh nghiệp và người dân gặp nhiều khó khăn khi phải tìm hiểu các quy định, thủ tục có liên quan khác để xuất khẩu các mặt hàng có tính chất lưỡng dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

(iv) Bên cạnh đó, quyền, trách nhiệm của nhà xuất khẩu, nhà môi giới, và nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các hàng hóa lưỡng dụng, chương trình tuân thủ nội bộ cũng không được quy định chi tiết cũng là một trong những hạn chế, bất cập của pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- *Hậu quả*: Việc thiếu các quy định cụ thể về kiểm soát mua bán, kiểm soát biên giới đối với hàng hóa lưỡng dụng có thể dẫn đến đến một số hậu quả sau: Các tổ chức phi nhà nước có thể lợi dụng các kẽ hở của pháp luật để sử dụng Việt Nam là nơi mua bán, nghiên cứu sản xuất VKHDHL, gây rủi ro đến an ninh trong nước và quốc tế; không đảm bảo tính minh bạch của hệ thống pháp luật khi các quy định không cụ thể rõ ràng về danh mục, quyền của các tổ chức, doanh nghiệp mua bán, xuất khẩu các mặt hàng này không được pháp luật điều chỉnh; làm giảm tính hiệu quả của hệ thống pháp luật và năng lực quản lý của các cơ quan nhà nước đối với hoạt động kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng và phòng, chống phổ biến VKHDHL; ảnh hưởng xấu đến vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế do thiếu các quy định để nội luật hóa cũng như đảm bảo thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- *Nguyên nhân* pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể, chi tiết điều chỉnh đối với hoạt động kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng; các cơ quan nhà nước liên quan đến kiểm soát biên giới còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn, vướng mắc khi triển khai và phối hợp thực hiện các hoạt động kiểm soát đối với hàng hóa lưỡng dụng do thiếu vắng các quy định về các hoạt động này. Ngoài ra, việc không thống nhất, quy định phân tán về kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng cũng là nguyên nhân khiến cho việc kiểm soát các mặt hàng gặp nhiều khó khăn khi triển khai trên thực tế.

### 3.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- *Mục tiêu tổng quát*: Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL thông qua việc quy định cụ thể, chi tiết về kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng, kiểm soát biên giới đối với VKHDHL; tạo hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân đặc biệt là các nhà xuất khẩu, môi giới, doanh nghiệp mua bán hàng hóa lưỡng dụng trong nước thực hiện các hoạt động liên quan đến VKHDHL, từ đó tạo môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng; nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL đáp ứng các yêu cầu và



thực hiện các nghĩa vụ của Việt Nam trong thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL.

*Mục tiêu cụ thể:* Quy định các biện pháp cụ thể về thực hiện Nghị quyết 1540 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp của các cơ quan nhà nước có liên quan trong hoạt động kiểm soát biên giới đối với VKHDHL; sử dụng các biện pháp hành chính để kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng như xây dựng và ban hành danh mục hàng hóa lưỡng dụng, quy định về quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng.

**3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.**

**3.2.1. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

- *Giải pháp 3A:* Giữ nguyên hiện trạng quy định pháp luật như hiện nay.

- *Giải pháp 3B:* Quy định cụ thể, chi tiết về kiểm soát biên giới đối với VKHDHL và kiểm soát việc hàng hóa lưỡng dụng, cụ thể: Xác định và quy định trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan đến kiểm soát biên giới như cơ quan hải quan, công an, biên phòng, cảnh sát biển và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan này; ban hành danh sách hàng hóa lưỡng dụng và cơ chế cấp phép, thủ tục cấp phép đối với các hoạt động xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến các hàng hóa lưỡng dụng; quy định về chương trình tuân thủ nội bộ (ICP) và các quyền, trách nhiệm của tổ chức cá nhân có hoạt động liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng.

**3.2.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

a) *Giải pháp 3A:* Giữ nguyên hiện trạng quy định pháp luật như hiện nay.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Tác động tích cực: Không có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật.

+ Tác động tiêu cực: Giải pháp này không đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, các quy định về kiểm soát biên giới đối với VKHDHL chủ yếu mới có các quy định riêng lẻ trong các quy định về xuất nhập, khẩu, quy định hiện hành cũng chỉ mới điều chỉnh hoạt động kiểm soát này đối với vũ khí hóa học (Nghị định 33/2024/NĐ-CP quy định về thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học), đối với các loại vũ khí khác như hạt nhân, sinh học còn thiếu các quy định cụ thể. Ngoài ra, việc thiếu quy định về danh sách các hàng hóa lưỡng dụng cũng dẫn đến không đảm bảo tính thống nhất và minh bạch của hệ thống pháp luật do không đảm bảo thực hiện được một cách toàn diện và đầy đủ các cam kết quốc tế của Việt Nam về phòng, chống phổ biến VKHDHL, giảm tính tương thích của hệ thống pháp luật với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế liên quan đến kiểm soát biên giới về

VKHDHL và kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng.

**- Tác động về kinh tế - xã hội:**

+ Tác động về kinh tế:

Chi phí: Không kịp thời bổ sung các quy định về kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng và kiểm soát biên giới đối với VKHDHL sẽ làm tăng chi phí cho nền kinh tế, rủi ro gián đoạn các hoạt động tài chính, tiếp cận nguồn tín dụng quốc tế với lãi suất không ưu đãi, các nhà đầu tư nước ngoài sẽ hạn chế đầu tư vào Việt Nam khi Việt Nam bị chấm điểm thấp hoặc đánh giá thấp về việc thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng cũng như kiểm soát biên giới đối với VKHDHL; tăng chi phí tham vấn và chi phí tư vấn pháp lý đối với người dân và doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan khi các quy định về hàng hóa lưỡng dụng không rõ ràng, cụ thể và không đầy đủ; khả năng phát sinh các chi phí giải quyết, tranh chấp thương mại quốc tế, chi phí giải trình do yêu cầu của các tổ chức quốc tế đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền do thiếu các quy định về danh mục hàng hóa lưỡng dụng trong nước.

Lợi ích: Không làm phát sinh chi phí để các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thực hiện các thủ tục cấp phép, kiểm soát biên giới đối với VKHDHL; ngân sách nhà nước tiết kiệm được các khoản chi cho đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ hiện đại để phát hiện các hàng hóa lưỡng dụng, VKHDHL khi thực hiện kiểm soát biên giới; không phát sinh thêm chi phí về nhân lực, tăng thêm biên chế và chi phí đào tạo nhân lực để đáp ứng yêu cầu cấp phép, kiểm soát biên giới, kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng.

+ Tác động về xã hội:

Tác động tích cực: Tác động tích cực của giải pháp này là không có.

Tác động tiêu cực: Các tổ chức phi nhà nước, tổ chức khủng bố có thể lợi dụng sự thiếu vắng các quy định pháp luật về kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng và quy định không đầy đủ về kiểm soát biên giới đối với VKHDHL để nghiên cứu, phát triển, sản xuất VKHDHL trong lãnh thổ Việt Nam từ các hàng hóa lưỡng dụng. Việc này sẽ gây mất an toàn, an ninh trong xã hội. Bên cạnh đó, không có quy định cụ thể về cấp phép, danh mục hàng hóa lưỡng dụng cũng ảnh hưởng đến tính khả thi của hệ thống pháp luật làm giảm niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào năng lực quản lý của các cơ quan nhà nước; các quy định về kiểm soát biên giới chưa đầy đủ cũng có thể dẫn đến những lo ngại của người dân, doanh nghiệp về nguy cơ xảy ra các sự cố liên quan đến VKHDHL, gây hoang mang trong dự luận và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị trong nước.

**- Tác động về giới:** Giải pháp này không có tác động về giới.

- **Tác động của thủ tục hành chính:** Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính mới. Do vậy, không đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

**b) Giải pháp 3B:** Quy định cụ thể, chi tiết về kiểm soát biên giới đối với VKHDHL và kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng thông qua xác định rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp của các cơ quan có liên quan thực hiện các hoạt động kiểm soát này; quy định về các thủ tục cấp phép và xác định rõ các quyền, trách nhiệm của tổ chức cá nhân có hoạt động liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng.

**- Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Tác động tích cực: Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL; việc xác định trách nhiệm các cơ quan nhà nước, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động liên quan đến kiểm soát biên giới đối với VKHDHL và kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng sẽ đảm bảo tính minh bạch của hệ thống pháp luật; khắc phục được những bất cập, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật do giải quyết được sự manh mún, phân tán trong quy định pháp luật về kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng; đảm bảo tính toàn diện, đầy đủ của pháp luật liên quan đến hoạt động như động xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến các hàng hóa lưỡng dụng; tăng tính tương thích của hệ thống pháp luật của Việt Nam với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

+ Tác động tích cực: Giải pháp này không có tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật,

**- Tác động về kinh tế - xã hội:**

+ Tác động về kinh tế:

Chi phí: Tăng chi phí xây dựng pháp luật để quy định về kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng và kiểm soát biên giới một cách đầy đủ và hiệu quả; làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức có các hoạt động liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng như chi phí nghiên cứu và ban hành chương trình tuân thủ nội bộ, chi phí kiểm tra và cấp các chứng chỉ về thực hiện chương trình tuân thủ nội bộ; ngân sách nhà nước phải bố trí thêm kinh phí để thực hiện các thủ tục cấp phép và đầu tư trang thiết bị, đào tạo và nhân lực cho các cơ quan kiểm soát biên giới thực hiện nhiệm vụ sau khi các quy định về kiểm soát biên giới đối với VKHDHL được ban hành và có hiệu lực; doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến VKHDHL phải chịu thêm các chi phí khi thực hiện các thủ tục hành chính mới phát sinh liên quan đến cấp phép.

Lợi ích: tiết kiệm chi phí tư vấn, tham vấn của người dân, doanh nghiệp khi các quy định được bổ sung theo hướng cụ thể, minh bạch và chi tiết; các cơ quan nhà nước xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình sẽ kiểm soát biên giới và kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng một cách hiệu quả hơn, làm giảm chi phí khắc phục những hậu quả có thể

gây ra do việc thiếu các quy định pháp luật cụ thể như giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vụ việc phức tạp liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng; đảm bảo tính chủ động trong thực hiện kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp khi nhận thức rõ những hàng hóa nào cần phải có giấy phép xuất khẩu, vận chuyển, môi giới, từ đó tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, tránh bị phạt hợp trong mối quan hệ với các đối tác nước ngoài; việc quy định cụ thể về kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng, kiểm soát biên giới đối với VKHDHL cũng làm tăng vị thế và uy tín của Việt Nam trong thực hiện các cam kết quốc tế, từ đó thu hút thêm vốn và tín dụng ưu đãi từ nước ngoài, tác động tích cực đến tăng trưởng, cân cân thương mại và phát triển kinh tế.

**+ Tác động về xã hội:**

Tác động tích cực: nâng cao nhận thức của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp người dân đối có các hoạt động liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng, thiết lập các chương trình tuân thủ nội bộ phù hợp; với các quy định cụ thể, chi tiết về kiểm soát biên giới, kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng sẽ trực tiếp kiểm soát việc vận chuyển VKHDHL qua biên giới và các ngăn chặn việc phổ biến các loại vũ khí này từ đó đảm bảo được trật tự, an ninh xã hội trong nước và quốc tế; nâng cao năng lực quản lý xã hội của các cơ quan nhà nước thông qua công cụ pháp luật, giảm những khó khăn của người dân, doanh nghiệp khi thiếu các quy định chi tiết về hàng hóa lưỡng dụng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của mình.

Tác động tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

**- Tác động về giới:**

+ Tác động tích cực: Kiểm soát biên giới và kiểm soát xuất khẩu liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL sẽ mang lại lợi ích và trao quyền cho phụ nữ. Trên thế giới, các lĩnh vực như kiểm soát xuất khẩu, lĩnh vực pháp luật, cơ quan quản lý nhà nước đối với các ngành liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL đều là những lĩnh vực có tỷ lệ phụ nữ làm việc cao, đặc biệt là phụ nữ ở vị trí lãnh đạo. Hiện nay, đã có các sáng kiến khu vực như "*Phụ nữ trong thương mại chiến lược*" (WiST), khi tham gia những hệ thống kiểm soát xuất khẩu phòng, chống phổ biến VKHDHL đã được thiết lập và đạt tiêu chuẩn quốc tế như vậy sẽ giúp nâng cao vai trò của phụ nữ trong hoạt động này ở Việt Nam. Ngoài ra phụ nữ còn được hưởng những lợi ích kinh tế, vì môi trường quản lý tốt hơn sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm và nghiên cứu trong các lĩnh vực mà phụ nữ chiếm số ít.

+ Tác động tiêu cực: Giải pháp 3B không có tác động tiêu cực đến bình đẳng giới.

**- Tác động về thủ tục hành chính:**

Giải pháp này làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới. Do vậy, sẽ phát sinh các vấn đề liên quan đến thực hiện các thủ tục hành chính như chi phí thực hiện, bố trí bộ máy, nguồn nhân lực của cơ quan nhà nước, cơ sở dữ liệu và cách thức để thực hiện trực tuyến các thủ tục cấp phép nhằm tạo điều kiện thuận lợi

cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện. Mặc dù phát sinh chi phí và thời gian thực hiện thủ tục, nhưng các thủ tục hành chính này cũng tạo điều kiện kiểm soát hàng hóa lưỡng dụng, sử dụng các mặt hàng này đúng mục đích phòng, chống phổ biến VKHDHL, mang lại những lợi ích về kinh tế và tác động tích cực đến xã hội như đã phân tích ở trên.

### 3.3. Lựa chọn giải pháp

- Trên cơ sở phân tích các tác động về kinh tế, xã hội, tác động đến hệ thống pháp luật và thủ tục hành chính, Bộ Quốc phòng đề nghị lựa chọn **giải pháp 3B** để khắc phục bất cập của pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL và đáp ứng yêu cầu của thực tế về cần thiết phải có các quy định chi tiết, cụ thể về kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng và kiểm soát biên giới đối với VKHDHL.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc Hội.

## 4. Chính sách 4: Hoàn thiện các quy định về phòng, chống tài trợ phổ biến VKHDHL

### 4.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

#### 4.1.1. Xác định vấn đề

- *Mô tả vấn đề:* Tài trợ phổ biến VKHDHL là hoạt động cung cấp tiền, tài sản hoặc hỗ trợ tiền, tài sản cũng như cung cấp dịch vụ tài chính và các dịch vụ liên quan khác cho các chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước để phổ biến VKHDHL. Một trong những biện pháp quan trọng để phòng, chống phổ biến VKHDHL là ngăn chặn các hành vi cung cấp, hỗ trợ tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động phổ biến VKHDHL, trừ các trường hợp được cấp phép, ủy quyền hoặc được thông báo theo Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Những chủ thể phi nhà nước trong đó đặc biệt là các tổ chức khủng bố thường nhận được nhiều nguồn tài chính để thực hiện các hoạt động của mình và không ngoại trừ việc các tổ chức này sử dụng các khoản tài trợ để có được hoặc phát triển VKHDHL từ đó tiến hành các vụ khủng bố nhằm tăng tính sát thương và làm ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh, chính trị của một quốc gia, khu vực hoặc trên toàn cầu.

Nhận thức được tầm quan trọng của biện pháp chống tài trợ phổ biến VKHDHL, tại Nghị quyết số 1504 (năm 2004) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã yêu cầu các quốc gia, theo các nguyên tắc riêng của các quốc gia, sẽ áp dụng và nỗ lực thực thi các quy định pháp luật phù hợp, hiệu quả để cấm mọi chủ thể phi quốc gia tham gia vào bất kỳ hoạt động nào để phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt với tư cách là đồng phạm, hỗ trợ hoặc tài trợ.

Các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam cũng đã có điều chỉnh về chống tài trợ phổ biến VKHDHL thể hiện việc xác định thế nào là tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến; quy định trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận tin báo, xác minh các tổ chức liên quan đến tài trợ phổ biến; đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến; trách nhiệm của các tổ chức tài chính, tổ chức và cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính, các

trung gian thanh toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động chống tài trợ phổ biến; thủ tục tiếp nhận thông báo về hoạt động liên quan đến tài trợ phổ biến trong nước hoặc từ các quốc gia, trách nhiệm xem xét, xử lý trong thời hạn quy định nếu có căn cứ hoặc không có căn cứ cho rằng tiền, tài sản có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến; nội luật hóa và thực hiện các các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thông qua tại Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc liên quan đến việc phòng ngừa, ngăn chặn và phá vỡ hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt như: Xác định thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn liên quan đến tài sản và nguồn tài nguyên kinh tế liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cách thức xử lý đối với tài sản liên quan đến các cá nhân, tổ chức bị chỉ định như ngừng lưu thông, phong tỏa, xử lý các hàng hóa đặc biệt, giải tỏa tài sản, quyền lợi hợp pháp của bên thứ ba liên quan đến tài sản của tổ chức, cá nhân bị chỉ định<sup>6</sup>.

- *Bất cập*: Mặc dù pháp luật đã có các quy định về chống tài trợ phổ biến VKHDHL, tuy nhiên, qua một thời gian thực hiện, các quy định này đã bộc lộ một số bất cập sau:

(i) Chồng chéo, mâu thuẫn trong quy định về xử lý tài sản liên quan phổ biến hoặc tài trợ phổ biến VKHDHL, theo khoản 2 Điều 22 Nghị định số 81/2019 thì đơn vị đầu mối<sup>7</sup> nếu có căn cứ cho rằng tiền, tài sản có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thì ra quyết định phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản.

Tuy nhiên, theo khoản 4 Điều 22 Nghị định số 81/2019 thì đơn vị đầu mối xem xét, quyết định xử lý tiền, tài sản theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Phòng, chống khủng bố. Khoản 8 Điều 1 Nghị định 93/2024/NĐ-CP<sup>8</sup> thì thẩm quyền thực hiện trì hoãn giao dịch, quyết định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố thuộc người đứng đầu Cơ quan phòng, chống khủng bố Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh không phải đơn vị đầu mối (Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố của cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh là đơn vị đầu mối theo Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP).

<sup>6</sup> Tổ chức, cá nhân được chỉ định là tổ chức, cá nhân thuộc danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được liệt kê trong các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc quy định tại Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc (danh sách chỉ định của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc) và các tổ chức, cá nhân thuộc danh sách được chỉ định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (Nghị định số 81/2019/NĐ-CP).

<sup>7</sup> Các bộ trừ Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là Đơn vị đầu mối), Công an cấp tỉnh là cơ quan thường trực của Đơn vị đầu mối cấp tỉnh (Nghị định số 81/2019/NĐ-CP).

<sup>8</sup> Sửa đổi Nghị định số 122/2013/NĐ-CP quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.

Như vậy, quy định hiện hành cũng có sự chồng chéo, mâu thuẫn về xác định thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong xử lý tài sản liên quan đến phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL.

(ii) Thiếu các quy định về lập danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định như: Tiêu chí xem xét đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách, ví dụ căn cứ vào việc tổ chức, cá nhân đáp ứng các tiêu chí trong các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về phòng, chống phổ biến VKHDHL, kết quả điều tra, xác minh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam, yêu cầu của các quốc gia khác; thành phần hồ sơ đề nghị đưa vào, đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

(iii) Quy định về thông báo khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt chưa phù hợp với Luật phòng, chống rửa tiền 2022, cụ thể: Quy định hiện hành chỉ quy định thông báo cho đơn vị đầu mối, trong khi đó khoản 2 Điều 44 Luật phòng chống, rửa tiền 2022 quy định khi thực hiện biện pháp trì hoãn giao dịch, đối tượng báo cáo phải báo cáo ngay cho cơ quan có thẩm quyền (cơ quan đầu mối, đơn vị đầu mối thực hiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi có căn cứ để nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan đến giao dịch thuộc Danh sách đen)<sup>9</sup> và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- *Hậu quả*: Các bất cập trên gây ra các vướng mắc, khó khăn cho các tổ chức tài chính, tổ chức và cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính, các trung gian thanh toán trong việc xác định cơ quan nào có thẩm quyền xử lý tài sản; lúng túng, khó khăn trong việc lập danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định, làm giảm tính khả thi và hiệu quả của hoạt động chống tài trợ phổ biến VKHDHL; đối tượng báo cáo không rõ chủ thể tiếp nhận thông tin là chỉ là cơ quan đầu mối, đơn vị đầu mối hay bao gồm cả Ngân hàng nhà nước khi phải thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

- *Nguyên nhân*: Chồng chéo, mâu thuẫn trong các quy định hiện hành về xử lý tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến VKHDHL; thiếu các quy định cụ thể về tiêu chí, hồ sơ đề nghị liên quan đến lập danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định cũng; sự không phù hợp về các quy định liên quan đến chủ thể tiếp nhận thông tin, báo cáo về khách hàng và giao dịch đáng ngờ, trong Nghị định số 81/2019, không phù hợp với Luật phòng, chống rửa tiền.

#### 4.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

*Mục tiêu tổng quát*: Hoàn thiện pháp luật về chống tài trợ, phổ biến VKHDHL thông qua việc khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện các quy định hiện hành; đảm bảo tính thống nhất, phù hợp trong hệ thống pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng báo cáo thực hiện các nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cũng như đảm bảo tính tương thích, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

<sup>9</sup> Khoản 2 Điều 12 Nghị định 19/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng, chống rửa tiền.

*Mục tiêu cụ thể:* Thống nhất quy định về xử lý tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến VKHDHL; xác định cơ quan tiếp nhận thông tin của đối tượng báo cáo để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Luật phòng, chống rửa tiền, pháp luật về phòng, chống khủng bố; đảm bảo khung pháp lý cho việc lập đề nghị danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định để tạo điều kiện thuận lợi trong việc thi hành.

**4.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.**

**4.2.1. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

- *Giải pháp 4A:* Giữ nguyên hiện trạng quy định pháp luật như hiện nay.

- *Giải pháp 4B:* Hoàn thiện các quy định về phòng, chống tài trợ phổ biến VKHDHL cụ thể xác định cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc xử lý tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến VKHDHL; hoàn thiện quy định cơ quan tiếp nhận thông tin về các giao dịch và khách hàng đáng ngờ; bổ sung vào quy định hiện hành các tiêu chí và thành phần hồ sơ đề nghị lập danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

**4.2.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*a) Giải pháp 4A:* Giữ nguyên hiện trạng quy định pháp luật như hiện nay.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Tác động tích cực: Không có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật.

+ Tác động tiêu cực: Giải pháp này không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, một số quy định không phù hợp của các văn bản dưới luật, Nghị định với Luật phòng, chống rửa tiền 2022, phát sinh chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định của Nghị định số 81/2019 và Nghị định hướng dẫn luật phòng, chống rửa tiền (Nghị định 19/2023/NĐ-CP), nghị định hướng dẫn Luật phòng, chống khủng bố (Nghị định 93/2024/NĐ-CP) được ban hành sau khi Nghị định số 81/2019 có hiệu lực thi hành; việc thiếu các quy định về tiêu chí lập danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định cũng ảnh hưởng đến tính toàn diện, đầy đủ và bao quát của hệ thống pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL và ảnh hưởng đến tính tương thích của hệ thống pháp luật Việt Nam với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về xác định danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

- **Tác động về kinh tế - xã hội:**

+ Tác động về kinh tế:

Chi phí: Phát sinh các chi phí tham vấn và tư vấn về mặt pháp lý khi các đối tượng báo cáo không rõ cơ quan nhà nước nào chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý thông tin khi có các giao dịch và khách hàng đáng ngờ. Tăng chi phí và phát sinh các phí tổn khi việc xử lý tài sản, phong tỏa hoặc giải tỏa bị chậm do mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định pháp luật dẫn đến việc xác định được



cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản gặp khó khăn, đặc biệt khi có việc nhầm lẫn trong xác định giao dịch và khách hàng đáng ngờ; việc không có các tiêu chí xác lập danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định có thể dẫn đến việc xác định nhầm các tổ chức, cá nhân bị chỉ định dẫn đến thiệt hại kinh tế cho các tổ chức, cá nhân này.

Lợi ích: Giải pháp này hầu như không mang lại ích kinh tế.

+ Tác động về xã hội:

Tác động tích cực: Không có tác động tích cực.

Tác động tiêu cực: việc mâu thuẫn, chồng chéo và không thống nhất trong các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến xử lý tài sản, và thực hiện chế độ báo cáo có thể tiềm tàng các rủi ro cho xã hội như làm chậm quá trình xử lý ngay để ngăn chặn việc tài trợ phổ biến VKHDHL; gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức bị chỉ định nhầm do thiếu các tiêu chí cụ thể, rõ ràng về lập danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định cũng như việc giải tỏa tài sản, tạm ngưng phong tỏa tài sản hay hủy bỏ biện pháp trì hoạt giao dịch không được thực hiện kịp thời gây thiệt hại cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc thiếu vắng các quy định về tiêu chí, chồng chéo trong xác định cơ quan chịu trách nhiệm nhận thông tin về giao dịch và khách hàng đáng ngờ cũng tạo kẽ hở cho hoạt động tài trợ phổ biến VKHDHL và làm giảm hiệu quả của chính sách phòng, chống phổ biến VKHDHL.

- **Tác động về giới:** Giải pháp này không có tác động về giới.

- **Tác động của thủ tục hành chính:** Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính. Do vậy, không đánh giá tác động đối với thủ tục hành chính.

**b) Giải pháp 4B:** Hoàn thiện các quy định về phòng, chống tài trợ phổ biến VKHDHL cụ thể xác định cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc xử lý tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến VKHDHL; hoàn thiện quy định cơ quan tiếp nhận thông tin về các giao dịch và khách hàng đáng ngờ; bổ sung vào quy định hiện hành các tiêu chí và thành phần hồ sơ đề nghị lập danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Tác động tích cực: Góp phần khắc phục những bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn trong quy định pháp luật hiện hành về xử lý tài sản và báo cáo các giao dịch, khách hàng đáng ngờ từ đó nâng cao hiệu quả và tính khả thi của hệ thống pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL; đảm bảo được tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp của pháp luật về chống tài trợ phổ biến VKHDHL với các quy định pháp luật chuyên ngành khác như pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố; đảm bảo tính minh bạch của hệ thống pháp luật khi các tiêu chí xây dựng danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định được xác định rõ ràng, cụ thể và đảm bảo được tính tương thích của pháp luật Việt Nam với chuẩn mực, thông lệ quốc tế liên quan đến chống tài trợ phổ biến VKHDHL.

+ Tác động tiêu cực: Giải pháp này không có tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật.

**- Tác động về kinh tế - xã hội:**

+ Tác động về kinh tế:

Chi phí: Phát sinh chi phí xây dựng pháp luật để bổ sung các quy định về tiêu chí xây dựng danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định, sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về xử lý tài sản và báo cáo các giao dịch và khách hàng đáng ngờ; phát sinh chi phí về để đầu tư xây dựng phần mềm, cơ sở hạ tầng thông tin để tăng cường sự phối hợp của các cơ quan nhà nước là chủ thể nhận thông tin từ các đối tượng báo cáo; tăng chi phí tuân thủ pháp luật do đối tượng báo cáo phải cung cấp thông tin cho nhiều cơ quan cùng một lúc và chịu sự thanh tra, giám sát của các cơ quan này.

Lợi ích: Các tiêu chí xây dựng danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định được xác định cụ thể, có căn cứ trên cơ sở danh sách của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và yêu cầu của quốc gia khác sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng báo cáo thực hiện các nghĩa vụ của mình và hạn chế việc xử lý nhầm các tổ chức, cá nhân không đáp ứng tiêu chí để đưa vào danh sách; giảm chi phí thực thi pháp luật khi xử lý tài sản liên quan đến khách hàng hoặc giao dịch đáng ngờ có dấu hiệu tài trợ phổ biến VKHDHL được thực hiện nhanh chóng và có hiệu quả góp phần làm lành mạnh, an toàn và ổn định hệ thống tài chính, ngân hàng của Việt Nam; tăng vị thế và uy tín của Việt Nam trong thực hiện các cam kết quốc tế về chống tài trợ phổ biến VKHDHL, từ đó thu hút đầu tư nước ngoài nhằm mục đích phát triển kinh tế trong nước. Ngoài ra, Việt Nam có thể được hưởng những lợi ích kinh tế về thu hút vốn đầu tư, nguồn tài chính khi được đưa khỏi “*Danh sách xám*” của FATF.

+ Tác động về xã hội:

Tác động tích cực: nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động chống tài trợ phổ biến; các tiêu chí xây dựng danh sách được quy định cụ thể sẽ tạo điều kiện phát hiện và ngăn chặn kịp thời việc cung cấp tiền, tài sản, nhân lực cho hoạt động phổ biến VKHDHL từ đó đảm bảo được trật tự, an ninh xã hội trong nước và quốc tế, tránh nguy cơ rủi ro khi các tổ chức khủng bố hoặc phi nhà nước sử dụng VKHDHL. Bên cạnh đó, việc khắc phục được những bất cập, chồng chéo trong hệ thống pháp luật liên quan đến xử lý tài sản, xác định cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận thông tin từ các chủ thể báo cáo sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tạo niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào hệ thống pháp luật.

Tác động tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính mới. Do vậy, không đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

### 4.3. Lựa chọn giải pháp

- Trên cơ sở phân tích các tác động về kinh tế, xã hội, tác động đến hệ thống pháp luật của từng giải pháp, đề nghị lựa chọn ***Giải pháp 4B***.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc Hội.

## **5. Chính sách 5: Nâng cao năng lực và các cơ chế phối hợp của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống phổ biến VKHDHL.**

### **5.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

#### **5.1.1. Xác định vấn đề**

- *Mô tả vấn đề*: Để đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL, cần thiết phải quy định về trách nhiệm của các cơ quan có liên quan đến hoạt động này như cơ quan chịu trách nhiệm chính, đầu mối trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL, cơ quan nào phối hợp, cách thức phối hợp trong việc trao đổi thông tin, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng pháp luật và các vấn đề liên quan khác đến hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

Đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn đối với quản lý nhà nước, pháp luật hiện hành cũng đã có các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống phổ biến VKHDHL, cụ thể: Về cơ quan chịu trách nhiệm chính về phòng, chống phổ biến VKHDHL là cơ quan đầu mối quốc gia (Bộ Quốc phòng), cơ quan thường trực của cơ quan đầu mối quốc gia là Bộ Tư lệnh Hóa học thuộc Bộ Quốc phòng, Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố của các bộ (trừ Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước), cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh là đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, công an cấp tỉnh là cơ quan thường trực của đơn vị đầu mối cấp tỉnh; xác định nhiệm vụ của cơ quan đầu mối quốc gia, đơn vị đầu mối, trách nhiệm của Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND cấp tỉnh và các bộ ngành có liên quan khác; trách nhiệm chung của các cơ quan nhà nước trong việc phối hợp trao đổi thông tin, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến VKHDHL.

- *Bất cập*: Qua một thời gian thực hiện, các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống phổ biến VKHDHL đã bộc lộ một số bất cập, cụ thể như sau:

(i) Việc kiểm soát mua bán, trao đổi, sử dụng, vận chuyển các hàng hóa lưỡng dụng, kiểm soát biên giới đối với VKHDHL đòi hỏi phải có những quy định, thủ tục cấp phép để đảm bảo các hoạt động này thực hiện có hiệu quả, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong hoạt động kinh doanh liên quan đến các hàng hóa lưỡng dụng. Để thực hiện cấp phép yêu cầu phải xác định cơ quan có trách nhiệm cấp phép trong các hoạt động như mua bán, vận chuyển, phù hợp với các mặt hàng thuộc chức năng quản lý nhà nước của mình được giao. Tuy nhiên, hiện nay, pháp luật chưa có quy định về cụ thể

bộ, ngành cơ quan nhà nước nào có có trách nhiệm thực hiện việc cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến tác nhân sinh học, độc tố.

(ii) Thiếu quy định về cơ quan nhà nước chủ trì, chịu trách nhiệm chính xây dựng các danh mục các hàng hóa lưỡng dụng, danh mục tác nhân sinh học, độc tố có khả năng sử dụng vào việc nghiên cứu, phát triển VKHDHL để làm cơ sở cho việc kiểm soát, cấp phép đối với các mặt hàng, tác nhân này.

(iii) Một số quy định còn có sự mâu thuẫn, chưa đảm bảo nguyên tắc cơ quan cấp dưới phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan cấp trên, cụ thể theo Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP thì nhiệm vụ của đơn vị đầu mối là tiếp nhận tin báo và chủ trì xác minh theo thẩm quyền các tổ chức, cá nhân liên quan hoặc không liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; *báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh* ra quyết định hoặc hủy bỏ quyết định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ tiền, tài sản liên quan đến hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 10 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP thì công an cấp tỉnh là cơ quan thường trực của Đơn vị đầu mối cấp tỉnh và phải chịu sự chỉ đạo của đơn vị đầu mối này.

(iv) Một số chức năng, nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước không được quy định như: ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL, trong xây dựng, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về các hoạt động này.

(v) Một số quy định không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành như khoản 2 Điều 33 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP quy định Bộ Tài chính đảm bảo tài chính cho công tác, phòng chống phổ biến VKHDHL. Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 26 Luật ngân sách nhà nước không có quyền hạn và nhiệm vụ đảm bảo tài chính cho một lĩnh vực hoạt động cụ thể trong quản lý nhà nước. Ngân sách nhà nước đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL theo các thủ tục được quy định trong pháp luật về ngân sách nhà nước; chồng chéo, mâu thuẫn trong xác định thẩm quyền, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, như xử lý tài sản liên quan đến phổ biến, tài trợ phổ biến VKHDHL như trình tại Tiết 4.1 Điểm 4, Mục II của Báo cáo này.

- *Hậu quả*: Các bất cập trên gây ra các vướng mắc, khó khăn cho công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL dẫn đến cản trở việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về VKHDHL; không đảm bảo tính khả thi của các quy định về cấp phép liên quan đến các mặt hàng này nếu thiếu quy định về cơ quan chủ trì lập danh sách hàng hóa lưỡng dụng; sinh học, độc tố, vật liệu hạt nhân, phóng xạ; tạo kẽ hở trong quản lý nhà nước tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân lợi dụng để phổ biến VKHDHL ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh quốc gia và quốc tế; giảm sút lòng tin của người dân và doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế đối với hoạt động quản lý nhà nước của Việt Nam về phòng, chống phổ biến VKHDHL. Bên cạnh đó, ban hành quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến VKHDHL nhằm mục đích xác định mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà hàng hoá

lưỡng dụng liên quan đến VKHDHL, quá trình thực hiện các hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL phải tuân thủ. Tuy nhiên, việc thiếu quy định về cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy chuẩn kỹ thuật này có thể dẫn đến các quy chuẩn này không được ban hành ảnh hưởng đến việc quản lý chất lượng hàng hóa và có thể ảnh hưởng đến sức khỏe con người, môi trường, quyền lợi của người tiêu dùng.

*Nguyên nhân:* Nguyên nhân chính của những bất cập trên là sự mâu thuẫn và không rõ ràng trong các quy định hiện hành về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với quản lý hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; thiếu các quy định cụ thể về xác định cơ quan nào có trách nhiệm chủ trì trong việc xây dựng các danh sách hàng hóa liên quan đến VKHDHL; thiếu cơ chế cấp phép để kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng, vật liệu hạt nhân, phóng xạ, sinh học và độc tố.

### 5.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

*Mục tiêu tổng quát:* Hoàn thiện pháp luật về chống tài trợ, phổ biến VKHDHL nói chung và pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động này nói riêng; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế của Việt Nam về phòng, chống phổ biến VKHDHL; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp có kinh doanh các hàng hóa lưỡng dụng liên quan đến VKHDHL; đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội qua việc kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng có khả năng sử dụng cho quá trình nghiên cứu, phát triển, sản xuất VKHDHL.

*Mục tiêu cụ thể:* Khắc phục những mâu thuẫn, không rõ ràng trong các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thi hành pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL; bảo đảm đầy đủ, toàn diện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL.

**5.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.**

#### 5.2.1. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- *Giải pháp 5A:* Giữ nguyên hiện trạng quy định pháp luật như hiện nay.

- *Giải pháp 5B:* Hoàn thiện khung pháp lý về quản lý nhà nước đối với các hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL qua việc sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong các hoạt động này theo hướng: bổ sung các quy định về cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng, vật liệu hạt nhân, phóng xạ, sinh học, độc tố; xác định cơ quan có thẩm quyền chủ trì xây dựng các danh mục các mặt hàng liên quan đến VKHDHL để làm cơ sở quản lý, kiểm soát, cấp phép; khắc phục những chồng, chéo bất cập về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

**5.2.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

**a) Giải pháp 5A:** Giữ nguyên hiện trạng quy định pháp luật như hiện nay.

**- Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Tác động tích cực: Không có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật.

+ Tác động tiêu cực: Không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật do còn có mâu thuẫn, không phù hợp trong quy định hiện hành về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; việc thiếu thống nhất thể hiện ở việc có nguyên tắc chung phải kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng, vật liệu liên quan đến VKHDHL, tuy nhiên lại thiếu quy định xác định cơ quan nhà nước có trách nhiệm thực hiện việc cấp phép; hạn chế việc thực hiện các cam kết quốc tế cũng như nội luật hóa quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL; sụt giảm lòng tin của người dân và doanh nghiệp đối với hệ thống pháp luật liên quan đến VKHDHL.

**- Tác động về kinh tế - xã hội:**

+ Tác động về kinh tế:

Chi phí: Thiếu quy định cụ thể xác định cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép trong khi có các quy định về cấp phép khiến cho việc kiểm soát các hàng hóa lưỡng dụng, vật liệu liên quan đến VKHDHL không hiệu quả, việc lưu thông hàng hóa lưỡng dụng có thể bị đình trệ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh làm tăng chi phí cho người dân và doanh nghiệp; tăng chi phí tư vấn và tham vấn của người dân và doanh nghiệp do việc xác định thẩm quyền của các cơ quan nhà nước đối với việc cấp phép không cụ thể; giảm hiệu quả quản lý nhà nước trong khi chi phí cho nhân lực, bộ máy, trang thiết bị không thay đổi, trong một số trường hợp còn tăng dẫn đến không hiệu quả về kinh tế; có thể gây rủi ro khi các cam kết quốc tế không được thực hiện nghiêm túc do thiếu quy định đầy đủ về trách nhiệm của cơ quan nhà nước về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

Lợi ích: Giải pháp này hầu như không mang lại ích kinh tế, ngoại trừ việc tiết kiệm chi phí nghiên cứu, xây dựng và ban hành mới các quy định pháp luật.

+ Tác động về xã hội:

Tác động tích cực: Hầu như không có tác động tích cực.

Tác động tiêu cực: Việc không xác định cụ thể cơ quan có thẩm quyền cấp phép có thể làm chậm quá trình lưu thông, kinh doanh các hàng hóa lưỡng dụng gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; không xác định được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn có thể dẫn đến chất lượng hàng hóa lưỡng dụng sử dụng vào mục đích dân sự không đảm bảo ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, ảnh hưởng đến môi trường; không phân định trách nhiệm, quyền hạn giữa các cơ quan quản lý nhà nước về phòng chống phổ biến VKHDHL cũng có thể dẫn đến các rủi ro về mất an ninh trật tự, an toàn xã hội khi các đối tượng lợi dụng các khoảng trống về quản lý nhà nước để nghiên cứu, phát triển và phổ biến VKHDHL.

**- Tác động về giới:**

+ Tác động tích cực: Không có tác động tích cực.

+ Tác động tiêu cực: Khi không xác định rõ ràng có cơ quan cấp phép và không phân công trách nhiệm cho các bộ, ngành, chính quyền địa phương thì nguy cơ các vật liệu sinh học, hóa học và hạt nhân có liên quan đến phổ biến vũ khí có thể được các tổ chức, cá nhân sử dụng sai mục đích để phát triển các chương trình vũ khí hủy diệt hàng loạt và việc sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt có tác động mang tính đặc thù đến sức khỏe, hạnh phúc và đảm bảo về kinh tế đối với phụ nữ.

**- Tác động của thủ tục hành chính:** Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính mới. Do vậy, không đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

**b) Giải pháp 5B** Hoàn thiện khung pháp lý về quản lý nhà nước đối với các hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL qua việc sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong các hoạt động này theo hướng: bổ sung các quy định về cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng, vật liệu hạt nhân, phóng xạ, sinh học, độc tố; xác định cơ quan có thẩm quyền chủ trì xây dựng các danh mục các mặt hàng liên quan đến VKHDHL để làm cơ sở quản lý, kiểm soát, cấp phép; khắc phục những chồng, chéo bất cập về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến VKHDHL.

**- Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Tác động tích cực: Góp phần khắc phục những mâu thuẫn, bất cập trong quy định pháp luật về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong quản lý đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL; tăng cường tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính phù hợp của pháp luật về phòng, chống phổ biến VKHDHL với các pháp luật khác như pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng chống khủng bố; việc xác định rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý hoạt động này cũng làm tăng tính minh bạch của hệ thống pháp luật; hiện thực hóa các chủ trương của Đảng và nhà nước về đảm bảo an toàn sức khỏe cho người dân, bảo vệ môi trường qua kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm hàng bằng việc ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng; nội luật hóa để thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam có liên quan đến VKHDHL.

+ Tác động tiêu cực: Giải pháp này không có tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật.

**- Tác động về kinh tế - xã hội:**

+ Tác động về kinh tế:

Chi phí: Phát sinh chi phí nghiên cứu, xây dựng pháp luật để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định hiện hành về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống VKHDHL; làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật cho các doanh nghiệp, người dân như báo cáo, giải trình đối với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý về cấp phép, về quản lý chất lượng hàng hóa

lượng dụng trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy chuẩn về các mặt hàng này được ban hành; tăng chi phí đầu tư nhân sự, trang thiết bị, cơ sở vật chất khi cơ quan nhà nước được giao các nhiệm vụ quản lý mới; ngân sách nhà nước phải tăng chi cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật khi phát sinh các quy định mới về VKHDHL.

Lợi ích: Giúp cho việc lưu thông các hàng hóa lượng dụng, có đủ kiện về cấp phép và đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, được thuận lợi từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, sản xuất kinh doanh cho người dân, doanh nghiệp; giảm chi phí về khắc phục sự cố môi trường, chi phí về khám, chữa bệnh cho người dân do chất lượng các hàng hóa lượng dụng được quản lý chặt chẽ; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của ngân sách khi trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL do pháp luật được quy định cụ thể, rõ ràng hơn; giảm chi phí tham vấn, tư vấn của người dân, doanh nghiệp do tính minh bạch của quy định pháp luật được tăng cường.

+ Tác động về xã hội:

Tác động tích cực: Nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL thông qua các báo cáo giải trình thực hiện các thủ tục có liên quan đến các hàng hóa lượng dụng; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc cấp phép, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa lượng dụng sẽ đảm bảo việc kiểm soát chặt chẽ đối với mặt hàng này từ đó góp phần đảm bảo an ninh, an toàn xã hội. Bên cạnh đó, việc khắc phục được những mâu thuẫn, quy định cụ thể, minh bạch hơn về phân công nhiệm vụ, chức năng của các bộ, ngành trong hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL sẽ giúp tăng niềm tin của doanh nghiệp, người dân, các nhà đầu tư vào môi trường pháp luật, chính trị của Việt Nam.

Tác động tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

- **Tác động về giới**

+ Tác động tích cực: Việc phân định rõ ràng trách nhiệm và nghĩa vụ của nhà nước giữa các bộ và cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý các hoạt động phòng, chống phổ biến VKHDHL sẽ tăng cường an ninh, an toàn trật tự xã hội. Mặt khác, việc sử dụng VKHDHL có tác động đặc thù đến sức khỏe, hạnh phúc và đảm bảo về kinh tế của phụ nữ. Do vậy, một việc nâng cao năng lực, hoàn thiện các quy định về trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước trong các hoạt động liên quan đến phòng, chống phổ biến VKHDHL sẽ đem lại những lợi ích kinh tế cho phụ nữ, vì môi trường pháp lý, môi trường quản lý nhà nước tốt hơn sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho phụ nữ tham gia và nghiên cứu trong các lĩnh vực này, nơi mà phụ nữ còn chiếm số ít.

+ Tác động tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

- **Tác động của thủ tục hành chính:** Giải pháp không phát sinh thủ tục hành chính mới. Do vậy, không đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

### 5.3. Lựa chọn giải pháp



- Trên cơ sở phân tích các tác động về kinh tế, xã hội, tác động đến hệ thống pháp luật của từng giải pháp, đề nghị lựa chọn **Giải pháp 5B**.
- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc Hội.

### III. PHỤ LỤC

Danh mục các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được rà soát và đánh giá tính tương thích:

1. Hiến chương Liên hợp Quốc (1945).
2. Nghị định thư về cấm sử dụng trong chiến tranh các loại hơi độc, hơi ngạt hoặc các loại tương tự khác, các phương tiện chiến tranh sinh học - Nghị định thư Geneva (1925).
3. Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân - NPT (1968).
4. Hiệp ước cấm đặt vũ khí hạt nhân và các loại vũ khí giết người hàng loạt khác dưới đáy biển, đáy đại dương và thềm lục địa (1971).
5. Công ước về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng vũ khí sinh học và độc tố - BWC (1972).
6. Công ước bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân - CPPNM (1979).
7. Công ước cấm hoặc hạn chế sử dụng một số loại vũ khí có thể gây thương vong cao hoặc gây hậu quả bừa bãi (1980).
8. Công ước về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng vũ khí hóa học và tiêu hủy chúng - CWC (1993).
9. Sửa đổi Công ước về an toàn hạt nhân (1994).
10. Hiệp ước cấm thử hạt nhân toàn diện - CTBT (1996).
11. Công ước về trừng trị hành vi khủng bố bằng bom (1997).
12. Công ước về việc trừng trị hành vi tài trợ khủng bố (1999).
13. Công ước ASEAN về chống khủng bố (2007).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Cục Bảo vệ an ninh Quân đội/TCCT;
- Lưu: VT, BCHH. TT81.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Luật số: .../.../QH...

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

**DỰ THẢO**

**DỰ KIẾN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**LUẬT PHÒNG, CHỐNG PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Quốc hội ban hành Luật phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt,*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định nguyên tắc, chính sách, biện pháp và lực lượng phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tại Việt Nam.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Giải thích rõ ràng các từ ngữ trong lĩnh vực phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt như: “vũ khí hủy diệt hàng loạt”; “vũ khí sinh học”; “vũ khí hóa học”; “vũ khí hạt nhân”; “vũ khí phóng xạ”; “phương tiện mang và phát tán vũ khí hủy diệt hàng loạt”; “tác nhân sinh học”; “độc tố”; “chất chống bạo loạn”; “hàng hóa lưỡng dụng”; “phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”...

**Điều 4. Nguyên tắc phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Quy định 4 nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều ước quốc tế về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và ứng phó kịp thời với các hành vi phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng thực thi pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

### **Điều 5. Chính sách phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Quy định 5 chính sách sau đây:

- Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; xử lý nghiêm mọi hành vi phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và có chính sách bảo đảm hoạt động hòa bình liên quan đến tác nhân sinh học, hóa chất, vật liệu hạt nhân; đầu tư trang thiết bị, công nghệ, nhân lực nhằm phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Nhà nước có chính sách, biện pháp bảo vệ tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Trường hợp bị thương, thiệt hại về sức khỏe, thiệt mạng thì họ hoặc thân nhân của họ được bồi thường theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân có tài sản được huy động để phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt nếu bị hư hỏng thì được bồi thường theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng;

- Nhà nước thúc đẩy hợp tác khu vực và quốc tế về không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thông qua trao đổi thông tin, kỹ thuật, đào tạo, nâng cao kiến thức, năng lực kỹ thuật về nguồn nhân lực và thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

(Điều này được kế thừa từ Điều 5 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2019/NĐ-CP)

### **Điều 6. Áp dụng pháp luật**

Quy định việc áp dụng pháp luật theo hướng: Hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được thực hiện theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc nghị quyết được Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có quy định khác.

### **Điều 7. Những hành vi bị cấm**

Quy định các hành vi bị cấm đặc thù trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt như: Phát triển, sản xuất, chế tạo, mua, tàng trữ, lưu giữ, sở hữu, sử dụng, vận chuyển, quá cảnh, chuyển tải hoặc chuyển giao vũ khí hủy diệt hàng loạt; tài trợ cho hoạt động vi phạm chế độ cấp phép, báo cáo hoặc khai báo quy định tại Luật này; cản trở công tác thanh tra, kiểm tra và thanh sát quốc tế...

### **Điều 8. Lực lượng, phương tiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

- Quy định về lực lượng, phương tiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt bao gồm: Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống khủng bố; Lực lượng và phương tiện chuyên dụng ứng phó khắc phục hậu quả về hạt nhân, phóng xạ, hóa học, sinh học; nhà khoa học trong các lĩnh vực về hạt nhân, phóng xạ, hóa học, sinh học, y tế, công nghệ thông tin, an ninh mạng, lĩnh vực tài chính, ngành nghề phi tài chính có liên quan; chuyên gia trong lĩnh vực khác có liên quan...

- Giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

(Điều này được kế thừa từ Điều 14 của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP).

### **Điều 9. Tổ chức lực lượng phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Điều này quy định về:

- Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và có cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách của Cơ quan đầu mối quốc gia;

- Nhiệm vụ phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố của bộ, ngành và của cấp tỉnh;

- Giao Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và Ban chỉ đạo phòng chống khủng bố cấp bộ, cấp tỉnh trong phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

### **Điều 10. Thanh tra, kiểm tra**

Quy định về các nội dung sau:

- Trách nhiệm của cơ quan thanh tra bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp trong thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Thanh tra, kiểm tra đột xuất về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

### **Điều 11. Bảo mật thông tin**

Quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ bí mật nhà nước liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và trách nhiệm bảo mật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi giao thiệp, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế liên quan đến công tác phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

### **Điều 12. Nguồn kinh phí**

Quy định về:

- Các nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt bao gồm:

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí nêu trên.

## **Chương II**

# **PHÒNG, CHỐNG PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT**

## **Mục 1. Phòng, chống phổ biến vũ khí sinh học**

### **Điều 13. Cấp phép**

Điều này quy định về:

- Điều kiện phải có giấy phép đối với tổ chức, cá nhân muốn tiến hành phát triển, mua lại, sản xuất, sở hữu, lưu trữ, vận chuyển, chuyển giao trong nước, sử dụng hoặc thải bỏ tác nhân sinh học, độc tố trong Danh mục tác nhân sinh học và độc tố phải được Bộ Y tế cấp phép theo quy định của Mục này và pháp luật có liên quan, trừ các trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều này;

- Các điều kiện để được cấp giấy phép;
- Nội dung phải có trong Giấy phép;
- Đối tượng không được cấp phép;
- Giao Chính phủ quy định về cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép quy định tại Điều này.

### **Điều 14. Miễn cấp phép**

Điều này quy định về 02 nội dung sau:

- Các trường hợp Bộ Y tế miễn cấp phép (như khẩn cấp về y tế công cộng hoặc nông nghiệp, các sản phẩm được cấp phép theo pháp luật về an toàn thực phẩm, thuốc, mỹ phẩm...);

- Trách nhiệm khai báo khi Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thời hạn thực hiện việc khai báo.

### **Điều 15. Danh mục tác nhân sinh học và độc tố**

Giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Danh mục các tác nhân sinh học và độc tố và việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

### **Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép**

Điều này quy định về 3 nhóm trách nhiệm của người được cấp Giấy phép theo Điều 13 của Luật này, cụ thể bao gồm:

- Thực hiện các biện pháp để ngăn chặn việc tiếp cận trái phép tác nhân sinh học, độc tố trong Danh mục tác nhân sinh học và độc tố;

- Thực hiện các biện pháp để ngăn chặn việc tiếp xúc không chủ ý với tác nhân sinh học, độc tố trong Danh mục tác nhân sinh học và độc tố, hoặc việc phát tán ngẫu nhiên của tác nhân sinh học và độc tố đó;

- Tuân thủ các quy định về an toàn sinh học và an ninh sinh học (như thiết kế cơ sở, tiếp nhận và lưu giữ các tác nhân sinh học và độc tố, khử nhiễm và quản lý chất thải và xử lý các tác nhân sinh học và độc tố; Biện pháp về bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp, bao gồm thiết bị bảo vệ cá nhân và giám sát y tế cho nhân viên ...).

### **Điều 17. Vận chuyển tác nhân sinh học, độc tố**

Điều này quy định các yêu cầu đối với vận chuyển tác nhân sinh học, độc tố trong Danh mục tác nhân sinh học và độc tố để bảo đảm an ninh và an toàn trong quá trình vận chuyển các tác nhân và độc tố đó và giao Bộ Y tế quy định chi tiết Điều này.

### **Điều 18. Lưu giữ hồ sơ**

Quy định về:

- Trách nhiệm của người được cấp phép trong việc lưu giữ và duy trì dữ liệu, thông tin, tài liệu về hoạt động liên quan đến các mặt hàng thuộc Danh mục tác nhân sinh học và độc tố; báo cáo Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền về các số liệu, thông tin, tài liệu trong hồ sơ lưu giữ.

- Trách nhiệm của Bộ Y tế trong việc lưu trữ hồ sơ chính xác và cập nhật về tất cả những người được cấp phép theo quy định tại Mục 1 Chương II của Luật này (như tên, địa điểm của những người được cấp phép, thông tin về các mục trong Danh mục tác nhân sinh học và độc tố mà người đó được phép phát triển, mua, sản xuất...);

- Giao Chính phủ quy định chi tiết về lưu giữ hồ sơ.

## **Mục 2. Phòng, chống phổ biến vũ khí hóa học**

### **Điều 19. Chế độ kiểm soát đối với hóa chất Bảng 1**

Quy định về 5 nội dung sau đây:

- Nghiêm cấm việc có được, lưu giữ, chuyển giao, sử dụng hóa chất Bảng 1 trừ khi hóa chất đó được sử dụng cho các mục đích hòa bình (nghiên cứu, y tế...) và với chủng loại và số lượng có thể chứng minh được cho các mục đích đó;

- Các điều kiện để được phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (phục vụ mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm hoặc mục đích phù hợp khác) và tại một cơ sở được Bộ Công Thương cấp phép;

- Trách nhiệm khai báo của tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động liên quan đến hóa chất Bảng 1 hoặc đã vận hành cơ sở nơi tiến hành hoạt động đó;

- Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động liên quan đến hóa chất Bảng 1 trong việc bảo đảm an ninh, an toàn hóa chất Bảng 1, an toàn cho người và bảo vệ môi trường.

- Khẳng định không cấp giấy phép cho các tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

### **Điều 20. Chế độ kiểm soát hóa chất Bảng 2**

Quy định nghĩa vụ khai báo của tổ chức, cá nhân đã, đang thực hiện các hoạt động liên quan đến sản xuất, chế biến, tiêu thụ hóa chất Bảng 2 hoặc đã vận hành cơ sở nơi tiến hành hoặc dự kiến tiến hành các hoạt động đó.

### **Điều 21. Chế độ kiểm soát hóa chất Bảng 3**

Quy định nghĩa vụ khai báo của tổ chức, cá nhân đã, đang sản xuất hóa chất Bảng 3 hoặc đã vận hành cơ sở nơi tiến hành hoặc dự kiến tiến hành các hoạt động đó.

**Điều 22. Chế độ kiểm soát đối với hóa chất hữu cơ riêng biệt không thuộc hóa chất Bảng**

Quy định nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân điều hành cơ sở sản xuất hóa chất hữu cơ riêng biệt (không phải hóa chất bảng) phải khai báo theo quy định để kiểm soát các hóa chất đó.

**Điều 23. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến kiểm soát hóa chất**

Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến hóa chất, cụ thể là:

- Trách nhiệm báo cáo trong trường hợp có thất thoát hóa chất Bảng và hóa chất hữu cơ riêng biệt;
- Trách nhiệm thông báo khi phát hiện hóa chất bảng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật trong lãnh thổ Việt Nam.

**Điều 24. Lưu giữ hồ sơ**

Quy định về trách nhiệm lưu giữ hồ sơ của tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động liên quan đến hóa chất bảng và hóa chất hữu cơ riêng biệt.

**Điều 25. Thanh tra quốc tế**

Quy định về trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với hoạt động thanh tra quốc tế của Tổ chức cấm vũ khí hóa học theo quy định.

**Mục 3. Phòng, chống phổ biến vũ khí hạt nhân và phóng xạ**

**Điều 26. Quy định chung về cấp phép đối với việc tiến hành công việc liên quan đến vật liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ**

Điều này quy định về:

- Điều kiện để được tiến hành công việc liên quan đến vật liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ (tiếp nhận, sở hữu, sử dụng, lưu giữ, chuyển giao... vật liệu hạt nhân, hoặc nguồn phóng xạ) là phải có giấy phép do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân cấp;

- Khẳng định không cấp giấy phép cho các tổ chức, cá nhân bị chỉ định;
- Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải tuân thủ các yêu cầu về thanh sát hạt nhân, an ninh hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ.

**Điều 27. Thanh sát hạt nhân**

Quy định trách nhiệm của các chủ thể trong thanh sát hạt nhân như sau:

- Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân, tiến hành hoạt động có liên quan phải thực hiện yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trong quá trình thanh sát hạt nhân;

- Tổ chức, cá nhân nêu trên có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho thanh sát viên của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và đại diện có thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện thanh sát hạt nhân;

- Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**Điều 28. Bảo đảm an ninh đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân**

Quy định tổ chức, cá nhân tiến hành công việc có liên quan đến vật liệu hạt nhân có trách nhiệm sau đây:

- Bảo đảm an ninh hạt nhân đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân;
- Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hoá an ninh tại cơ sở mình;
- Thiết lập các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân dựa trên việc đánh giá các mối đe dọa, sự hấp dẫn tương đối và bản chất của vật liệu hạt nhân, hậu quả có thể xảy ra trong trường hợp bị lấy trộm, mất cắp, chiếm đoạt hoặc phá hoại;
- Áp dụng nguyên tắc bảo vệ nhiều lớp và theo chiều sâu khi thiết kế, xây dựng các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân;
- Xây dựng, thực hiện chính sách và chương trình bảo đảm chất lượng đối với hệ thống bảo vệ thực thể;
- Có kế hoạch ứng phó với các tình huống mất an ninh như di dời trái phép vật liệu hạt nhân hoặc phá hoại cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân hoặc có ý đồ thực hiện các hành vi này;
- Bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo vệ thực thể, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

**Điều 29. Bảo đảm an ninh đối với nguồn phóng xạ và các cơ sở, hoạt động liên quan**

Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp phép tiến hành công việc có liên quan đến nguồn phóng xạ như sau:

- Bảo đảm an ninh hạt nhân đối với nguồn phóng xạ và cơ sở liên quan;
- Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hóa an ninh hạt nhân tại cơ sở của mình;
- Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ;
- Bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ trong suốt vòng đời của nguồn cho đến khi nguồn phóng xạ đạt mức miễn khai báo, xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ;
- Bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ phải được xem xét từ giai đoạn lập hồ sơ đề nghị xin cấp phép tiến hành công việc bức xạ để bảo đảm các biện pháp đó hỗ trợ cho nhau, không gây ảnh hưởng xấu đến nhau;
- Thực hiện việc kiểm đếm định kỳ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, dựa trên cách tiếp cận theo cấp độ;
- Có kế hoạch ứng phó các trường hợp mất an ninh nguồn phóng xạ;
- Bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm an ninh hạt nhân.



**Điều 30. Kiểm soát vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ và ngăn chặn hoạt động liên quan đến phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ**

Quy định trách nhiệm kiểm soát vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ và ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ như sau:

- Cơ quan, người có thẩm quyền về kiểm soát vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ và ngăn chặn các hoạt động liên quan đến phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ có trách nhiệm chủ động phát hiện kịp thời hành vi vi phạm liên quan đến phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ; báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan;

- Cơ quan quản lý nhà nước về vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ có trách nhiệm chủ động phát hiện kịp thời hành vi lợi dụng hoạt động hợp pháp để phổ biến vũ khí hạt nhân hoặc vũ khí phóng xạ, có biện pháp xử lý phù hợp theo quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan.

**Chương III**

**KIỂM SOÁT BIÊN GIỚI VÀ KIỂM SOÁT XUẤT KHẨU HÀNG HÓA LŨNG DỤNG**

**Điều 31. Kiểm soát biên giới**

Điều này quy định trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong kiểm soát biên giới như sau:

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các bộ và các cơ quan có liên quan thực hiện các biện pháp kiểm soát biên giới nhằm phòng ngừa hành vi phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới hàng hóa lưỡng dụng (tuần tra, kiểm soát, giám sát các địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự tại sân bay, cảng biển, nhà ga... quản lý hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh của người, hàng hóa vào, ra và qua lãnh thổ Việt Nam);

- Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, cơ quan có liên quan có trách nhiệm ngăn chặn hành vi phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới hàng hóa lưỡng dụng thông qua mạng lưới đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường hàng hải, đường thủy nội địa của Việt Nam;

- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quyết định chưa cho nhập cảnh, tạm hoãn xuất cảnh Việt Nam đối với người thuộc Danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

**Điều 32. Cấp phép hàng hoá lưỡng dụng**

Quy định về các nội dung sau đây:

- Điều kiện để được thực hiện hoạt động xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng thuộc Danh mục hàng hóa lưỡng dụng là phải có giấy phép;

- Các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép cho hoạt động xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đối với hàng hóa lưỡng dụng;
- Các trường hợp có thể yêu cầu giấy phép đối với hàng hóa không được liệt kê trong Danh mục hàng hóa lưỡng dụng;
- Thẩm quyền của Cơ quan cấp phép trong việc miễn yêu cầu giấy phép.

### **Điều 33. Điều kiện cấp phép**

Điều quy định về các điều kiện để được cấp giấy phép và các đối tượng không được cấp giấy phép.

### **Điều 34. Hồ sơ đề nghị cấp phép**

Quy định về hồ sơ đề nghị cấp phép xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới, hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hàng hoá lưỡng dụng và trách nhiệm của người đề nghị cấp giấy phép về tính hợp pháp, trung thực, chính xác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

### **Điều 35. Cấp giấy phép**

Điều này quy định về:

- Trách nhiệm của Cơ quan cấp phép trong việc xem xét, cấp giấy phép sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Trách nhiệm của Cơ quan cấp phép trong trường hợp không cấp giấy phép và quyền của người làm đơn khi bị từ chối cấp giấy phép;
- Giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép và yêu cầu xem xét lại quyết định không cấp giấy phép.

### **Điều 36. Các loại giấy phép**

Quy định hai loại giấy phép là: Giấy phép theo lô hàng và giấy phép có thời hạn.

### **Điều 37. Thời hạn giấy phép**

Quy định thời hạn của từng loại giấy phép; thủ tục và thời hạn đề nghị gia hạn giấy phép.

### **Điều 38. Nội dung giấy phép**

Điều này quy định về các nội dung chính của giấy phép và mẫu giấy phép.

### **Điều 39. Thu hồi giấy phép**

Quy định về các trường hợp thu hồi giấy phép; trách nhiệm của cơ quan thu hồi giấy phép; quyền của người bị thu hồi giấy phép.

### **Điều 40. Danh mục hàng hóa lưỡng dụng**

Quy định về nội dung của Danh mục hàng hóa lưỡng dụng và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa lưỡng dụng và việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

### **Điều 41. Chương trình tuân thủ nội bộ**

Quy định về:

- Trách nhiệm của Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, quá cảnh, cung cấp dịch vụ môi giới hoặc hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng trong việc ban hành và thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ;

- Giao Chính phủ quy định chi tiết về nội dung, tiêu chuẩn đối với Chương trình tuân thủ nội bộ.

#### **Điều 42. Quyền của nhà xuất khẩu, môi giới và nhà cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đối với hàng hóa lưỡng dụng**

Quy định về các quyền của nhà xuất khẩu, môi giới và nhà cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đối với hàng hóa lưỡng dụng, cụ thể là các quyền sau đây:

- Nhận thông tin và được tập huấn về hàng hóa lưỡng dụng từ Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan;

- Được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 43. Nghĩa vụ của người được cấp phép**

Quy định 6 nghĩa vụ sau đây của người được cấp phép:

- Ban hành và thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ;

- Báo cáo cơ quan cấp phép và Bộ Quốc phòng khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu về hàng hóa đang được xuất khẩu, quá cảnh, môi giới không nằm trong Danh mục hàng hóa lưỡng dụng có khả năng được sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp để thiết kế, phát triển, sản xuất hoặc sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Gửi báo cáo cho Cơ quan cấp phép trước khi bắt đầu hoạt động kèm theo bản sao hợp đồng đã ký và (gửi báo cáo định kỳ về hoạt động của mình);

- Chịu trách nhiệm đối với mọi hành vi hoặc vi phạm pháp luật khi nhận được Giấy phép;

- Lưu giữ tài liệu và thông tin liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng (hợp đồng mua bán, các giao dịch và hoạt động liên quan đến xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới; tài liệu xuất khẩu, quá cảnh, chuyển khẩu và vận chuyển hàng hóa lưỡng dụng...);

- Thực hiện nghiêm chỉnh tất cả các nghĩa vụ và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 44. Thanh tra, kiểm tra**

Điều này quy định về 03 nội dung sau đây:

- Các cơ quan có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra các cơ sở thuộc đối tượng được thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

- Hình thức thực hiện thanh tra, kiểm tra;

- Giao Chính phủ quy định chi tiết về thủ tục thanh tra, kiểm tra quy định tại khoản 2 Điều này.

#### **Điều 45. Thực hiện Nghị quyết 1540 (2004) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc**

Điều này quy định về:

- Trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong công tác kiểm soát biên giới, kiểm soát hoạt động xuất khẩu, chuyên tải hàng hóa lưỡng dụng theo quy định tại Nghị quyết 1540 (2004) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Luật này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

- Cơ quan có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Nghị quyết 1540 (2004) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

#### Chương IV

### PHÒNG, CHỐNG TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

**Điều 46. Phát hiện tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tiếp nhận, xử lý tin báo về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Điều này quy định về các nội dung sau đây:

- Trách nhiệm của đối tượng báo cáo và tổ chức, cá nhân khác (phải nhận biết khách hàng, lưu trữ và cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt...);

- Trách nhiệm của tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính và tổ chức, cá nhân khác (phải báo cáo ngay cho cơ quan có thẩm quyền và áp dụng các biện pháp tạm thời khi nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch có liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt);

- Trách nhiệm của lực lượng phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (kịp thời xử lý thông tin, báo cáo cấp có thẩm quyền và Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố có thẩm quyền; áp dụng ngay các biện pháp khẩn cấp khi phát hiện, đang hoặc có căn cứ để cho rằng sẽ xảy ra hành vi tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt).

**Điều 47. Danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Điều này quy định về:

- Danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt do Bộ Quốc phòng chủ trì lập;

- Giao Chính phủ quy định chi tiết việc: (1) Đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách bị chỉ định; (2) đề nghị đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách bị chỉ định của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc; (3) tiếp nhận, xử lý yêu cầu của quốc gia khác về việc xác định tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc không liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

**Điều 48. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc được thông qua theo Chương VII của Hiến chương Liên hợp quốc liên quan đến việc phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Quy định về 4 nội dung sau:

- Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan sau khi nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc liên quan đến việc phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được thông qua;

- Xử lý tiền, tài sản liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi lợi dụng các hoạt động vận chuyển tiền mặt, kim khí quý, đá quý và công cụ chuyên nhượng qua biên giới Việt Nam để tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền, hình thức xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### **Điều 49. Đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Điều này quy định các cơ quan chịu trách nhiệm đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Việt Nam.

### **Chương V**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG PHÒNG, CHỐNG PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT**

#### **Điều 50. Nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

Điều này quy định về:

- Các nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (như ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án, biện pháp phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Tổ chức huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng, dự án và bảo đảm trang thiết bị phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Hợp tác quốc tế về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt ...

- Cơ quan chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của Ủy ban nhân dân các cấp.

#### **Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng**

Điều này quy định các trách nhiệm phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của Bộ Quốc phòng với vị trí là Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về phòng chống, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### **Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Công an**

Điều này quy định các trách nhiệm của Bộ Công an trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân phối hợp với các cơ quan, đơn vị Bộ đội Biên phòng, Hải quan và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thông qua hoạt động kiểm soát người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Công an phụ trách.

#### **Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Y tế**

Điều này quy định các trách nhiệm của Bộ Y tế trong công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt với vai trò là Cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Công ước vũ khí sinh học.

#### **Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Công Thương**

Điều này quy định các trách nhiệm của Bộ Công Thương trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt với vai trò là Cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Công ước vũ khí hóa học.

#### **Điều 55. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ**

Điều này quy định trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt với vai trò là Cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân và việc kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý, ngăn chặn hành vi được thực hiện trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, sử dụng mạng xã hội để phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### **Điều 56. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Điều này quy định về các trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng trong thực hiện khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### **Điều 57. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao**

Điều này quy định về trách nhiệm của Bộ Ngoại giao trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm tham gia đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### **Điều 58. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

Điều này quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan Hải quan thực hiện các biện pháp kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải để phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

#### **Điều 59. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng**

Điều này quy định về trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm kiểm soát giao thông vận tải để phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hoạt động phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

**Điều 60. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

Điều này quy định về trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm kiểm soát để phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi lợi dụng hoạt động về thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và các loại hàng hoá lưỡng dụng trong nông nghiệp sử dụng trong phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

**Điều 61. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

Điều này quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt tại địa phương.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 62. Hiệu lực thi hành**

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm .....

*Luật này được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá ... , kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm .....*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**